

CHÚ BE MANG PYJAMA SOC

John
Boyne

"SÁCH BỐN CÙNG TÊN NHƯ NHỮNG NHÀ."
- COLLEEN HOOVER



Tên sách: **Chú bé mang pyjama sọc**

Tác giả: **John Boyne**

Thể Loại: **Tiểu thuyết, Văn học Phương Tây**

Nhà xuất bản: **Hội Nhà văn**

Ngày xuất bản: **năm 2011**

Số trang: **253 trang**

Kích thước: **13x20.5 cm**

Giá bìa: **50.000 VNĐ**

Người đánh máy & Tạo prc: **fujuko và klasv01**

Nguồn: **e-thuvien.com**

Ebook: **Đào Tiểu Vũ eBook - <http://www.dtv-ebook.com>**

Rất khó miêu tả câu chuyện về Chú bé mang pyjama sọc này. Thường thì chúng tôi vẫn tiết lộ vài chi tiết về cuốn sách trên bìa, nhưng trong trường hợp này chúng tôi nghĩ làm như vậy sẽ làm hỏng cảm giác đọc của bạn. Chúng tôi nghĩ điều quan trọng là bạn nên đọc mà không biết trước nó kể về điều gì.

Lời khen Chú bé mang pyjama sọc

“Đây là những gì tiểu thuyết nên làm: giới thiệu ta đến với tâm trí của những người mà bình thường ta không dễ gì gặp được.”

- *Guardian*

“Gần như không thể buông xuống, đây là cuốn sách hiếm hoi sẽ ám ảnh tâm trí bạn nhiều ngày trời.”

- *Becky Stradwick, The Bookseller*

“Tràn ngập những ẩn ý ám ảnh trí tưởng tượng... câu chuyện luôn đi trước độc giả trước khi tung ra cú đấm sát thủ cuối cùng trong những trang cuối.”

- *Nick Tucker, Independent*

“Lò Thiêu, với tư cách một chủ đề, thường đòi hỏi kính nhi viễn chi, hạn chế bình luận và ưu tiên sự im lặng. Chỉ có một điều rõ ràng: cuốn sách này sẽ khó lòng nhẹ nhàng mang lại giấc ngủ ngon.” –

“Một cuốn sách khác thường... một câu chuyện đầy sức mạnh được kể lại một cách giản dị.”

- *Irish Examiner*

“Đây là một cuốn sách khơi gợi nhiều suy nghĩ và ý kiến trái chiều, một cuốn sách đáng đọc, đáng thảo luận, đáng được áp chặt vào trái tim.” – *Achuka*

“Một câu chuyện ám ảnh, tuyệt vời.” – *The Bookseller*

“Một cuốn sách giản dị đến thế, dường như chẳng mấy công dụng đến thế, đến mức gần như hoàn hảo.”

- *Irish Independent*

Mục lục

[Chương 1 Bruno làm một cuộc khám phá](#)

[Chương 2 Ngôi nhà mới](#)

[Chương 3 Trường hợp vô vọng](#)

[Chương 4 Điều hai đứa nhìn thấy qua cửa sổ](#)

[Chương 5 Luôn luôn tuyệt đối tránh xa, không có ngoại lệ](#)

[Chương 6 Cô hầu gái được trả công quá hậu hĩnh](#)

[Chương 7 Mẹ đã tranh công một công việc mà mẹ không làm như thế nào](#)

[Chương 8 Tại sao bà nổi giận bỏ đi](#)

[Chương 9 Bruno nhớ ra rằng cậu đã từng thích khám phá](#)

[Chương 10 Chấm nhỏ biến thành vết đốm rồi biến thành viên tròn rồi biến thành hình dáng rồi biến thành chú bé](#)

[Chương 11 Quốc trưởng](#)

[Chương 12 Shmuel suy nghĩ câu trả lời cho câu hỏi của Bruno](#)

[Chương 13 Chai rượu](#)

[Chương 14 Bruno có một lời nói dối cực kỳ có lý](#)

[Chương 15 Một việc lẽ ra cậu không nên làm](#)

[Chương 16 Cắt tóc](#)

[Chương 17 Mẹ làm theo cách riêng của mình](#)

[Chương 18 Suy Tính Chuyến Phiêu Lưu Cuối Cùng](#)

[Chương 19 Chuyện Xảy Ra Ngày Hôm Sau.](#)

[Chương 20 Chương Cuối Cùng](#)

Chương 1 Bruno làm một cuộc khám phá

Một buổi chiều, khi từ trường về nhà, Bruno ngạc nhiên thấy Maria, cô hầu gái của gia đình – người lúc nào cũng cúi miết đầu chẳng bao giờ ngược lên khỏi tấm thảm sàn - đang đứng trong phòng cậu, lôi hết đồ của cậu ra khỏi tủ rồi gói ghém vào bốn hòm gỗ lớn, kể cả những thứ cậu giấu tít dưới đáy tủ vốn thuộc về riêng mình cậu và chẳng ai khác được động vào.

“Chị đang làm gì vậy?” cậu bé hỏi bằng giọng lịch sự nhất có thể, vì dù cậu chẳng vui về gì khi vừa về nhà đã thấy người khác đang lục lọi tài sản riêng của mình, song mẹ cậu vẫn luôn dặn cậu phải xử sự lễ phép với Maria và đừng có học theo cách cha nói với chị ấy. “Chị bỏ tay ra khỏi đồ đạc của tôi đi.”

Maria lắc đầu chỉ về phía cầu thang sau lưng Bruno, nơi mẹ cậu vừa xuất hiện. Bà có vóc người cao ráo với mái tóc màu đỏ vẫn lại sau đầu trong một tấm mạng, hai bàn tay siết vào nhau vịn vịn đầy vẻ căng thẳng như thể có điều gì đó bà không muốn phải nói ra hoặc điều gì đó bà không muốn phải tin.

“Mẹ ơi,” Bruno bước về phía bà, “có chuyện gì thế ạ? Sao chị Maria lại lục tung đồ đạc của con?”

“Chị ấy đang gói ghém đồ đạc,” mẹ cậu giải thích.

“Gói ghém đồ đạc ấy ạ?” cậu hỏi, lướt qua thật nhanh những sự kiện trong mấy ngày qua để xem có phải cậu đã nghịch ngợm cá biệt hay nói ra những từ vốn không được phép dùng và vì thế mà bị đuổi khỏi nhà hay không. Nhưng cậu chẳng thể nghĩ được bất cứ điều gì. Thật tình suốt mấy ngày vừa rồi cậu đã cư xử phải phép với tất cả mọi người và chẳng hề nhớ nổi đã gây ra một lộn xộn nào. “Tại sao ạ?” cậu bèn hỏi. “Con đã làm gì sao?”

Lúc ấy mẹ cậu đã đi vào phòng riêng của bà, nhưng lúc đó, Lars, bác quản gia, cũng đang thu dọn đồ đạc. Bà thở dài khoát tay lên trời đầy thất vọng rồi bước trở xuống cầu thang, theo sau là Bruno, vẫn nhất định không dừng lại khi chưa có lời giải thích.

“Mẹ,” cậu không chịu bỏ cuộc. “Có chuyện gì thế? Chúng ta đang chuyển đi à?”

“Xuống lầu với mẹ đã,” bà nói rồi rào bước đi trước về phía phòng ăn rộng rãi, nơi tuần vừa rồi Quốc trưởng đã tới dự bữa tối. “Xuống kia rồi mẹ con mình nói chuyện.”

Bruno chạy ào xuống lầu và thậm chí còn vọt qua mặt mẹ cậu trên cầu thang nên khi vào đến phòng ăn thì cậu đã đợi ở đó. Cậu im lặng nhìn bà một lát bụng thầm nghĩ sáng nay bà hẳn đã không trang điểm đúng cách bởi vì viền mắt bà đỏ hơn thường lệ, y hệt như viền mắt cậu mỗi khi gây lộn xộn rồi gặp rắc rối và cuối cùng là khóc lóc.

“Nào, con không phải lo lắng đâu, Bruno,” bà bảo, ngồi xuống chiếc ghế mà người phụ nữ tóc vàng xinh đẹp tới dự bữa tối cùng Quốc trưởng đã ngồi vẫy tay chào cậu khi cha cậu khép cửa gian phòng lại. “Thật ra chẳng gì thì đây cũng sẽ là một chuyến phiêu lưu kì thú.”

“Là sao ạ?” cậu hỏi. “Con sẽ phải rời khỏi đây ư?”

“Không, không chỉ mình con,” bà bảo, trông như thể suýt nữa đã mỉm cười nhưng rồi lại

nghĩ lại. “Tất cả chúng ta sẽ đi. Cha con và mẹ, Gretel và con. Cả bốn người chúng ta.”

Bruno suy nghĩ một lúc và cau mày. Cậu thật sự không lấy làm phiền nếu Gretel bị đuổi đi vì chị là một Trường Hợp Vô Vọng chẳng làm được trò trống gì ngoài gây rắc rối cho cậu. Nhưng có vẻ như hơi bất công nếu cả nhà phải đi cùng với chị ấy.

“Nhưng tới đâu chứ?” cậu hỏi. “Chính xác thì chúng ta sẽ tới đâu? Sao chúng ta không thể ở lại đây ạ?”

“Công việc của cha con,” bà giải thích. “Con hiểu công việc của cha quan trọng ra sao, phải không nào?”

“Vâng, tất nhiên rồi ạ,” Bruno gật đầu đáp, Bruno ở vì lúc nào cũng có nhiều khách khứa tới ngôi nhà này – những người đàn ông mặc đồng phục tuyệt đẹp, những phụ nữ mang theo mấy chiếc máy đánh chữ mà cậu phải giữ đôi tay dính bần của mình tránh xa - họ luôn hết sức lễ độ với cha cậu và thường nói với nhau rằng ông là người đáng ngưỡng mộ và rằng Quốc trưởng có nhiều việc lớn cần cha làm.

“Ừm, đôi lúc khi một ai đó giữ vai trò rất quan trọng,” mẹ cậu nói tiếp, “cấp trên của người đó thường yêu cầu họ đến một nơi khác bởi vì ở đây có công việc hết sức đặc biệt cần thực hiện.”

“Công việc kiểu nào ạ?” Bruno hỏi, bởi vì nếu thành thật với chính mình – điều mà cậu luôn có làm cho được - thì cậu hoàn toàn không chắc cha mình làm công việc gì.

Một hôm ở trường bọn cậu nói chuyện với nhau về cha mình, Karl bảo cha nó làm nghề bán rau quả, điều này Bruno biết là đúng vì bác ấy có một cửa hàng rau ở trung tâm thành phố. Daniel bảo cha nó làm thầy giáo, điều này Bruno biết là đúng bởi vì bác ấy dạy mấy đứa to xác mà khôn ra thì nên tránh xa. Còn Martin thì bảo cha nó làm đầu bếp, điều này Bruno cũng biết là đúng vì thỉnh thoảng bác ấy có đến đón Martin ở trường và lần nào đến bác ấy cũng mặc áo choàng trắng đeo tạp dề ca rô, cứ như thể vừa mới rời khỏi khu bếp của mình vậy.

Nhưng khi mấy đứa kia hỏi Bruno cha cậu làm gì, cậu mở miệng toan đáp thì mới nhận ra chính cậu cũng chẳng biết. Cậu chỉ nói được mỗi một điều: cha cậu là một người đáng ngưỡng mộ và Quốc trưởng có nhiều việc lớn cần cha làm. À, với cả ông có một bộ đồng phục tuyệt đẹp nữa.

“Đó là một công việc vô cùng quan trọng,” mẹ cậu nói, ngập ngừng trong giây lát. “Một công việc cần một người đặc biệt mới thực hiện được. Con hiểu được điều đó, đúng không?”

“Thế cả nhà mình cũng phải chuyển đi ạ?” Bruno hỏi.

“Dĩ nhiên rồi,” mẹ cậu nói. “Con cũng đâu muốn để cha đi làm công việc mới một mình và cảm thấy cô đơn trong đó, phải không con?”

“Con nghĩ là không,” Bruno nói.

“Cha sẽ nhớ mẹ con mình lắm nếu chúng ta không đi cùng,” bà nói thêm.

“Cha sẽ nhớ ai nhất hở mẹ?” Bruno hỏi. “Con hay chị Gretel?”

“Cha sẽ nhớ hai chị em như nhau,” mẹ cậu đáp, bởi vì bà hết sức tin rằng không nên chơi trò yêu-ai-hơn, trò mà Bruno rất háo hức, đặc biệt từ khi cậu biết thực tình cậu được bà cưng chiều hơn.

“Nhưng còn ngôi nhà mình thì sao?” Bruno hỏi. “Ai sẽ trông coi nó khi chúng ta đi vắng?”

Mẹ cậu thở dài nhìn quanh căn phòng như thể có khi bà sẽ chẳng bao giờ thấy lại nó nữa. Đó là một ngôi nhà tuyệt đẹp, có năm tầng cả thấy nếu tính cả tầng hầm, nơi bác Đầu bếp chế biến mọi món ăn còn chị Maria và bác Lars ngồi bên bàn tranh cãi rồi gọi nhau bằng những cái tên không nên dùng. Và tính luôn cả căn phòng nhỏ trên nóc với những ô cửa sổ nghiêng từ đó Bruno có thể nhìn thấy toàn cảnh Berlin nếu cậu kiễng chân hết sức cỡ và bám chặt vào khung cửa sổ.

“Giờ thì chúng ta phải đóng cửa ngôi nhà thôi,” mẹ cậu nói. “Nhưng ngày nào đó chúng ta sẽ trở lại.”

“Thế còn bác Đầu bếp?” Bruno hỏi. “Và bác Lars? Chị Maria nữa? Mọi người sẽ không sống ở đây nữa sao mẹ?”

“Họ sẽ đi cùng chúng ta,” mẹ cậu giải thích. “Nhưng thôi, giờ hỏi vậy đủ rồi con ạ. Có lẽ con nên lên gác giúp Maria đóng đồ của con đi.”

Bruno đứng dậy khỏi ghế nhưng cậu chẳng đi đâu cả. Vẫn còn một vài câu nữa cậu cần phải hỏi mẹ trước khi có thể chấp nhận để chuyện này yên.

“Mà nó cách đây bao xa cơ chứ?” cậu hỏi. “Ý con là cái công việc mới ấy. Có xa hơn một dặm không mẹ?”

“Ôi trời,” mẹ cậu bật cười, nhưng đó là một điệu cười rất lạ bởi vì trông bà chẳng có vẻ gì vui tươi và bà quay lưng lại với Bruno như thể không muốn để cậu nhìn thấy mặt mình. “Xa hơn, Bruno ạ,” bà nói. “Cách đây hơn một dặm. Thực tế thì xa hơn thế rất nhiều.”

Mắt Bruno mở to và miệng cậu há thành hình chữ O. Cậu cảm thấy cánh tay mình dang ra hai bên hết như mỗi lần có gì đó làm cậu ngạc nhiên. “Mẹ không định bảo là chúng ta sẽ rời Berlin đấy chứ ạ?” cậu hỏi, hồn hên thốt ra những lời đó.

“Mẹ e là vậy đấy,” mẹ cậu nói, gật đầu buồn bã. “Công việc của cha con là...”

“Nhưng còn trường học thì sao ạ?” Bruno ngắt lời mẹ, cậu biết không được làm thế nhưng cậu cảm thấy mình sẽ được tha thứ trong hoàn cảnh này. “Thế nào các bạn Karl, Daniel và Martin thì sao? Làm thế nào tụi nó biết con ở đâu mỗi khi bọn con muốn làm gì đó cùng nhau?”

“Hiện tại thì con sẽ phải tạm biệt các bạn của con thôi,” mẹ cậu nói. “Nhưng mẹ chắc con sẽ sớm được gặp lại các bạn. Và đừng có ngắt lời mẹ khi mẹ đang nói,” bà nói thêm, vì dù thông tin này có đột ngột và đáng buồn thì dĩ nhiên Bruno vẫn không nhất thiết phải phá vỡ những nguyên tắc lễ phép mà cậu đã được dạy.

“Tạm biệt tụi nó ư?” cậu hỏi, ngạc nhiên nhìn mẹ chằm chằm. “Tạm biệt tụi nó ư?” cậu nhắc lại, lúng búng phát ra từng từ như thể trong miệng cậu đang đầy ắp bánh quy đã nhai vụn nhưng chưa nuốt hẳn. “Tạm biệt Karl, Daniel, và Martin ư?” cậu hỏi tiếp, giọng cao một cách nguy hiểm đến mức gần như hét, mà cậu thì không được phép hét khi đang ở trong nhà. “Nhưng đó là ba đứa bạn thân nhất trần đời của con!”

“Ôi, con sẽ có những người bạn khác thôi mà,” mẹ cậu nói, xua tay gạt đi, như thể việc cậu bé kết được ba đứa bạn thân nhất trần đời là chuyện dễ dàng hết mức.

“Nhưng bọn con còn bao nhiêu kế hoạch,” cậu cự nự.

“Kế hoạch?” mẹ cậu nhướn mày hỏi. “Kế hoạch kiểu gì vậy?”

“Ừm, rồi con sẽ kể,” Bruno nói, cậu không thể để lộ chân tướng đích thực của các kế hoạch ấy – bao gồm cả trò quây gây ra cực kì nhiều lộn xộn, đặc biệt là vào khoảng thời gian mấy tuần khi năm học kết thúc để nghỉ hè và bọn cậu không còn phải ngồi cả ngày chỉ để lên kế hoạch nữa mà sẽ hành động thật sự.

“Mẹ rất tiếc, Bruno,” mẹ cậu nói, “nhưng các kế hoạch của con đành phải chờ thôi. Chúng ta không có lựa chọn trong chuyện này.”

“Nhưng mà, mẹ!”

“Bruno, vậy là đủ rồi,” bà nói, giờ đã sáu giờ, đừng dậy ngay để cho cậu hiểu bà rất nghiêm túc khi nói vậy là đã đủ. “Thật ra, chỉ mới tuần trước con còn kêu ca dạo này ở đây nhiều thay đổi quá cơ mà.”

“Vâng, con không thích việc giờ đây cứ đêm đến là nhà mình lại phải tắt hết đèn điện,” cậu thừa nhận.

“Mọi người đều phải làm thế con ạ,” mẹ cậu nói. “Nhờ làm thế mà chúng ta được an toàn. Và biết đâu đấy, có thể chuyển đi xa chúng ta sẽ tránh được nhiều nguy hiểm hơn. Giờ thì mẹ muốn con lên gác giúp chị Maria đóng đồ của con ngay. Chỉ tại một số người mà chúng ta không có nhiều thời gian sửa soạn như mẹ mong đợi.”

Bruno gật đầu rồi buồn bã bước đi, hiểu rằng “một số người” chính là từ người lớn thường sử dụng để chỉ “cha” và là từ cậu không được phép sử dụng.

Cậu chậm chạp bước lên cầu thang, níu một tay vào tay vịn và bắn khoản tự hỏi liệu ngôi nhà mới ở nơi có công việc mới đó có tay vịn cầu thang tuyệt vời để trượt xuống như ngôi nhà này không. Bởi vì tay vịn cầu thang trong ngôi nhà này kéo liền mạch từ tầng thượng – ngay bên ngoài căn phòng nhỏ nơi cậu có thể nhìn thấy toàn cảnh Berlin nếu kiễng chân hết cỡ và bám chặt vào khung cửa sổ - tới tầng trệt, ngay trước hai cánh cửa chính khổng lồ làm bằng gỗ sồi. Và Bruno chẳng thích gì hơn là được ngồi lên tay vịn cầu thang từ tầng thượng rồi vừa trượt suốt ngôi nhà vừa kêu lên những tiếng thích thú.

Trượt từ tầng thượng xuống tầng kế tiếp, tầng có phòng cha mẹ và một buồng tắm rộng thênh thang, tầng cậu chẳng bao giờ vào được bất kể vì lý do gì.

Trượt xuống tầng kế tiếp, nơi có phòng cậu, cả phòng Gretel nữa, và có cái phòng tắm nhỏ hơn mà lẽ ra cậu phải sử dụng thường xuyên hơn so với thực tế.

Trượt xuống tầng trệt, nơi cậu sẽ văng ra khỏi điểm cuối tay vịn và phải tiếp đất thẳng bằng trên đôi bàn chân nếu không thì coi như cậu đã thua cuộc và sẽ phải làm lại toàn bộ từ đầu.

Tay vịn cầu thang là thứ tuyệt vời nhất của ngôi nhà này – nó và việc ông bà ở rất gần nhà – và khi nghĩ tới đó bỗng dưng cậu tự hỏi liệu ông bà có đi cùng tới chỗ công việc mới không, cậu đoán là có bởi vì ông bà không thể nào không thể nào lại bị bỏ rơi được. Chẳng ai cần Gretel lắm vì chị ấy là một Trường Hợp Vô Vọng – sẽ thoải mái hơn biết bao nếu chị ấy ở lại trông nom ngôi nhà – nhưng còn ông bà nội thì sao? Ô, đó lại là vấn đề hoàn toàn khác.

Bruno lững thững lên cầu thang đi về phía phòng mình, nhưng trước lúc vào phòng cậu nhìn xuống tầng trệt và thấy mẹ vào đang phòng làm việc của cha, căn phòng đối diện với phòng ăn – và là nơi phải Luôn Luôn Tuyệt Đối Tránh Xa, Không Có Ngoại Lệ - rồi cậu nghe thấy mẹ to tiếng với cha

trước khi cha to tiếng hơn mẹ và thế là cuộc đối thoại của họ chấm dứt. Sau đó cánh cửa phòng làm việc đóng lại vì Bruno không nghe thấy gì nữa nên cậu nghĩ tốt hơn mình nên trở lại phòng và tiếp quản công việc gò ghém từ chị Maria, vì nếu không chị có thể sẽ lôi hết đồ đạc của cậu ra khỏi tủ mà không hề cần trọng hay lưu tâm gì, kể cả những thứ cậu đã giấu tít dưới đáy vốn thuộc về riêng cậu và chẳng ai khác được động vào.

Chương 2 Ngôi nhà mới

Khi lần đầu nhìn thấy ngôi nhà mới mắt Bruno mở to, miệng cậu hà thành hình chữ O và một lần nữa cánh tay cậu lại dang ra hai bên. Mọi thứ trong ngôi nhà này dường như hoàn toàn đối lập với ngôi nhà cũ nên cậu không thể tin nổi cả nhà mình sẽ sống ở đây thật.

Ngôi nhà ở Berlin nằm trên một con phố yên tĩnh, dọc con phố đó là một loạt ngôi nhà lớn như nhà cậu, và lần nào ngắm chúng cậu cũng cảm thấy tuyệt vì chúng hầu như tương đồng nhưng lại không hoàn toàn giống nhà cậu, và vì có những cậu bé khác sống trong đó, những đứa cậu chơi cùng (nếu tụi nó là bạn bè) hoặc tránh xa (nếu tụi nó hay gây rắc rối cho cậu). Còn ngôi nhà mới cứ đứng trơ vơ một mình trên khu đất trống trải, tách biệt và từ phía chẳng hề thấy một ngôi nhà nào khác, có nghĩa là chẳng có gia đình nào sống xung quanh và không có cậu bé nào để chơi cùng, dù cho là bạn bè hay tụi chuyên bắt nạt.

Ngôi nhà ở Berlin thật là không lồ, mặc dù đã sống ở đó chín năm nhưng vẫn có thể tìm ra những góc ngách xó xỉnh mà mình chưa khám phá hết. Còn có cả những căn phòng - ví như văn phòng của cha, nơi phải Luôn Luôn Tuyệt Đối Tránh Xa, Không Có Ngoại Lệ - cậu hầu như chưa bao giờ bước chân vào. Thế mà, ngôi nhà mới chỉ có mỗi ba tầng: tầng thượng là nơi có cả ba phòng ngủ và chỉ một phòng tắm, tầng trệt có gian bếp, phòng ăn và phòng làm việc của cha (nơi mà, cậu đoán, cũng có những lệnh nghiêm cấm giống như ở nhà cũ), và tầng hầm cho người hầu ngủ.

Khắp xung quanh ngôi nhà ở Berlin là những con phố với nhiều ngôi nhà to lớn khác, và khi đi về phía trung tâm thành phố ta sẽ luôn thấy rất nhiều người dạo bộ dọc phố rồi ngừng lại trò chuyện với nhau hay vội vã lao đi mà nói rằng họ chẳng có thời gian để dừng lại, không phải hôm nay, không phải vào lúc họ đang có một trăm lẻ một việc cần làm này. Có những cửa hiệu với mặt tiền sáng choang, những tiệm rau quả với các khay lớn chất ngất bắp cải, cà rốt, súp lơ và ngô. Một số ngăn tràn đầy tỏi tây và nấm, củ cải và cải bruxen, nhưng ngăn khác thì có rau diếp, đậu xanh, bí xanh và củ cải vàng. Đôi khi cậu thích đứng trước những tiệm rau quả này, nhắm mắt lại và hít mùi thơm từ chúng tỏa ra, cảm thấy đầu óc mình trở nên chao lượn phiêu du cùng mùi vị ngọt ngào hòa quyện với hương cuộc sống. Nhưng chẳng có con phố nào xung quanh ngôi nhà mới cả, không có ai đi bộ hay chạy vội vã dọc đường và dĩ nhiên là chẳng có cửa tiệm rau quả nào hết. Khi nhắm mắt cậu chỉ cảm thấy mọi thứ xung quanh trống trơn và lạnh ngắt, như thể cậu đang ở nơi hẻo lánh nhất trên đời. Giữa một khoảng không vô định.

Ở Berlin có những cái bàn đặt ở bên đường, thỉnh thoảng khi đi bộ từ trường về nhà với Karl, Daniel và Martin, cậu thấy có những người đàn ông đàn bà ngồi ở đó vừa uống những thức uống có bọt vừa cười ha hả; ngồi quanh những chiếc bàn này hẳn là những người hết sức hài hước, cậu thường nghĩ vậy, bởi vì bất kể họ nói gì, thế nào cũng có người cười. Nhưng ở ngôi nhà mới toát ra cái gì đó khiến cậu nghĩ chưa hề có ai từng cười ở đây, nơi đây không có gì để cười và chẳng có gì để vui.

“Con nghĩ đây thật là một ý tưởng tồi,” Bruno nói sau vài giờ cả nhà tới nơi, trong khi Maria đang dỡ va li của cậu ở tầng trên. (Maria không phải là người hầu gái duy nhất trong ngôi nhà mới: còn có ba người nữa, họ đều gầy trơ xương và chỉ nói với nhau bằng giọng thầm thì. Rồi còn một ông già nữa, cậu nghe bảo thế, ông ấy ở đây để chuẩn bị rau quả hằng ngày và phục vụ bữa tối cho gia

đình cậu, trông ông ấy rất râu rĩ và hơi cẩu kính nữa.)

“Chúng ta mà được nghỉ thì thật xa xỉ quá,” mẹ cậu nói, bà đang mở cái hộp đựng sáu mươi tư chiếc cốc thủy tinh mà ông bà tặng mẹ khi mẹ cưới cha. “Một số người đưa ra tất cả quyết định cho chúng ta rồi.”

Bruno không hiểu mẹ có ý gì khi nói vậy nên cậu vờ như mẹ chưa hề nói gì. “Con nghĩ đây thật là một ý tưởng tồi,” cậu nhắc lại. “Con nghĩ việc tốt nhất mà chúng ta nên làm là quên hết mấy thứ này đi và quay về nhà. Chúng ta có thể coi như đây là một trải nghiệm mà thôi,” cậu nói thêm, một cụm từ mà cậu mới học được gần đây và quyết định sẽ dùng khi nào có thể.

Mẹ cậu mỉm cười và cẩn trọng đặt chiếc cốc xuống bàn. “Mẹ có một cụm từ khác nữa cho con đây,” bà nói. “Đó là chúng ta phải tận dụng phần tốt đẹp nhất của hoàn cảnh khó khăn để thích nghi với nó.”

“Ồ, con không biết chúng ta phải làm vậy đây,” Bruno nói. “Con nghĩ mẹ chỉ cần nói với cha là mẹ đã đổi ý, rồi nếu mình buộc phải ở lại đây hết ngày, ăn tối ở đây tối nay và ngủ lại đêm nay vì cả nhà đều đã mệt nhừ, vậy thì cũng được thôi, nhưng có lẽ sáng mai mình nên dậy sớm nếu mình muốn trở về Berlin trước giờ uống trà.”

Mẹ cậu thở dài. “Bruno, sao con không lên tầng giúp Maria dỡ đồ đạc ra nhỉ?” bà hỏi.

“Nhưng cần gì phải dỡ đồ đạc nếu chẳng mấy chốc chúng ta sẽ...”

“Bruno, làm vậy đi, nghe không!” mẹ cậu quát, có vẻ như nếu mẹ ngắt ngang lời cậu thì chẳng sao nhưng sẽ chẳng ổn tí nào nếu là ngược lại. “Chúng ta đang ở đây, chúng ta đã tới đây, đây là nhà của chúng ta trong thời gian trước mắt và đơn giản là chúng ta phải thích nghi với nó. Con hiểu ý mẹ chứ?”

Cậu không hiểu “thời gian trước mắt” có nghĩa là gì và cậu nói lại với bà đúng y như vậy.

“Nó có nghĩa là bây giờ chúng ta sống tại đây Bruno ạ,” mẹ cậu nói. “Và chuyện này kết thúc ở đây.”

Bruno thấy đau nhói trong lòng, cậu có thể cảm nhận một cái gì đó đang trào lên bên trong, một cái gì đó mà một khi nó trỗi dậy từ nơi sâu thẳm nhất bên trong rồi trào ra thế giới bên ngoài thì sẽ hoặc là cậu la hét toáng lên rằng toàn bộ chuyện này là không đúng, không công bằng và là một sai lầm lớn mà một ngày kia ai đó sẽ phải trả giá, hoặc đơn giản là làm cậu khóc òa lên. Cậu không thể hiểu nổi vì sao tất cả chuyện này lại xảy ra. Mới ngày nào cậu còn đang hoàn toàn mãn nguyện, vui chơi ở trong nhà, có ba đứa bạn thân nhất trần đời, trượt xuống tay vịn cầu thang, cố gắng kiễng chân để nhìn toàn cảnh Berlin, thế mà giờ cậu đã bị mắc kẹt ở đây trong ngôi nhà xấu xí lạnh lẽo có ba chị hầu gái thì thà thì thào và một ông giúp việc vừa râu rĩ vừa cẩu kính, nơi mà chẳng ai có vẻ gì là sẽ có lúc nào đấy biết hào hứng trở lại.

“Bruno, mẹ muốn con đi lên tầng dỡ đồ đạc và mẹ muốn con làm việc đó ngay bây giờ,” mẹ cậu bảo bằng giọng không thân thiện, và cậu biết đó là mệnh lệnh nên đành quay người bước đi và chẳng nói thêm được lời nào. Cậu có thể nhận thấy những giọt nước đang trào lên trong đáy mắt nhưng cương quyết không để chúng rớt ra.

Cậu đi lên tầng và chậm chậm xoay người thành tròn một vòng, hy vọng có thể tìm thấy một cánh cửa nhỏ hoặc một hốc tường kín đáo nơi rồi cuộc cậu cũng có thể làm vài cuộc khám phá cho ra

hồn, nhưng chẳng có lấy nơi nào như vậy. Trên tầng của cậu chỉ có bốn cánh cửa, hai cánh ở mỗi bên, đối diện với nhau. Một cánh cửa vào phòng riêng của cậu, một cánh cửa vào phòng Gretel, một cánh cửa vào phòng cha mẹ, và một cánh cửa vào phòng tắm.

“Đây không phải nhà mình và sẽ không bao giờ là nhà mình hết,” cậu lẩm bẩm trong họng khi bước qua cánh cửa phòng mình và thấy tất cả quần áo của cậu vút ngổn ngang trên giường còn những cái hộp đựng đồ chơi sách vở thì thậm chí còn chưa được dỡ ra. Rõ ràng Maria chẳng biết cái gì là quan trọng cả.

“Mẹ bảo tôi lên giúp chị,” cậu khẽ nói, Maria gạt đầu và chỉ về phía cái túi lớn đựng toàn bộ tất chân và quần áo lót của cậu.

“Phân loại đồng đồ đó xong, cậu có thể cho chúng vào tủ ngăn kéo đằng kia,” chị nói, chỉ tay về phía cái tủ ngăn kéo xấu xí đứng ở đầu kia căn phòng bên cạnh một tấm gương phủ đầy bụi.

Bruno thở dài mở chiếc túi ra; nó đầy ứ đồ lót của cậu và cậu chẳng muốn gì hơn là được chui vào trong túi, hy vọng rằng khi chui ra cậu đã tỉnh dậy và lại trở về nhà.

“Chị nghĩ sao về toàn bộ chuyện này, chị Maria?” cậu hỏi sau một hồi yên lặng bởi vì cậu luôn yêu quý Maria và cảm thấy như thể chị là một thành viên của gia đình, mặc dù cha nói chị chỉ là một người hầu gái được trả công quá hậu hĩnh mà thôi.

“Toàn bộ chuyện gì cơ?” chị hỏi.

“Chuyện này,” cậu trả lời như thể đó là thứ hiển nhiên nhất trên thế gian. “Đến một nơi như thế này, chị không nghĩ chúng ta vừa phạm sai lầm lớn à?”

“Đó không phải là chuyện tôi được phép bàn, cậu Bruno ạ,” Maria nói. “Mẹ cậu đã giải thích cho cậu về công việc của cha cậu và...”

“Ôi, tôi chán phải nghe về công việc của cha tôi lắm rồi,” Bruno ngắt lời Maria. “Nếu chị có hỏi thì tôi xin thưa đó là tất cả những gì chúng ta từng nghe nhắc tới. Công việc của cha thế này, công việc của cha thế nọ. Ôi, nếu công việc của cha có nghĩa là chúng ta phải rời xa ngôi nhà của mình, trò trượt tay vịn cầu thang và ba đứa bạn thân nhất trần đời thì tôi nghĩ cha nên xem xét lại kỹ công việc của mình đi, chị có thấy thế không?”

Ngay lúc đó có tiếng cọt két bên ngoài hành lang và Bruno nhìn lên, thấy cửa phòng cha mẹ đáng hé mở. Trong khoảnh khắc cậu tê cứng, không nhúc nhích nổi. Mẹ vẫn đang ở tầng dưới, điều đó có nghĩa là cha vừa vào phòng bên và ông hẳn đã nghe thấy hết những gì Bruno vừa nói. Cậu nhìn cánh cửa, hầu như không dám thở, tự hỏi liệu cha có đi qua cửa sang lối cậu xuống tầng để rầy la cho một trận nên thân hay không.

Cánh cửa mở rộng hơn và Bruno bước giật lùi trong khi một dáng người xuất hiện, nhưng đó không phải cha. Đó là một người đàn ông trẻ hơn nhiều và cũng không cao như cha, nhưng anh mặc cùng một kiểu đồng phục, chỉ có điều trên áo không đeo nhiều đồ trang trí bằng. Trông anh ta có vẻ rất nghiêm, chiếc mũ đội chặt trên đầu. Từ món tóc quanh thái dương anh ta, Bruno có thể biết chắc anh có mái tóc vàng rất nhạt, gần như là một màu vàng không tự nhiên. Anh ta cầm một chiếc hộp đi về phía cầu thang, nhưng dừng lại trong giây lát khi nhìn thấy Bruno đang đứng đó quan sát mình. Anh ta nhìn Bruno từ trên xuống dưới như thể chưa từng thấy một đứa nhóc bao giờ và không rõ mình nên làm gì với một đứa như thế: ăn thịt nó, mặc sát nó hay đá nó bay xuống cầu thang. Thay vì vậy anh ta

thoáng gật đầu với Bruno rồi đi tiếp.

“Ai thế ạ?” Bruno hỏi. Anh thanh niên đó có vẻ rất nghiêm trang và bận rộn tới mức cậu đoán hẳn anh ta phải là ai đó quan trọng lắm.

“Một trong những người lính của cha cậu, tôi nghĩ thế,” Maria nói, từ lúc anh ta xuất hiện chị đã đứng dậy rất ngay ngắn và nắm hai bàn tay lại phía trước như một người đang cầu nguyện. Chị nhìn chằm chằm xuống đất chứ không nhìn vào mặt anh ta, như thể chị sợ bị hóa đá nếu nhìn thẳng vào anh ta vậy; chị chỉ có thể thả lỏng người khi anh ta đã đi rồi. “Sớm muộn rồi chúng ta cũng sẽ biết họ thôi.”

“Tôi không nghĩ là tôi ưa anh ta,” Bruno nói. “Anh ta quá nghiêm trang.”

“Cha cậu cũng rất nghiêm trang mà,” Maria nói.

“Phải, nhưng đó là cha,” Bruno giải thích. “Cha thì phải nghiêm trang chứ. Dù cho đó là người bán rau quả hay giáo viên hay đầu bếp hay sĩ quan chỉ huy đi nữa,” cậu nói, liệt kê ra tất cả công việc mà cậu biết những người cha tử tế, đáng kính vẫn làm, những tên nghề mà cậu đã nghĩ tới hàng nghìn lần. “Và tôi thấy anh chàng đó trông chẳng giống một người cha gì cả. Dù cho anh ta trông rất nghiêm trang, điếm đó thì chắc rồi.”

“À, vì họ phải làm nhiều việc rất quan trọng,” Maria thở dài nói. “Hoặc kiểu gì họ cũng nghĩ vậy. Nhưng nếu là cậu, tôi sẽ tránh xa đám lính tráng ấy ra.”

“Tôi chẳng thấy còn gì mà làm ngoài việc này nữa,” Bruno buồn bã nói. “Tôi thậm chí sẽ còn không có ai để chơi cùng ngoài chị Gretel, mà như thế thì rất cuộc vui ở chỗ nào? Chị ấy là một Trường Hợp Vô Vọng mà.”

Cậu cảm thấy như mình lại đang sắp khóc tới nơi nhưng tự ghìm lại vì không muốn trông như một đứa chíp hôi trước mặt Maria. Cậu nhìn quanh căn phòng mà không ngược hẳn ánh mắt lên khỏi mặt sàn, cố gắng nhìn xem có thấy cái gì thú vị không. Chẳng có gì. Hoặc có vẻ như chẳng có gì. Nhưng rồi thứ gì đó đập vào mắt cậu trong góc đối diện với cửa phòng có một ô cửa sổ trên trần kéo chéo xuống tường, hơi giống như ô cửa sổ trên tầng thượng ở ngôi nhà ở Berlin, chỉ có điều không cao bằng. Bruno đưa mắt lên đó và nghĩ mình có thể nhìn được ra ngoài mà thậm chí không cần phải kiễng chân.

Cậu từ từ đi về phía nó, hy vọng rằng từ đây cậu có thể phóng tầm mắt về tận Berlin, ngôi nhà của cậu, những con phố xung quanh đó, những chiếc bàn nơi mọi người ngồi uống loại nước có bọt và kể cho nhau nghe bao nhiêu chuyện cười. Cậu bước đi rất chậm bởi vì cậu không muốn phải thất vọng. Nhưng đó chỉ là căn phòng nhỏ dành cho một cậu bé nên cậu chỉ bước một quãng tí xíu là đã tới chỗ cửa sổ. Cậu áp mặt lên tấm kính rồi nhìn xem có gì ở bên ngoài, nhưng lần này vào lúc mắt cậu mở to và miệng cậu há thành hình chữ O thì hai bàn tay cậu vẫn ở nguyên hai bên bởi vì có một cái gì đó khiến cậu cảm thấy rất lạnh lẽo và thiếu an toàn.

Chương 3 Trường hợp vô vọng

Bruno tin chắc rằng sẽ hợp lý hơn biết bao nếu để Gretel ở lại Berlin trong nhà vì chị ấy chẳng làm được trò trống gì ngoài gây rắc rối. Thực tế vô số dịp cậu đã nghe mọi người gọi Gretel là Rắc Rối Từng Ngày.

Gretel hơn Bruno ba tuổi và theo trí nhớ của cậu thì từ ngày xưa ngày xưa cô đã quy ước với cậu rằng với mọi chuyện xảy ra trên thế giới, cụ thể là mọi sự kiện trên thế giới có liên quan đến hai chị em, cô sẽ là thủ lĩnh. Bruno không muốn thừa nhận rằng cậu hơi sợ Gretel, nhưng nếu thành thật với chính mình – điều mà cậu luôn cố làm cho được – thì cậu hẳn sẽ thừa nhận rằng cậu có sợ.

Cô có những thói quen thật kinh khủng, đúng kiểu thường thấy ở các bà chị. Ví như sáng nào cô cũng chiếm nhà tắm kinh khủng lâu lắc và chẳng có vẻ gì quan tâm tới chuyện Bruno phải đứng ở ngoài, lò có hết chân nọ sang chân kia, tuyệt vọng muốn vào.

Gretel có một bộ sưu tập rất nhiều búp bê đặt trên những chiếc giá khắp phòng, và mỗi lần Bruno bước vào chúng lại nhìn cậu chăm chăm rồi cứ thế quan sát từng việc cậu làm. Cậu chắc chắn nếu cậu mà thám hiểm phòng riêng của Gretel khi cô đi vắng thì bọn búp bê sẽ mách lại hết với cô. Cô còn có những người bạn rất khó ưa, dường như bọn họ nghĩ chuyện chòng ghẹo cậu là hay ho lắm, cậu thì chẳng bao giờ làm thế với Gretel kể cả nếu có hơn cô ba tuổi. Tất cả đám bạn khó ưa của cô đều có vẻ như chẳng có trò gì thú vị hơn là hành hạ cậu và nói với cậu những lời khó nghe mỗi khi không thấy bóng mẹ hoặc chị Maria ở quanh.

“Bruno làm sao mà được chín tuổi, nó chỉ sáu thôi,” một con quái vật khủng khiếp cứ véo von lặp đi lặp lại nhảy nhót và huých tay vào hai bên sườn cậu.

“Em không phải sáu tuổi, em chín tuổi,” cậu chống đối, cố gắng để thoát ra ngoài.

“Vậy làm sao em lại bé xíu thế này,” con quái vật này. “Tất cả những đứa chín tuổi khác đều lớn hơn em.”

Đó là sự thật và là một nỗi buồn lớn đối với Bruno. Việc cậu không cao bằng bất kỳ đứa con trai nào cùng lớp chính là nguồn cơn của nỗi thất vọng thường trực trong lòng cậu. Thực sự cậu chỉ cao đến vai các bạn. Nếu cậu đi dạo phố với Karl, Daniel và Martin, mọi người đôi khi vẫn nhầm tưởng cậu là em trai của một trong mấy đứa kia trong khi đúng ra cậu lớn tuổi thứ hai trong nhóm.

“Vậy nên chú em chỉ chắc chắn chỉ sáu tuổi thôi,” con quái vật kia vẫn nhai nhai, còn Bruno thì chạy ra thật xa để tập bài kéo xà với hy vọng một sáng kia thức dậy cậu sẽ cao thêm được tầm nửa mét.

Thế nên một điều tốt khi không sống ở Berlin nữa là sẽ chẳng có ai trong số bọn họ có thể ở quanh đây để hành hạ cậu. Có lẽ nếu buộc phải ở ngôi nhà mới này trong một thời gian, thậm chí lâu tới một tháng, cậu chắc hẳn sẽ cao lớn lên kịp lúc trở về nhà và rồi bọn họ sẽ không thể nào chơi xấu với cậu được nữa. Dù sao thì cũng cần ghi nhớ kỹ điểm này nếu cậu muốn thực hiện điều mẹ cậu khuyên là tận dụng phần tốt đẹp nhất của hoàn cảnh khó khăn để thích nghi với nó.

Cậu chạy vào phòng Gretel mà không gõ cửa và phát hiện ra cô đang đặt cả thế giới búp bê của mình lên đủ loại giá khắp phòng.

“Em đang làm gì ở đây vậy,” cô hét lên, xoay người lại. “Em không biết là không được vào phòng con gái mà không gõ cửa à?”

“Chị không mang hết đồng búp bê theo hết đây chứ hả?” Bruno hỏi, cậu đã tạo cho mình thói quen làm ngơ với hầu hết các câu hỏi của chị gái và thay vào đó hỏi lại chị vài câu.

“Tất nhiên là chị mang hết theo rồi,” cô trả lời. “Chẳng lẽ phải em nghĩ chị để chúng ở nhà hay sao? Thôi nào, có thể phải vài tuần nữa chúng ta mới quay trở lại đó được.”

“Vài tuần?” Bruno kêu lên, giọng điệu ra chiều thất vọng nhưng lại âm thầm thích thú vì cậu đã cam chịu với ý nghĩ sẽ ở đây tới một tháng. “Chị nghĩ thế thật à?”

“Ồ, chị đã hỏi cha thì cha nói là trong thời gian trước mắt chúng ta sẽ ở đây.”

“Chính xác thì thời gian trước mắt nghĩa là gì?” Bruno hỏi, ngồi xuống mép giường của cô.

“Có nghĩa là vài tuần tính từ bây giờ,” Gretel nói với một cái gật đầu đầy vẻ am hiểu. “Có thể đến ba tuần đấy.”

“Vậy còn được,” Bruno nói. “Miễn sao chỉ trong khoảng thời gian trước mắt chứ không phải là một tháng. Em ghét ở đây.”

Gretel nhìn cậu em nhỏ của mình và nhận ra rằng lần đầu tiên cô đồng tình với Bruno. “Chị hiểu ý em,” cô nói. “Noi này không được tuyệt lắm, nhỉ?”

“Nó thật khủng khiếp,” Bruno nói.

“Ồ, phải,” Gretel nói, thừa nhận điều đó. “Ngay lúc này thì thật là khủng khiếp. Nhưng khi ngôi nhà được trang hoàng thêm một chút thì có lẽ nó sẽ không có vẻ tẻ tới mức này đâu. Chị nghe cha nói là những người từng sống ở Ao Tuýt⁽¹⁾ trước chúng ta đều bị mất việc quá nhanh nên chẳng có thời gian để sửa sang làm đẹp nó cho chúng ta.”

(1. Nguyên văn: Out – With. Thực ra đó chính là trại tập trung Auschwitz của Đức Quốc xã. Auschwitz có cách phát âm rất giống với Out – With, và Gretel, có lẽ do còn nhỏ, đã nghe nhầm. Sau này khi lớn hơn cô có sửa lại cách phát âm cho Bruno.)

“Ao Tuýt?” Bruno hỏi. “Cái Ao Tuýt là cái gì?”

“Không phải cái Ao Tuýt, Bruno,” Gretel thở dài nói. “Chỉ là Ao Tuýt thôi.”

“Rồi, vậy thì Ao Tuýt là cái gì?” cậu nhắc lại. “Ao nào?”

“Đó là tên của ngôi nhà,” Gretel giải thích. “Ao Tuýt.”

Bruno suy nghĩ. Cậu không nhìn thấy bên ngoài có tấm biển nào cho thấy ngôi nhà có tên như vậy cả, trên cửa chính cũng không thấy viết gì. Ngay cả nhà cậu ở Berlin cũng chẳng có tên; nó chỉ được gọi là nhà số bốn.

“Nhưng nó có nghĩa là gì?” cậu cau mày hỏi. “Tuýt cái gì mới được chứ?”

“Chắc là những người từng sống ở đây trước chúng ta hay bị tuýt còi, chị nghĩ thế,” Gretel nói. “Chắc hẳn sự thật phải là có người đã làm việc không tốt lắm và một ai đó đã tuýt còi đuổi ông ta đi rồi đưa một người khác được việc hơn vào.”

“Ý chị là cha à?”

“Dĩ nhiên rồi,” Gretel nói, cô luôn luôn nói về cha như một người chẳng bao giờ nổi giận và luôn tới hôn cô chúc ngủ ngon trước lúc cô đi ngủ - điều này thì, nếu Bruno thật sự công bằng và không quá buồn về việc phải chuyển nhà, cậu chắc sẽ thừa nhận rằng cha cũng làm như vậy với cậu.

“Vậy chúng ta ở Ao Tuyết này bởi vì ai đó đã bảo những người ở đây trước chúng ta phải ra ngoài hả?”

“Chính xác, Bruno,” Gretel nói. “Giờ thì xuống khỏi khăn trải giường của chị ngay. Em đang làm nó bị nhàu đấy.”

Bruno nhào xuống khỏi giường và rơi lên tấm thảm sàn đánh ục. Cậu không thích âm thanh cú nhảy tạo ra. Nó nghe rất rỗng và ngay lập tức cậu quyết định tốt hơn là không nên nhảy nhót quanh ngôi nhà này quá nhiều nếu không nó sẽ sụp xuống tới tận tai mọi người mất.

“Em không thích ở đây,” cậu kêu lên lần thứ một trăm.

“Chị biết em không thích rồi,” Gretel nói. “Nhưng chúng ta chẳng thể làm gì cả, đúng không?”

“Em nhớ Karl, Daniel và Martin,” Bruno nói.

“Còn chị thì nhớ Hilda, Isobel và Louise,” Gretel nói, trong khi đó Bruno cố gắng nhớ xem ai trong số ba cô gái đó là con quái vật.

“Em thấy mấy đứa trẻ khác chẳng có vẻ thân thiện tí nào.” Bruno nói, làm Gretel đang đặt một trong những con búp bê thậm xấu của cô lên giá liền lập tức ngưng tay, quay phắt lại nhìn cậu chăm chăm.

“Em vừa nói gì?” cô hỏi.

“Em bảo em thấy mấy đứa trẻ khác chẳng có vẻ thân thiện tí nào,” cậu nhắc lại.

“Mấy đứa trẻ nào? Chị chưa thấy đứa trẻ nào khác cả.”

Bruno nhìn quanh phòng. Có một ô cửa sổ ở đây nhưng phòng của Gretel nằm ở bên kia hành lang, đối diện với phòng cậu nên nhìn sang một hướng hoàn toàn khác. Cậu ra vẻ tình cờ bước về phía ô cửa sổ, cố gắng để nỗ lực ấy không quá lộ liễu. Cậu nhét tay vào túi quần soóc và ráng hút sáo một bài mà cậu thuộc trong lúc không hề nhìn về phía chị mình.

“Bruno?” Gretel hỏi. “Em đang làm cái quái gì vậy hả? Em vừa bị điên hả?”

Cậu tiếp tục vừa bước đi vừa huýt sáo và tiếp tục không nhìn Gretel cho đến khi cậu tới gần cửa sổ, may sao nó cũng khá thấp nên cậu có thể nhìn được ra ngoài. Cậu nhìn ra thì thấy chiếc xe đã chở cả nhà tới đây, và ba bốn chiếc khác nữa của những người lính làm việc cho cha cậu, vài người trong số đó đang đứng xung quanh hút thuốc rồi cười rộ lên vì chuyện gì đấy trong khi vẫn căng thẳng ngược nhìn ngôi nhà. Phía bên ngoài là đường xe chạy, xa hơn nữa là một dải rừng có vẻ như đang sẵn sàng chờ khám phá.

“Bruno, làm ơn giải thích cho chị xem cái cậu nhận xét vừa nãy của em là ý gì đi chứ?” Gretel hỏi.

“Có một khu rừng ở đằng kia kia,” Bruno nói, lờ chị cậu đi.

“Bruno!” Gretel gắt lên, đi thật nhanh về phía cậu khiến cậu nhảy giật lùi khỏi cửa sổ và dựa lưng vào tường.

“Gì cơ ạ?” cậu hỏi, vờ như không biết Gretel đang nói tới chuyện gì.

“Những đứa trẻ khác,” Gretel nói. “Em noi trông chúng không có vẻ thân thiện cho lắm.”

“Ừ thì đúng là không có vẻ thân thiện,” Bruno nói, dù không muốn đáng giá chúng qua vẻ bề ngoài khi chưa gặp chúng, điều mà mẹ cậu dặn đi dặn lại là không được làm.

“Nhưng những đứa trẻ khác nào chứ?” Gretel hỏi. “Chúng ở đâu?”

Bruno mỉm cười và đi về phía cánh cửa, ngầm bảo rằng Gretel nên đi theo cậu. Cô thử dài đánh thượt rồi cũng bước theo, dừng lại đặt con búp bê lên giường nhưng rồi lại thay đổi quyết định, cầm nó lên giữ chặt trước ngực khi đi vào phòng em trai, và suýt bị xô ngã ngửa khi Maria chạy ào ra khỏi đó tay cầm thứ gì trông rất giống một con chuột chết.

“Bọn nó ở ngoài này này,” Bruno nói, cậu lại đi về phía cửa sổ phòng mình và nhìn ra bên ngoài đó. Cậu không quay lại xem Gretel đã bước vào phòng cậu chưa; cậu quá bận quan sát bọn trẻ. Trong một thoáng cậu quên mất Gretel vẫn còn đang ở đằng sau kia.

Gretel vẫn còn cách vài bước và tha thiết muốn được tận mắt nhìn ra, nhưng có gì đó trong cách Bruno nói về chuyện này và cái gì đó trong cách cậu quan sát khiến cô đột nhiên thấy lo sợ. Trước đây Bruno chưa bao giờ dám lừa cô bất cứ chuyện gì và cô hoàn toàn chắc chắn lúc này đây cậu cũng không lừa cô, nhưng có gì đó trong cách cậu đứng ở kia khiến cô cảm thấy như thể mình không chắc có muốn nhìn thấy những đứa trẻ ấy không nữa. Cô khó nhọc nuốt khan và thầm cầu nguyện họ sẽ thật sự được trở về Berlin trong khoảng thời gian trước mắt chứ không phải là một tháng nữa như Bruno đã nghĩ.

“Nào?” cậu nói, lúc này đã quay người lại và nhìn thấy chị gái vẫn đang đứng ở ngưỡng cửa, giữ chặt con búp bê, hai bím tóc vàng óng buông xuống hai bên vai cô cân bằng một cách hoàn hảo, sẵn sàng chờ cậu giật. “Chị không muốn nhìn thấy bọn nó à?”

“Dĩ nhiên là có rồi,” cô trả lời và ngập ngừng bước về phía cậu. “Đứng tránh ra đi chứ, ” cô nói, huých Bruno snag một bên.

Buổi chiều đầu tiên tại Ao Tuyết ấy trời rực rỡ nắng, mặt trời ló ra từ đằng sau đám mây ngay khi Gretel nhìn qua cửa sổ, nhưng sau một giây lát khi cô đã quen mắt và mặt trời lại biến mất, cô đã nhìn thấy chính xác cái mà Bruno vừa đang nói tới.

Chương 4 Điều hai đưa nhìn thấy qua cửa sổ

Trước hết, họ hoàn toàn không phải trẻ con. Không phải tất cả bọn họ, ít nhất là vậy. Có cả các cậu bé lẫn những cậu thanh niên, những người cha và những người ông. Có khi còn có một vài người chú nữa. Và một số người trong đó sống một mình giữa mọi người khác mà dường như chẳng có người thân thích nào cả. Đó là tất cả bọn họ.

“Họ là ai vậy?” Gretel hỏi, sốc y hệt như em trai cô thời gian gần đây. “Đây là nơi kiểu gì vậy?”

“Em cũng chẳng rõ nữa,” Bruno nói, cố gắng hết sức trung thành với sự thật. “Nhưng nó không tốt như ở nhà, điều đó thì em biết rõ.”

“Thế tất cả bọn con gái thì ở đâu?” cô hỏi. “Rồi những người mẹ? Và cả các bà nữa?”

“Có thể họ sống ở một khu khác,” Bruno đoán vậy.

Gretel đồng ý. Cô không muốn tiếp tục nhìn chăm chăm nhưng ngoảnh mắt đi chỗ khác thì thật quá khó. Tới thời điểm này, tất cả những gì cô đã nhìn thấy là khu rừng đối diện với cửa sổ phòng mình, nơi đó có vẻ hơi âm u tuy nhiên sẽ là một điểm picnic hay ho nếu như trong đó có một khoảng đất trống. Nhưng từ phía bên này của ngôi nhà, khung cảnh lại hoàn toàn khác hẳn.

Ban đầu khung cảnh đó cũng rất thú vị. Có một khu vườn ngay dưới cửa sổ phòng Bruno. Cũng khá rộng rãi, đầy các loài hoa trồng trên những luống đất ngay ngắn như thể đã được ai đó chăm sóc hết sức cẩn thận, một người biết rằng trồng hoa ở một nơi như thế này có nghĩa là họ đã làm được một điều tốt đẹp, giống như đặt một cây nến nhỏ xíu vào góc một tòa lâu đài đường bệ trên đồi hoang mù tịt giữa đêm đông tăm tối.

Phía bên kia những luống hoa là một lối đi dễ chịu có đặt một chiếc ghế gỗ dài, nơi Gretel tưởng tượng sẽ ngồi đây đọc sách dưới ánh nắng trời. Gắn trên thành chiếc ghế là một tấm bảng nhưng từ khoảng cách xa thế này cô không thể đọc được chữ đề trên đó. Chiếc ghế xoay mặt vào ngôi nhà - thông thường như vậy sẽ thật lạ lùng nhưng trong trường hợp này cô có thể hiểu tại sao.

Cách khu vườn với những luống hoa và chiếc ghế có gắn tấm bảng chưa đầy mười mét, mọi thứ hoàn toàn đối khác. Một hàng rào thép gai đồ sộ chạy suốt dọc chiều dài ngôi nhà và đến điểm tận cùng thì rẽ ngoặt rồi trải ra thật xa theo hướng khác, xa quá tầm mắt Gretel. Hàng rào rất cao, thậm chí cao hơn cả ngôi nhà nơi hai chị em đang đứng, với rất nhiều cọc gỗ sừng sững như những cây cột điện đóng rải rác chạy dọc theo và chống đỡ cho nó. Trên đỉnh hàng rào, những búi dây thép gai khổng lồ cuộn xoắn vào nhau theo hình tròn ốc, và Gretel chợt cảm thấy đau nhói trong lòng khi nhìn những thanh sắt nhọn hoắt tua tủa đâm ra khắp xung quanh.

Phía bên kia hàng rào không có lấy một cọng cỏ; thực tế thì nhìn từ khoảng cách này không trông thấy chút màu xanh nào. Thay vào đó mặt đất trông như được làm bằng một thứ chất liệu giống như cát, và theo những gì mắt cô nhận được ra thì ở đó chẳng có gì hơn ngoài những gian trại thấp lè tè cùng mấy tòa nhà lớn vuông vức rải rác xung quanh và xa xa là một hai cột khói. Cô định nói điều gì đó, nhưng khi vừa mở miệng cô đã nhận ra rằng cô không tìm ra từ nào để diễn tả được nỗi kinh ngạc của mình, vậy nên cô làm việc đúng đắn duy nhất mà cô có thể nghĩ ra ấy là khép miệng lại.

“Chị thấy chưa?” Bruno nói từ góc căn phòng, cảm thấy thâm sung sướng với chính mình vì bắt

kể cảnh ngoài kia có là gì đi nữa – và bất kể họ có là ai – cậu cũng là người đầu tiên nhìn thấy và cậu có thể nhìn bất kể khi nào cậu muốn bởi vì họ ở bên ngoài cửa sổ phòng cậu chứ không phải phòng Gretel, và bởi vậy cảnh đó thuộc về cậu, cậu là chúa tể của tất cả những thứ mà hai chị em khám phá được còn chị cậu là chỉ kẻ hạ thần của cậu.

“Chị không hiểu,” Gretel nói. “Ai có thể xây lên một nơi trông kinh khiếp thế này nhỉ?”

“Công nhận là kinh khiếp thật.” Bruno đồng ý. “Em nghĩ mấy cái trại kia chỉ có một tầng. Nhìn thấp chưa kia.”

“Chắc là nhà kiểu hiện đại,” Gretel nói. “Cha ghét những thứ hiện đại.”

“Vậy thì cha sẽ không thích những thứ này lắm đâu,” Bruno nói.

“Hẳn rồi,” Gretel trả lời. Cô đứng nguyên một lúc lâu chăm chăm nhìn mọi thứ. Cô mười hai tuổi và được xem là một trong những cô bé thông minh nhất lớp, vậy nên cô mím chặt môi, neho mắt và buộc trí não mình phải hiểu cho kỳ được những gì đang thấy. Cuối cùng cô chỉ có thể nghĩ ra được một lời giải thích.

“Chắc đây là vùng nông thôn,” Gretel nói, quay lại nhìn cậu em trai một cách đắc thắng.”

“Vùng nông thôn?”

“Phải, đó là cách lý giải duy nhất, em không thấy à? Khi chúng ta ở nhà mình ở Berlin, chúng ta ở thành phố. Đó là lý do vì sao có nhiều người, rất nhiều nhà cửa, còn trường học thì đông vui và em sẽ không thể đi qua trung tâm thành phố vào buổi chiều thứ 7 mà không bị xô đẩy từ bên này qua bên khác.”

“Vâng...” Bruno nói, gật gật đầu cố gắng để theo được lời giải thích.

“Nhưng chúng ta đã học trong tiết địa lý là ở vùng nông thôn – toàn bộ những người nông dân sống ở đó, họ trồng tất cả các loại lương thực, nuôi cả con vật nữa – vẫn có những khu đất mênh mông như thế này để mọi người sinh sống, làm việc rồi mang tất cả lương thực đến cung cấp cho chúng ta.” Cô lại nhìn ra bên ngoài cửa sổ về phía khu đất mênh mông trải dài trước mặt và những khoảng trống giữa các gian trại. “Chắc hẳn là vậy rồi. Đây là vùng nông thôn. Có lẽ đây là khu nghỉ của gia đình chúng ta,” cô nói thêm tràn trề hy vọng.

Bruno suy nghĩ rồi lắc lắc đầu. “Em chẳng nghĩ thế đâu,” cậu nói đinh ninh.

“Em mới có 9 tuổi,” Gretel phản đối. “Làm sao mà em biết được? Khi nào bằng tuổi chị em sẽ hiểu những chuyện này rõ hơn nhiều.”

“Có thể là thế,” Bruno nói, cậu biết mình ít tuổi hơn nhưng không đồng ý là điều đó khiến cậu kém khả năng nói đúng hơn, “nhưng nếu đây là vùng nông thôn như chị khẳng định, thế thì tất cả những con vật mà chị vừa nhắc tới ở đâu?”

Gretel mở miệng định đáp nhưng không thể nghĩ ra câu trả lời nào thích hợp, vậy nên thay vì thế cô lại nhìn ra bên ngoài cửa sổ quan sát khắp lượt để tìm mấy con vật nhưng chẳng thấy bóng dáng con nào.

“Lẽ ra phải có bò, lợn, cừu và ngựa chứ,” Bruno nói. “Nếu đây là nông trại, ý em là vậy. Đó là còn chưa kể đến gà vịt đây.”

“Ừ chẳng có con nào cả,” Gretel khe khẽ thừa nhận.

“Và nếu họ trồng cây lương thực ở đây, giống như chị bảo ấy mà,” Bruno tiếp tục, hết sức thỏa mãn với bản thân, “thì em nghĩ là đất đai hẳn phải trông màu mỡ hơn thế nhiều chứ, chị không thấy vậy sao? Em chẳng nghĩ là chị có thể trồng được gì trên thứ đất đó đâu.” Gretel nhìn lại khu đất và gật đầu, bởi vì cô không ngờ ngán tới mức lúc nào cũng khẳng khẳng nhận mình đúng khi rõ ràng là cuộc tranh luận đang chống lại cô.

“Vậy chắc đây không phải là nông trại rồi,” cô nói.

“Đúng,” Bruno đồng ý.

“Điều đó có nghĩa nơi này không thể là vùng nông thôn,” cô tiếp tục.

“Đúng, em cũng nghĩ vậy,” cậu trả lời.

“Điều đó cũng có nghĩa là rốt cuộc đây hẳn không phải là khu nhà nghỉ của chúng ta,” cô kết luận.

“Em cũng nghĩ thế đây,” Bruno nói.

Cậu ngồi xuống giường và trong một khoảnh khắc cậu ước gì Gretel sẽ ngồi xuống bên cạnh, vòng tay ôm cậu rồi nói với cậu rằng mọi thứ sẽ ổn cả thôi, rằng sớm muộn gì chị em cậu cũng sẽ thích nơi này và sẽ không còn muốn trở về Berlin nữa. Nhưng cô vẫn nhìn ra cửa sổ và lần này thì cô không còn nhìn những hàng hoa hay lối đi, hay chiếc ghế có gắn tấm bảng trên đó hay dãy hàng rào cao ngất hay những cây cột điện bằng gỗ hay những cuộn dây thép gai hay mặt đất cằn cỗi đằng xa kia hay những gian trại hay những ngôi nhà nhỏ hay mấy cột khói nữa; thay vì đó cô đang nhìn đám người.

“Những người này là ai vậy nhỉ?” cô khe khẽ hỏi, gần như chẳng phải hỏi Bruno mà đang tìm kiếm câu trả lời từ một người nào khác. “Và tất cả bọn họ đang làm gì ở đằng kia?”

Bruno đứng dậy và lần đầu tiên hai chị em đứng đó bên nhau, vai kề vai, và nhìn chăm chăm vào những gì đang diễn ra cách ngôi nhà mới của họ không tới vài chục mét.

Nhìn đâu họ cũng thấy người cao, thấp, già, trẻ, hầu hết đang di chuyển loanh quanh. Một số đứng lặng thành từng nhóm, hai tay để thẳng hai bên, cô gắng giữ đầu ngẩng cao, trong khi ấy một người lính giẫm qua trước mắt họ, miệng anh ta mở ra rồi đóng lại rất nhanh như thể anh ta đang la hét với họ điều gì. Một số tạo thành một chuỗi người bị xích chân đang đẩy xe cút kít từ bên này qua bên kia khu trại, từ một nơi khuất tầm mắt, họ xuất hiện rồi đẩy xe đi tí tít dọc theo phía sau một gian trại, tại đó họ lại mất hút. Một số đứng gần bên các gian trại thành những nhóm người lặng lẽ, cúi gằm mặt xuống đất như thể đó là một kiểu trò chơi chỉ điểm mà không ai muốn bị nhận dạng. Những người khác thì phải đi nặng và nhiều người bị băng bó xung quanh đầu. Một số thì xách thùng và bị từng tốp lính bắt đi đến một chỗ khác, nơi mà hai chị em không thể nhìn thấy họ được nữa.

Bruno và Gretel có thể nhìn thấy hàng trăm người, nhưng có rất nhiều gian trại ở phía trước hai đứa, và khu trại trải dài bất tận quá xa so với tầm nhìn hai đứa, trông như phải có hàng ngàn gian trại ở ngoài kia.

“Mà tất cả những người đó sống gần chúng ta quá,” Gretel cau có nói. “Ở Berlin nhà mình sống trên khu phố rõ là yên tĩnh, chỉ có mỗi 6 ngôi nhà. Còn bây giờ thì có quá nhiều. Làm sao mà cha lại đi chọn công việc mới ở đây, tại một nơi kinh khủng như thế này với nhiều hàng xóm tới vậy chứ? Thật chẳng hiểu nổi.”

“Nhìn đằng kia kia,” Bruno nói, Gretel nhìn theo hướng ngón tay cậu trỏ và thấy hiện ra từ gian trại xa xa là một nhóm trẻ em túm tụm lại với nhau trước một tốp lính đang quất tháo. Những tay lính càng quất to thì đám trẻ em càng dúm dúm vào nhau nhưng rồi một anh lính hét lên về phía chúng khiến chúng phải tách ra và dường như thực hiện điều mà anh ta muốn chúng phải ngoan ngoãn làm theo, đó là đứng thành một hàng đơn. Khi chúng thực hiện xong, đám lính bắt đầu cười vang và vỗ tay khen ngợi chúng.

“Đây chắc là một buổi tập kịch,” Gretel kiến xuất, bỏ qua sự thật là một số đứa trong đám trẻ con, thậm chí cả một số đứa lớn hơn, thậm chí có cả những đứa lớn như cô nữa, trông giống như thể đang khóc.

“Em đã bảo với chị là ở đây có trẻ con mà,” Bruno nói.

“Chẳng phải kiểu trẻ con mà chị muốn chơi cùng,” Gretel nói bằng giọng quả quyết. “Trông chúng thật buồn thiêu. Hilda, Isobel và Louise đều tắm rửa vào buổi sáng và chị cũng vậy. Bọn trẻ đó trông cứ như thể cả đời chả tắm bao giờ.”

“Đúng là ở đằng kia trông buồn thật,” Bruno nói. “Nhưng biết đâu bọn chúng chẳng có nhà tắm nào cả thì sao?”

“Đừng có ngớ ngẩn,” Gretel nói, bất chấp sự thật là cô đã bị nhắc nhở không biết bao nhiêu lần là không được gọi em là ngớ ngẩn. “Kiểu người gì mà lại không có nhà tắm chứ?”

“Em không biết,” Bruno nói. “Những người không hề có nước nóng để dùng chẳng hạn?”

Gretel ngẩng nhìn theo một lúc nữa rồi rùng mình quay đi. “Chị đi về phòng sắp xếp búp bê tiếp đây,” cô nói. “Khung cảnh nhìn từ phòng chị rõ ràng là đẹp hơn hẳn.”

Với lời nhận xét đó, vô bỏ ra ngoài đi qua hành lang trở lại phòng ngủ của mình và đóng cửa lại sau lưng, nhưng cô không tiếp tục sắp xếp búp bê ngay. Thay vì thế, cô ngồi xuống giường, biết bao nhiêu điều chạy ngang qua tâm trí .

Còn suy nghĩ cuối cùng đến trong đầu em trai cô khi cậu nhìn hàng trăm con người đang tất bật với những việc riêng của họ ở đằng xa kia, là tất cả những người đó – những cậu bé, thanh niên, những người cha, người ông, người chú, những người sống một mình giữa mọi người mà dường như chẳng có người thân thích nào cả - đều mặc cùng một kiểu quần áo hết như nhau: một bộ pyjama sọc xám với một chiếc mũ sọc xám trên đầu.

“Thật lạ lùng làm sao,” cậu lẩm bẩm trước khi quay người rời khỏi đó.

Chương 5 Luôn luôn tuyệt đối tránh xa, không có ngoại lệ

Chỉ có một cách để giải quyết vấn đề này đó là hỏi cha.

Sáng hôm ấy cha không rời Berlin cùng chuyến xe với chị em cậu. Ông đã đi từ vài ngày trước, vào tối hôm Bruno về nhà và thấy chị Maria đang lục tung tất cả đồ đạc của cậu lên, kể cả những thứ cậu đã giấu tít dưới đáy vốn thuộc về riêng mình cậu và không ai khác được động vào. Những ngày sau đó, mẹ, chị Gretel, chị Maria, bác Đầu bếp, bác Lars và Bruno đã dành hết thời gian đóng gói đồ đạc rồi chất lên một chiếc xe tải lớn để mang đến nhà mới của họ ở Áo Tuýt.

Phải đến buổi sáng cuối cùng ấy, khi ngôi nhà đã trống trơn và không còn giống tổ ấm thực sự của họ chút nào nữa, những món đồ sau chót mới được cho vào va li, và một chiếc xe hơi công vụ mui gắn cờ đen đỏ mới dừng lại trước cửa nhà đón họ.

Mẹ, chị Maria và Bruno là những người cuối cùng rời khỏi ngôi nhà và Bruno tin chắc rằng mẹ không hề nhận thấy chị hầu gái vẫn đang đứng đó, bởi vì khi họ lần cuối đưa mắt nhìn quanh dãy hành lang trống trơn nơi họ đã trải qua biết bao nhiêu thời khắc ngập tràn hạnh phúc nơi cây thông Noel vẫn đứng vào mỗi dịp tháng 12, nơi họ vẫn dựng những chiếc ô ướt nước suốt mấy tháng mùa đông, nơi Bruno vẫn bị nhắc nhở phải bỏ đôi giày bột bùn ra trước khi vào nhà nhưng lần nào cậu cũng quên khuấy đi mất, mẹ đã lắc lắc đầu và nói những điều hết sức lạ lùng.

“Lẽ ra chúng ta không bao giờ nên mời Quốc trưởng đến dùng bữa tối,” bà nói. “Chỉ tại một số người và tham vọng quyền lực của họ.”

Ngay sau khi nói xong điều đó bà quay người lại và Bruno có thể nhìn thấy những giọt nước mắt đọng trong mắt bà. Bà bắt chợt giật mình khi thấy Maria đang đứng đó quan sát bà.

“Maria,” bà nói bằng giọng hoảng hốt. “Tôi tưởng cô đã lên xe rồi chứ.”

“Tôi vừa mới ra khỏi nhà, thưa bà”, Maria nói.

“Tôi không có ý...” mẹ mở lời, rồi bà lắc lắc đầu và nói lại. “Tôi không định nói...”

“Tôi vừa mới ra khỏi nhà, thưa bà,” Maria nhắc lại, chắc hẳn chị không biết nguyên tắc không được ngắt lời mẹ cậu, rồi chị nhanh chóng đi qua cửa chạy tới chỗ chiếc xe hơi.

Mẹ cậu cau mày nhưng rồi nhún vai, như thể chẳng nào đã đến nước này thì chẳng còn gì quan trọng nữa. “Đi thôi con, Bruno,” bà nói, cầm tay cậu và khóa cánh cửa lại sau lưng. “Đành hy vọng là một ngày nào đó, khi tất cả chuyện này kết thúc, chúng ta sẽ được quay lại đây vậy.”

Chiếc xe hơi công vụ có mui cấm cờ đưa mọi người tới ga xe lửa, nơi có hai đường ray cách nhau một thềm ga rộng lớn, trên mỗi đường ray đều có một con tàu nằm chờ đón hành khách lên khoang. Vì có rất nhiều lĩnh diễu hành suốt dọc mạn bên kia, chưa kể tới căn chòi dài của người điều khiển tín hiệu ngăn tách hai đường ray, nên Bruno chỉ kịp nhìn rõ đám người đông đúc ấy vài giây trước khi cậu và gia đình lên một chuyến tàu hết sức dễ chịu với rất ít người lên đó, rất nhiều ghế trống và bầu không khí thật trong lành khi các ô cửa sổ được kéo xuống. Nếu hai con tàu đi về hai hướng khác nhau, cậu nghĩ, thì có lẽ sẽ không quá kì cục đâu, nhưng lại không như vậy; cả hai đều hướng về phía Đông. Trong một khoảnh khắc cậu định chạy xuống thềm ga hỏi mọi người về những chiếc ghế

còn trông trên toa của cậu, nhưng rồi cậu quyết định sẽ không làm vậy vì có điều gì đó mách bảo cậu rằng ngay cả nếu việc đó không làm mẹ cậu bức mình thì có lẽ cũng sẽ khiến chị Gretel tức giận và như vậy thậm chí còn tồi tệ hơn.

Kể từ kho tới Ao Tuyết và ngôi nhà mới của mình, Bruno chưa nhìn thấy cha cậu. Khi trước cậu tưởng lúc cánh cửa lịch kịch bật mở là cha cậu đi vào phòng, nhưng hóa ra đó là anh lính trẻ kém thân thiện cứ nhìn Bruno bằng ánh mắt chẳng chút ấm áp, Cậu không hề nghe thấy tiếng nói vang vang của cha và cậu không hề nghe thấy tiếng giày ông nện mạnh trên sàn nhà tầng dưới. Nhưng rõ ràng là có người đi ra đi vào, và trong lúc băn khoăn xem nên làm gì thì cậu nghe thấy một tiếng âm ỉ từ nàh dưới dội lên, cậu bèn chạy ra hành lang nhìn xuống qua tay vịn cầu thang.

Ở phía dưới cậu thấy cánh cửa văn phòng của cha cậu đang mở và một nhóm 5 người đàn ông đứng bên ngoài đó, cười nói, bắt tay nhau. Cha cậu đứng giữa nhóm, trông rất đẹp trai trong bộ đồng phục phẳng phiu mới tinh. Mái tóc dày sậm màu rõ ràng là mới được vuốt keo và chải chuốt, khi Bruno đứng quan sát từ trên cao cậu cảm thấy vừa kính vừa sợ ông. Cậu không thích vẻ ngoài của những người khác cho lắm. Họ rõ ràng không đẹp trai bằng cha. Đồng phục của họ cũng không phẳng phiu mới tinh như thế. Giọng nói của họ không vang vang và giày ông của họ cũng không sáng bóng bằng. Tất cả bọn họ đều cắp mũ dưới cánh tay và dường như đang tranh dành để có được sự chú ý của cha. Bruno chỉ hiểu được chút ít trong những điều họ nói khi những lời ấy vắng đến chỗ cậu.

“...đã phạm nhiều sai lầm từ kể từ khi hấn tới đây. Đó chính là lý do Quốc trưởng không còn lựa chọn nào khác hơn là...” một người nói.

“...kỷ luật!” một người khác nói. “Và hiệu quả. Chúng ta đã thiếu hiệu quả kể từ đầu năm 42 mà thiếu điều đó thì...”

“...rõ ràng, những con số cho thấy rất rõ ràng. Rõ ràng, thưa Ngài Chỉ huy...” người thứ 3 nói.

“...và nếu chúng tôi xây dựng một cái khác,” người cuối cùng nói, “thử tưởng tượng xem lúc đó chúng ta sẽ có thể làm gì...cứ tưởng tượng mà xem...!”

Cha giơ một tay lên trời, hành động đó ngay lập tức khiến tất cả những người khác im lặng. Y như thể ông là người điều khiển một nhóm tứ tấu.

“Thưa các ngài,” ông nói, và lần này Bruno có thể nghe rõ ràng từng tiếng bởi vì trên đời chẳng ai hơn cha có khả năng nói mà người ta có thể rõ ràng nghe thấy từ đầu này qua đầu kia căn phòng. “Những ý kiến và sự khích lệ của các ngài rất đáng trân trọng. Quá khứ là quá khứ. Ở đây chúng ta đã có sự khởi đầu hoàn toàn mới mẻ, nhưng hãy để dành sự khởi đầu đó cho ngày mai. Còn bây giờ, tôi muốn giúp gia đình mình ổn định mọi thứ nếu không sẽ có nhiều rắc rối với tôi ở đây không kém gì đang xảy với bọn họ ngoài kia đâu, các ông hiểu chứ?”

Mấy người đàn ông kia cười ồ lên rồi bắt tay cha. Trước khi đi ra họ đứng thành một hàng giống như lính đồ chơi và cánh tay họ phóng ra theo đúng cách mà cha đã dạy Bruno chào, lòng bàn tay duỗi thẳng, di chuyển từ từ ngang ngực lên không trung trước mặt họ một cách dứt khoát, cùng lúc họ hô lên hai tiếng mà Bruno đã được dạy để chào mỗi khi có ai đó chào cậu như vậy. Rồi họ đi khỏi và cha quay trở lại căn phòng, chính là nơi Luôn Luôn Tuyệt Đối Tránh Xa, Không Có Ngoại Lệ.

Bruno từ từ đi xuống cầu thang và ngập ngừng một lúc ngoài cánh cửa. Cậu cảm thấy vì cha không lên tầng hỏi han ngay khi cậu đến đây và tới giờ cũng vẫn chưa, nhưng cậu được giải thích rất nhiều lần rằng chỉ vì cha vô cùng rất bận và ông không thể bị làm phiền bởi những trò ngớ ngẩn như

suốt ngày thăm hỏi cậu được. Tuy nhiên lúc này mấy người lính đã đi hết nên cậu nghĩ sẽ không sao nếu cậu gõ cửa văn phòng.

Lúc còn ở Berlin, số lần Bruno vào văn phòng của cha chỉ đếm trên đầu ngón tay, thường là vì cậu quá nghịch ngợm nên cần phải bị rầy la một trận nên thân. Dù sao, nguyên tắc áp dụng cho văn phòng của cha ở Berlin vẫn là một trong những nguyên tắc tối quan trọng mà Bruno đã học được và cậu không ngờ ngẩn tới mức nghĩ rằng tới Ao Tuýt này nói nó lại không được áp dụng nữa. Nhưng vì hai cha con đã không gặp nhau mấy ngày rồi, cậu nghĩ sẽ không ai trách phạt khi cậu gõ cửa bây giờ.

Vậy nên cậu thận trọng gõ lên cánh cửa. Hai lần, nhẹ nhẹ.

Có thể cha không nghe thấy, có thể Bruno gõ không đủ to, nhưng không ai đi tới bên cánh cửa, vì vậy Bruno lại gõ lại và lần này thì gõ mạnh hơn, và khi làm thế cậu nghe thấy giọng nói sang sảng từ phía tổng vang ra, “Vào đi!”

Bruno xoay nắm đấm cửa rồi bước vào trong, chuẩn bị sẵn tư thế quen thuộc với hai mắt mở to, miệng há thành hình chữ O và hai cánh tay dang rộng. Phần còn lại của ngôi nhà có thể hơi tối tăm ảm đạm và hầu như chẳng có cơ hội cho cậu khám phá, nhưng căn phòng này lại có kiểu gì đó hoàn toàn khác. Đầu tiên nó có trần thật là cao, rồi một tấm thảm trải dưới chân êm đến nỗi khiến Bruno nghĩ cậu có thể lún mình xuống đó. Các bức tường hầu như không lộ diện; chúng được phủ kín bởi những giá sách màu gỗ sẫm, tất cả đựng đầy sách, giống hệt như những giá sách ở thư viện trong ngôi nhà ở Berlin. Trên bức tường trước mặt cậu là những khung cửa sổ khổng lồ, trải tầm nhìn ra khu vườn phía xa, ngôi trước đó hẳn là thích lắm, và ở giữa tất cả những thứ này, ngò phía sau một chiếc bàn bằng gỗ sồi rộng thênh thang, chính là cha cậu đang ngược nhìn lên từ đồng giấy tờ rồi nở nụ cười thất tươi khi thấy Bruno bước vào.

“Bruno,” ông nói, đi vòng ra từ sau chiếc bàn và bắt tay cậu rất chặt, cha không thuộc tí người thích ôm áp người khác, khác hẳn mẹ và bà - những người hay ôm áp hai chị em để vỗ về cung nụng hơi quá, còn kèm thêm cả những nụ hôn thăm thiết nữa chứ. “Con trai của cha,” ông nói thêm sau một giây lát.

“Chào cha,” Bruno khẽ nói, cảm thấy choáng ngợp trước sự trang hoàng của căn phòng.

“Bruno, cha đã định mấy phút nữa sẽ lên xem con thế nào, thật sự cha đã định thế đó,” cha nói. “Chỉ vì cha đang dở cuộc họp và còn phải viết một lá thư. Thế con tới đây an toàn chứ?”

“Vâng, thưa cha,” Bruno nói.

“Con đã giúp mẹ và chị con đóng nhà cửa đây chứ?”

“Vâng, thưa cha,” Bruno nói.

“Vậy thì cha rất tự hào về con,” cha hài lòng nói. “Ngồi xuống đi con.”

Ông chỉ một chiếc ghế bành lớn đối diện với bàn làm việc và Bruno leo lên đó, chân không chạm được hẳn tới sàn, trong khi đó cha cậu quay lại chỗ ngồi của ông sau bàn và chăm chú nhìn cậu. Hai cha con không nói gì một lúc, rồi cuối cùng cha cậu phá tan sự im lặng.

“Thế nào?” ông hỏi. “Con nghĩ sao?”

“Con nghĩ sao ư?” Bruno hỏi. “Con nghĩ sao về cái gì ạ?”

“Về nhà mới của con. Con thích nó chứ?”

“Không ạ,” Bruno nói ngay, bởi vì cậu luôn cố gắng thật trung thực, mà cậu biết nếu chân chừ dù chỉ một giây thì cậu sẽ không đủ can đảm để nói những gì mình thật sự nghĩ. “Con nghĩ chúng ta nên trở về nhà,” cậu dừng cảm nói thêm.

Nụ cười của cha kém tươi đi một chút xiu, ông nhìn xuống lá thư trong giấy lát rồi lại nhìn lên, như thể muốn cân nhắc câu trả lời cẩn thận. “À, chúng ta đang ở nhà đây thôi, Bruno,” cuối cùng ông cũng nhẹ nhàng nói. “Ao Tuýt chính là nhà mới của chúng ta.”

“Nhưng khi nào chúng ta có thể trở lại Berlin ạ?” Bruno hỏi, trái tim cậu cùng xuống khi cha nói điều đó. “Ồ đây tốt hơn nhiều mà.”

“Thôi nào, thôi nào,” cha cậu nói, không muốn bàn thêm nữa. “Chúng ta sẽ không bàn về chuyện đó nữa,” ông nói. “Nhà không phải là một khối kiến trúc hay một con đường hay một thành phố hay một thứ gì đó nhân tạo như gạch ngói vôi vữa. Nhà là nơi mà gia đình chúng ta chung sống, chẳng phải thế sao con?”

“Phải, nhưng mà...”

“Và gia đình chúng ta là ở đây, Bruno ạ. Tại Ao Tuýt. Ergo, đây chính là nhà của chúng ta.”

Bruno không hiểu ergo nghĩa là gì, nhưng cậu chẳng cần phải hiểu bởi vì cậu đã có một câu thông minh để đáp lại cha. “Nhưng ông bà còn đang ở Berlin mà,” cậu nói. “Mà ông bà cũng là gia đình của chúng ta. Vậy nên đây không thể là nhà mình được.”

Cha cậu suy nghĩ về chuyện này rồi gật gật đầu. Ông ngưng một lúc lâu trước khi trả lời. “Phải rồi, Bruno, ông bà là gia đình của chúng ta. Nhưng con, cha mẹ và Gretel là những người quan trọng hơn cả trong gia đình mình và bây giờ chúng ta đang sống ở đây. Tại Ao Tuýt. Nào con, đừng có tỏ ra buồn bã về nơi này quá thế!” (Bởi vì Bruno đang buồn bã ra mặt.) “Con thậm chí con chưa cho nó một cơ hội cơ mà. Có thể rồi con sẽ thích ở đây đây.”

“Con không thích ở đây đâu,” Bruno vẫn khẳng khái.

“Bruno...” cha cậu nói bằng giọng mệt mỏi.

“Karl không ở đây, Daniel không ở đây, Martin cũng không ở đây và không có ngôi nhà nào xung quanh cả, không có những sạp rau quả, không có đường phố, không có tiệm cà phê với những chiếc bàn đặt bên ngoài và chẳng có ai xô đẩy mình từ bên này qua bên khác vào buổi chiều thứ 7.”

“Bruno, đôi khi trong cuộc đời có những thứ chúng ta cần phải làm mà không được lựa chọn,” cha cậu nói, và Bruno có thể nhận thấy ông đã bắt đầu chán ngán cuộc nói chuyện này. “Và cha e rằng đây sẽ là một trong những thứ đó. Đây là công việc của cha, công việc rất quan trọng. Quan trọng đối với Quốc trưởng. Một ngày nào đó con sẽ hiểu điều này.”

“Con muốn về nhà,” Bruno nói. Cậu có thể cảm thấy nước mắt đã ngập tràn đáy mắt và chẳng còn muốn gì hơn là cha nhận ra Ao Tuýt là một nơi thật sự khủng khiếp tới ngần nào và thừa nhận đã đến lúc phải rời khỏi đây.

“Con cần biết rằng con đang ở nhà,” thay vì đó ông lại nói vậy khiến Bruno rất thất vọng. “Đây sẽ là nhà trong thời gian trước mắt.”

Bruno nhắm mắt lại giây lát. Trong cả cuộc đời không có nhiều lần cậu khẳng khái được làm theo ý mình như thế này và dĩ nhiên là chưa khi nào cậu đến tìm cha với một khao khát quá lớn chờ

mong ông thay đổi ý định về một điều gì đó, nhưng cái ý tưởng sống ở nơi này, cái ý tưởng phải sống ở một chốn khấp khểnh chẳng có ai để chơi cùng, thì chỉ nghĩ đến thôi cũng đã quá sức chịu đựng rồi. Một giây sau, khi cậu lại mở mắt ra, cha cậu vòng ra từ phía sau bàn và ngồi xuống ghế bành cạnh cậu. Bruno quan sát ông mở một chiếc hộp bạc, lấy ra một điều thuốc, gõ gõ trên bàn trước khi châm lửa.

“Cha nhớ khi còn nhỏ,” cha nói, “cũng có việc này việc khác cha không muốn làm, nhưng ông nội con nói rằng nếu cha chịu làm thì sẽ là giải pháp tốt nhất cho tất cả mọi người, nên cha chỉ biết cố gắng hết sức để làm cho tốt những việc đó.”

“Những việc như thế nào ạ?” Bruno hỏi.

“Ôi, cha không nhớ rõ nữa,” cha cậu nhún vai nói. “Cũng không phải việc gì to tát. Lúc đó cha chỉ là một đứa trẻ nên không biết cái gì là tốt nhất. Chẳng hạn như đôi khi cha không muốn ở nhà làm bài tập; cha muốn chạy ra ngoài đường chơi với bạn, giống như con vậy đó, và giờ khi nhìn lại cha thấy mình mới ngu ngốc làm sao.”

“Vậy cha biết con cảm thấy thế nào chứ,” Bruno nói tràn trề hi vọng.

“Phải rồi, nhưng cha cũng biết rằng cha của cha, ông nội con ấy, biết điều gì là tốt nhất cha và vì thế cha đã luôn cảm thấy cực kì hạnh phúc, chỉ cần chấp nhận điều đó. Con có nghĩ rằng cha sẽ thành công trong đời được như ngày nay không nếu cha không học được khi nào thì tranh luận còn khi nào thì im miệng lại nghe theo mệnh lệnh? Đúng chứ, Bruno? Con có nghĩ vậy không?”

Bruno nhìn quanh. Ánh mắt cậu ngưng lại trên khuôn mặt của ông nội trong góc phòng qua đó cậu có thể nhìn thấy khung cảnh rừng rợn ở phía xa.

“Cha đã làm sai việc gì à?” Cậu hỏi sau giây lát. “Một việc gì đó Quốc trưởng tức giận?”

“Cha ời?” cha cậu nói, nhìn cậu đầy ngạc nhiên. “Ý con là gì chứ?”

“Cha đã làm điều gì không tốt trong công việc à? Con biết mọi người nói rằng cha là một người quan trọng và rằng Quốc trưởng có nhiều việc lớn cần cha làm, nhưng khó có thể nào ông ấy lại đưa cha đến một nơi như thế này nếu cha không làm gì khiến ông ấy muốn phạt cha.”

Cha cậu cười vang, làm Bruno càng thấy buồn hơn; chẳng có gì làm cậu tức giận hơn khi một người lớn cười cợt cậu vì cậu không hiểu một điều gì đó, đặc biệt là khi cậu đang cố gắng tìm câu trả lời bằng cách đặt câu hỏi.

“Con không hiểu tầm quan trọng của một vị trí như thế này đâu,” cha cậu nói.

“Thật ra thì, con không nghĩ cha đã làm tốt công việc của mình vì nếu không tại sao cả gia đình ta phải rời xa ngôi nhà đẹp đẽ cùng bạn bè, hàng xóm để tới một nơi kinh khủng thế này, con nghĩ chắc chắn cha đã làm sai việc gì đấy, cha nên tới xin lỗi Quốc trưởng đi ạ, có thể làm vậy sẽ chấm dứt được chuyện này. Có thể ông ấy sẽ tha thứ cho cha nếu cha tỏ ra hết sức chân thành.”

Những lời ấy đã buộc ra trước khi cậu kịp nghĩ kĩ xem liệu chúng có hợp lý hay không; khi nghe những âm thanh đó trôi trong không gian cậu cảm thấy chúng dường như hoàn toàn không giống những lời cậu nên nói với cha, nhưng chúng đã ở đấy, cậu đã nói, và cậu chẳng thể làm gì để rút lại được nữa. Bruno nặng nhọc nuốt khan, sau một khoảnh khắc im lặng, cậu liếc về phía cha, lúc này ông đang chằm chằm nhìn cậu như hóa đá. Bruno liếm môi và quay đi chỗ khác. Cậu cảm thấy sẽ là một ý tưởng tồi nếu cứ nhìn mãi vào mắt cha.

Sau một khoảng im lặng ngọt ngào, cha cậu từ từ đứng dậy khỏi chiếc ghế bên cạnh cậu rồi trở lại chỗ ngồi sau bàn, đặt điều thuốc trên tay xuống cái gạt tàn.

“Cha hẳn không biết là con đang quá dũng cảm,” ông trầm tĩnh nói sau giây lát, giống như thể ông đang cân nhắc sự việc ở trong đầu, “hay chỉ là thiếu tôn trọng. Chắc là con không hư hỏng đến thế chứ.”

“Con không có ý đó...”

“Nhưng giờ con phải im lặng,” cha cậu nói, cao giọng lên và ngắt lời cậu bởi vì ông chẳng bao giờ phải tuân theo bất cứ quy tắc nào của đời sống gia đình cả. “Cha đã rất quan tâm tới cảm xúc của con khi tới đây, Bruno, bởi vì cha biết việc chuyển nhà rất khó khăn với con. Cha đã lắng nghe những gì con muốn nói, thậm chí ngay cả khi sự ít tuổi và thiếu kinh nghiệm đã khiến con diễn đạt mọi điều bằng một lối ăn nói hỗn xược. Và con sẽ thấy rằng cha không phản ứng lại bất cứ lối cư xử nào vừa xong của con. Nhưng bây giờ thì đơn giản là đã đến lúc con phải chấp nhận rằng...”

“Con không muốn chấp nhận chuyện này,” Bruno hét lên, chớp chớp mắt trong nỗi kinh ngạc vì cậu không ngờ mình lại hét to như vậy. (Sự thật thì cậu ngạc nhiên kinh khủng về điều này.) Cậu hơi co rúm lại và chuẩn bị sẵn sàng bỏ chạy nếu cần thiết. Nhưng hôm nay dường như chẳng gì có thể làm cha tức giận – dù nếu Bruno thành thật với chính mình cậu sẽ phải thừa nhận rằng cha hầu như không bao giờ nổi cáu; ông thường trầm tĩnh, lạnh lùng và luôn luôn biết cách để kết thúc sự việc – rồi thay vì hét lên với cậu hay đuổi cậu chạy vòng quanh nhà, ông chỉ lắc lắc đầu biểu lộ rằng cuộc tranh luận đã chấm dứt.

“Lên phòng con đi, Bruno,” ông nói bằng một giọng vô cùng trầm tĩnh khiến Bruno hiểu rằng ông đã hoàn toàn nghiêm túc, vậy nên cậu đứng dậy, những giọt nước mắt uất giận trào lên trong mắt. Cậu đi về phía cửa, nhưng trước khi mở cửa, cậu quay lại hỏi cậu cuối cùng. “Cha ơ?” cậu lên tiếng.

“Bruno, cha sẽ không...” cha nói vẻ khó chịu.

“Không phải là về chuyện đó,” Bruno nói nhanh. “Chỉ là con có một điều khác muốn hỏi.”

Cha thở dài nhưng ngụ ý bảo cậu có thể hỏi rồi đó sẽ là kết thúc của câu chuyện và không tranh luận gì nữa.

Bruno nghĩ về câu hỏi của mình, lần này cậu muốn diễn tả một cách chính xác nhất phòng khi phát ngôn nghe có vẻ hỗn xược hoặc bất hợp tác. “Tất cả những người ở ngoài kia là ai vậy ạ?” cuối cùng cậu nói.

Cha cậu nghiêng đầu sang bên trái, trông có vẻ hơi bối rối vì câu hỏi. “Những người lính, Bruno,” ông nói. “Và các trợ lý. Những người công dân. Trước đây con đã nhìn thấy tất cả bọn họ rồi mà.”

“Không, không phải những người đó,” Bruno nói. “Những người con thấy từ trên cửa sổ phòng con cơ. Ở trong những trang trại, phía đằng xa kia kia. Tất cả họ đều mặc đồ giống nhau.”

“À, những người đó,” cha cậu nói, gạt đầu và cười nhẹ. “Những người đó...ờ, họ cũng chẳng hẳn là người đâu, Bruno.”

Bruno chau mày. “Họ không phải là người?” cậu hỏi, không hiểu ý cha lắm.

“Đúng rồi, ít nhất không giống như cách chúng ta vẫn hiểu về con người,” cha cậu tiếp tục.

“Nhưng giờ thì con không nên lo lắng về họ. Họ chẳng liên quan gì đến con cả. Con chẳng có gì chung với họ hết. Hãy ổn định cuộc sống ở ngôi nhà mới của con và tỏ ra thật ngoan ngoãn, đó là tất cả những gì cha yêu cầu con. Chấp nhận hoàn cảnh mà con đang sống, rồi mọi thứ sẽ trở nên dễ dàng hơn rất nhiều.”

“Vâng, thưa cha,” Bruno nói, không thỏa mãn về câu trả lời.

Cậu mở cửa và cha cậu gọi cậu quay lại một chút, ông đứng thẳng dậy và nhướn một bên mày như thể cậu vừa quên làm việc gì. Bruno nhớ lại lúc cha cậu làm cử chỉ và hô khẩu hiệu ban nãy, thế là cậu bắt chước theo một cách chính xác.

Cậu khép hai chân lại với nhau và phóng tay phải lên không trung, đập hai gót chân vào nhau rồi nói bằng giọng trầm hùng rõ nhất có thể - cố gắng làm giống cha nhất – những từ mà ông luôn nói khi ông chia tay một người lính.

“Heil Hitler,” cậu nói, những từ mà cậu ước chừng là một cách khác để nói, “Vâng, tạm biệt, chúc cha một buổi chiều tốt lành.”

Chương 6 Cô hầu gái được trả công quá hậu hĩnh

Vài ngày sau Bruno nằm trên giường trong phòng riêng, chăm chăm nhìn lên trần nhà ở trên đầu cậu. Những mảng sơn trắng đã bị vỡ và tróc ra khỏi tường trông thật chán ngắt, chẳng giống với lớp sơn sơn trong ngôi nhà ở Berlin – không bao giờ bị nứt nẻ và hè năm nào cũng được sửa sang lại khi mẹ cậu đưa thợ trang trí nhà cửa về. Vào buổi chiều đặc biệt này cậu nằm đó chăm chăm nhìn những vết nứt hình mạng nhện, neho mắt đoán xem cái gì có thể nấp sau đó. Cậu tưởng tượng trong khoảng giữa mảng sơn với trần nhà có một loài côn trùng đang sinh sống, ngày ngày tách mảng sơn ra, xẻ nó nứt rộng hoác, cạy nó lên, cố gắng tạo ra khoảng trống để chúng có thể chen qua và tìm kiếm một khung cửa sổ nơi chúng trốn thoát được. Sẽ chẳng bao giờ có bất kỳ thứ gì, Bruno nghĩ, thậm chí ngay cả đám côn trùng, lại lựa chọn sống ở Ao Tuyết.

“Mọi thứ ở đây thật kinh khủng,” cậu hét to, mặc cho chẳng có ai ở đây nghe cậu nói, nhưng dù sao cậu cảm thấy dễ chịu hơn khi nghe những lời đó thốt ra. “Tôi ghét ngôi nhà, tôi ghét căn phòng này và tôi ghét luôn cả lớp sơn tường. Tôi ghét tất cả. Tất tần tật”

Ngay sau khi cậu kết thúc câu hét thì Maria đi qua cửa phòng mang theo một ô quần áo của cậu đã được giặt giũ, phơi khô và là ủi gọn ghẽ. Chần chừ một chốc khi nhìn thấy cậu đang nằm trên giường nhưng rồi cô hơi cúi đầu xuống và lặng lẽ đi về phía chiếc tủ.

“Chào chị,” Bruno nói, bởi vì nói chuyện với chị hầu gái không giống lắm với việc có bạn bè để tâm sự nhưng chẳng còn ai xung quanh để hàn huyên nữa nên như thế khá hơn nhiều so với việc phải nói chuyện với chính mình. Gretel thì không biết ở đâu mà tìm và cậu bắt đầu lo lắng mình sẽ phát điên vì buồn tẻ.

“Cậu Bruno,” Maria khẽ nói, bỏ riêng áo lót của cậu ra khỏi quần dài và quần lót rồi xếp chúng vào những ngăn kéo khác nhau, đặt lên những giá khác nhau.

“Tôi hy vọng là chị chán cũng ghét sếp sắp đặt mới này y hệt như tôi,” Bruno nói, và Maria quay lại nhìn cậu với nét mặt cho thấy cô chẳng hiểu Bruno đang nói gì. “Ồ đây,” cậu giải thích, ngồi dậy nhìn xung quanh. “Mọi thứ ở nơi này. Chúng thật ghê sợ, chẳng phải thế sao? Chị cũng ghét chúng, phải không?”

Maria mở miệng ra định nói gì đó rồi khép miệng lại ngay lập tức. Cô dường như đang cân nhắc cậu trả lời thật cẩn thận, chọn những từ ngữ hợp lý, sắp sửa nói ra những lời đó, nhưng rồi nghĩ kỹ cô lại dẹp hết chúng đi. Bruno đã biết cô hầu như suốt cả đời cậu – cô đã đến làm việc cho gia đình cậu từ khi cậu mới ba tuổi – và nói chung hai người vẫn luôn khá hợp nhau, chỉ có điều trước giờ cô chưa khi nào thể hiện bất cứ dấu hiệu nào cho thấy cô đang sống. Cô chỉ lo làm công việc của mình, lau chùi đồ đạc, giặt giũ quần áo, phụ giúp mua sắm và nấu nướng, đôi khi đưa cậu tới trường rồi đón cậu về, nhưng việc đó chỉ thường xảy ra hồi Bruno mới tám tuổi; khi lên chín cậu quyết định cậu đã đủ lớn để có thể tự mình đi học và về nhà.

“Thế cậu không thích ở đây à?” cuối cùng cô nói.

“Thích ở đây ư?” Bruno đáp với một tiếng cười khế. “Thích ở đây ư?” cậu nhắc lại nhưng lần này to hơn. “Dĩ nhiên là tôi không thích ở đây rồi! Nơi này thật kinh khủng. Chẳng có gì để làm, chẳng

có người nào để trò chuyện, chẳng có ai để chơi cùng. Chắc hẳn chị không định nói với tôi là chị thấy sung sướng khi chúng ta chuyển tới đây đây chứ?”

“Tôi luôn yêu thích khu vườn của ngôi nhà ở Berlin,” Maria nói, như thể cô đang trả lời một câu hỏi hoàn toàn khác. “Đôi khi, vào những buổi trưa ấm áp, tôi thích được ngồi ngoài đó trong ánh nắng và dùng bữa trưa dưới bóng cây thường xuân bên hồ nước. Hoa ở đây rất đẹp. Hương thơm. Bầy ong bay liệng quanh hoa và chẳng bao giờ làm phiền ta miễn sao ta để yên cho chúng.”

“Thế tức là chị không thích ở đây đúng không?” Bruno hỏi. “Chị cũng nghĩ nó thật tệ hại giống như tôi nghĩ chứ?”

Maria chau mày. “Không quan trọng mà,” cô nói.

“Cái gì không quan trọng cơ?”

“Suy nghĩ của tôi.”

“Ôi, dĩ nhiên là có quan trọng chứ,” Bruno cúi kính, như thể chẳng qua chị cố tình chơi khó vậy. “Chị là một phần của gia đình, chẳng phải vậy sao?”

“Tôi không chắc liệu cha cậu có nghĩ như vậy không,” Maria nói, cho phép mình mỉm cười một chút vì cô rất cảm động bởi điều cậu vừa nói.

“Ừm, cậu bị đưa tới đây hoàn toàn ngoài ý muốn, tôi cũng y vậy thôi. Nếu cậu hỏi tôi thì, tất cả chúng ta đang ở trên một con thuyền. Và nó đang bị thủng.”

Trong một chốc Bruno cảm thấy như Maria sắp sửa nói cho cậu biết cô đang nghĩ gì. Cô đặt chỗ quần áo còn lại xuống giường, bàn tay siết chặt thành nắm đấm hết như cô đang vô cùng tức giận về một điều gì đó. Miệng cô mở rộng nhưng điều àm cô có thể nói ra một khi cô cho phép mình bắt đầu.

“Nói với tôi đi, chị Maria,” Bruno nói. “Bởi vì có thể nếu tất cả chúng ta cùng cảm thấy như nhau chúng ta sẽ thuyết phục được cha đưa chúng ta trở về nhà.”

Cô nhìn tránh sang hướng khác tổng vài giây yên lặng rồi lắc đầu buồn bã trước khi quay lại đối diện với cậu. “Cha cậu biết cái gì là tốt nhất,” cô nói. “Cậu phải tin điều đó.”

“Nhưng tôi không chắc mình có thể tin như vậy,” Bruno nói. “Tôi nghĩ cha đã phạm phải một sai lầm khủng khiếp.”

“Vậy thì đó sẽ là sai lầm mà tất cả chúng ta phải sống cùng.”

“Khi tôi gây lỗi tôi luôn bị phạt cơ mà,” Bruno khẳng định, cảm thấy tức giận vì những nguyên tắc vẫn áp dụng cho trẻ con dường như không hề được áp dụng đối với người lớn (mặc dù thật sự thì chính họ là những người đề ra các nguyên tắc.) “Cha thật ngớ ngẩn,” cậu lầm bầm nói thêm.

Hai mắt Maria mở to rồi cô bước thêm một bước về phía cậu, hai tay cô bịt chặt miệng trong một khoảnh khắc hoảng sợ. Cô nhìn xung quanh để chắc rằng không có ai đang nghe trộm và nghe thấy những gì mà Bruno vừa nói. “Cậu không được nói vậy,” cô nói. “Cậu không bao giờ được nói những lời như thế về cha mình.”

“Tôi chẳng thấy vì sao lại không được cả,” Bruno nói; tự cảm thấy hơi xấu hổ khi nói ra những lời đó, nhưng cậu chẳng muốn ngồi yên đấy mà nhận lời trách móc tổng khi đằng nào cũng chẳng có ai có vẻ gì quan tâm tới ý kiến của cậu

“Bởi vì cha cậu là người tốt,” Maria nói. “Một người rất tốt. Ông ấy đã lo lắng cho tất cả chúng ta.”

“Xách cổ mọi người ra tận nơi này, tới giữa một nơi đồng không mông quạnh, ý chị là vậy ư? Đó là lo cho tất cả chúng ta đấy à?”

“Cha cậu đã làm rất nhiều điều,” cô nói. “Trong đó có rất nhiều điều cậu nên thấy tự hào. Nếu không nhờ có cha cậu thì rốt cuộc giờ này tôi sẽ đang ở đâu?”

“Vẫn ở Berlin, tôi nghĩ vậy,” Bruno nói. “Làm việc trong một ngôi nhà đẹp đẽ. Dùng bữa trưa dưới bóng cây thường xuân và mặc kệ lũ ong bay nhảy.”

“Cậu không nhớ khi tôi tới giúp việc cho cậu, đúng không?” cô khế hỏi, ngồi xuống trên mép giường cậu trong chốc lát, một việc mà cô chưa bao giờ làm trước đây. “Làm sao mà cậu nhớ được chứ? Hồi ấy cậu mới có ba tuổi. Cha cậu đưa tôi về và cứu giúp tôi khi tôi rất cần tới ông ấy. Ông ấy đã cho tôi một công việc, một chỗ ở. Thức ăn nữa. Cậu không thể tưởng tượng được thiếu thức ăn sẽ như thế nào đâu. Cậu chưa bao giờ bị đói cả, đúng không?”

Bruno chau mày. Cậu chỉ muốn nói rằng ngay lúc này đây cậu đang cảm thấy hơi đói, nhưng thay vì thế cậu ngược lên nhìn Maria và lần đầu tiên nhận ra cậu chưa bao giờ nhìn nhận đầy đủ về cô như một con người có đời sống và quá khứ riêng. Xét cho cùng, cô chưa bao giờ làm việc gì (theo như cậu được biết) ngoài làm hầu gái cho gia đình cậu. Cậu thậm chí còn không chắc đã từng nhìn thấy cô mặc cái gì khác ngoài bộ đồng phục cho người hầu. Nhưng khi bắt gặp suy nghĩ về chuyện này, như chính lúc này đây, cậu phải thừa nhận rằng hẳn cuộc đời của Maria phải có gì đó hơn là chỉ phục vụ cậu và gia đình. Cô hẳn cũng có những ý nghĩ ở trong đầu, y như cậu vậy. Cô cũng phải có những điều để nhớ, những người bạn mà cô muốn gặp lại, y như cậu vậy. Và cô hẳn cũng âm thầm khóc từng đêm kể từ khi cô tới đây, giống như những thằng bé còn ít tuổi và kém dũng cảm hơn cậu rất nhiều. Cô cũng khá xinh đẹp nữa, cậu để ý thấy thế, trong lòng cảm thấy hơi kỳ kỳ khi nhận ra.

“Mẹ tôi biết cha cậu từ khi ông còn là một cậu bé như cậu bây giờ,” vài giây sau Maria nói. “Mẹ tôi làm việc cho bà nội cậu. Mẹ tôi là thợ may cho bà từ khi mẹ tới Đức hồi còn trẻ. Mẹ tôi chuẩn bị tất cả trang phục cho những buổi hòa nhạc của bà – giặt giũ, là ủi, sửa sang. Những chiếc váy vô cùng lộng lẫy, tất cả chúng. Đến từng đường khâu mũi chỉ, Bruno ạ! Giống như những tác phẩm nghệ thuật ấy, từng thiết kế một. Giờ cậu sẽ không tìm được những người may váy như vậy đâu.” Cô lắc đầu và mỉm cười với ký ức đó trong khi Bruno kiên nhẫn lắng nghe. “Mẹ tôi luôn đảm bảo những chiếc váy đã được chuẩn bị xong xuôi và sẵn sàng bất kể khi nào bà cậu đến phòng thay đồ của bà trước mỗi buổi biểu diễn. Rồi sau khi bà nội cậu nghỉ hưu, dĩ nhiên bà tôi ở bên bầu bạn với bà và nhận một khoản tiền trợ cấp nhỏ, nhưng thời đó rất khó khăn nên cha cậu đã cho tôi một công việc, công việc đầu tiên tôi từng có. Vài tháng sau đó mẹ tôi ngã bệnh nặng và cần rất nhiều viện phí, cha cậu đã thu xếp tất cả khoản đó mặc dù ông ấy không buộc phải làm vậy. Ông ấy thanh toán bằng tiền riêng của mình chỉ bởi vì mẹ tôi là bạn mẹ ông ấy. Rồi ông đưa tôi về nhà cũng vì lý do đó. Đến khi mẹ tôi qua đời ông cũng đã trả mọi chi phí tang lễ cho bà. Vậy nên đừng bao giờ nói cha cậu là ngớ ngẩn, Bruno ạ. Không được nói trước mặt tôi. Tôi sẽ không cho phép đâu.”

Bruno cắn môi. Cậu đã hy vọng rằng Maria sẽ dừng về phía cậu trong kế hoạch thoát khỏi Áo Tuyt nhưng cậu có thể thấy lòng trung thành của cô thức sự dành cho ai rồi. Và cậu phải thừa nhận rằng cậu khá tự hào về cha mình khi nghe câu chuyện đó.

“Ồ,” cậu nói, chẳng nghĩ ra được điều gì khôn ngoan để nói lúc này, “tôi nghĩ rằng thế thì cha thật tốt.”

“Phải đấy,” Maria nói, đứng dậy và đi về phía cửa sổ, nơi mà từ đó cậu vẫn có thể phóng tầm mắt thẳng tới những gian trại và những con người ở phía xa xa. “Sau này ông ấy cũng rất tốt với tôi,” cô khẽ nói tiếp, giờ đây chính cô đang nhìn qua cửa sổ và ngắm những con người đó cùng những người lính đang đi lại làm công việc của mình ở phía đằng xa. “Ông ấy có một tấm lòng hết sức nhân ái, thật sự là như vậy, điều đó khiến tôi băn khoăn...” Cô lặng đi khi đứng nhìn những con người đó và giọng cô đột nhiên đứt quãng, cô ấy nói như thể sắp khóc.

“Băn khoăn cái gì cơ?” Bruno hỏi.

“Băn khoăn ông ấy làm... tại sao ông ấy có thể...”

“Tại sao cha có thể làm gì cơ?” Bruno khẳng khái hỏi.

Tiếng đóng cửa đánh sầm từ dưới tầng dội lên vọng khắp khu nhà – giống như tiếng súng nổ - khiến Bruno giật bắn mình còn Maria thì bật ra một tiếng kêu khe khẽ. Bruno nhận ra có tiếng bước chân chạy lên cầu thang về phía hai người, càng lúc càng nhanh, và cậu bò trở lại giường, nằm sát vào tường, đột nhiên cảm thấy hơi lo lắng vì những chuyện sắp xảy tới. Cậu nín thở, chờ đợi rắc rối, nhưng đó chỉ là Gretel, Trường Hợp Vô Vọng. Cô ngó đầu qua cánh cửa và dường như kinh ngạc kinh ngạc khi thấy em trai và người hầu gái của gia đình đang cùng trò chuyện.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy?” Gretel hỏi.

“Chẳng có gì cả,” Bruno đáp đầy tự vệ. “Chị muốn gì nào? Đi ra ngoài đi.”

“Em ra ngoài đi thì có ấy,” cô trả lời, mặc dù đây là phòng của cậu, rồi quay lại nhìn Maria, nheo nheo mắt đầy vẻ nghi ngờ. “Tắm cho tôi, Maria, được chứ?” cô hỏi.

“Tại sao chị không thể tự đi mà tắm chứ?” Bruno bật lại.

“Bởi vì chị ấy là người hầu,” Gretel nói, chăm chăm nhìn cậu. “Đó là việc mà chị ấy ở đây để làm.”

“Đó không phải là việc mà chị ấy ở đây để làm,” Bruno hét lên, đứng dậy đi về phía cô. “Chị ấy không ở đây để suốt ngày làm mọi việc cho chúng ta, chị biết chứ. Đặc biệt là những việc mà chúng ta có thể tự làm được.”

Gretel trân trân nhìn cậu như thể cậu vừa phát điên, rồi nhìn sang Maria lúc này đang lắc đầu nguây nguây.

“Dĩ nhiên rồi thưa cô Gretel,” Maria nói. “Tôi chỉ dọn dẹp nốt quần áo của em trai cô rồi tôi sẽ tới chỗ cô ngay.”

“Được, đừng quá lâu đấy,” Gretel nói cộc cằn – bởi vì không giống Bruno, cô không bao giờ ngưng lại để suy nghĩ về sự thật rằng Maria cũng là một con người có những cảm xúc giống y như cô – rồi quay về phòng mình, đóng cánh cửa phía sau lưng lại. Đôi mắt Maria không dõi theo Gretel nhưng hai má cô hơi đỏ ửng lên.

“Tôi vẫn nghĩ cha đã gây ra một sai lầm tệ hại,” Bruno nói khẽ sau vài phút khi cậu cảm thấy như muốn xin lỗi về thái độ cư xử của chị gái cậu nhưng không biết liệu đó có phải là hành động đúng hay không. Những tình huống như vậy luôn làm Bruno thấy rất khó chịu, bởi vì, tận đáy lòng, cậu biết

chẳng có lý do gì để tỏ ra bất lịch sự với một ai đó, ngay cả khi họ làm giúp việc cho mình. Xét cho cùng thì vẫn có thứ gọi là quy tắc ứng xử kia mà.

“Thậm chí nếu có nghĩ vậy thì cậu cũng không được nói ra điều đó,” Maria nói nhanh, đi về phía cậu và nhìn cậu như thể cô muốn truyền suy nghĩ nào đó vào lòng cậu. “Hứa với tôi là cậu không bao giờ như thế nữa đi.”

“Nhưng tại sao chứ?” cậu cau có hỏi lại. “Tôi chỉ nói những điều tôi cảm thấy thôi mà. Tôi được phép làm điều đó, không phải như thế sao?”

“Không,” cô nói. “Không, cậu không được phép.”

“Tôi không được phép nói những điều tôi cảm thấy?” cậu nghi ngờ hỏi lại.

“Đúng vậy,” cô khẳng định, giờ thì cô năn nỉ cậu giọng cô trở nên khó chịu. “Hãy giữ yên lặng những điều đó, Bruno. Cậu không biết mình sẽ gây ra rắc rối tới mức nào sao? Cho tất cả chúng ta?”

Bruno nhìn cô chằm chằm. Có gì đó trong mắt cô, giống như một nỗi lo lắng điên cuồng, mà cậu chưa bao giờ nhìn thấy trước đây khiến cậu bối rối. “Được rồi,” cậu lầm bầm, rồi đứng dậy đi về hướng cửa chính, đột nhiên cảm thấy lo âu khi phải đi xa cô. “Tôi chỉ nói rằng tôi không thích ở đây, tất cả có thể thôi. Tôi chỉ nói chuyện với chị trong khi chị xếp quần áo thôi mà. Đâu có vẻ gì giống như kiểu tôi sắp sửa bỏ trốn hay cái gì tương tự như vậy đâu. MẶC dù nếu có làm như vậy thật thì tôi vẫn nghĩ chẳng có ai trách tôi được.”

“Và làm cho cha mẹ cậu lo lắng tới chết hả?” Maria hỏi. “Bruno, nếu còn có chút suy nghĩ, cậu nên ở yên đó, tập trung vào bài tập và làm bất cứ điều gì cha cậu bảo. Tất cả chúng ta phải giữ cho mình được an toàn cho tới khi chuyện này qua đi. Dù sao đó cũng là việc tôi dự định làm. MÀ rốt cuộc thì chúng ta có thể làm được gì hơn thế nữa chứ? Chúng ta không thể thay đổi được mọi sự.”

Đột nhiên, và chẳng vì một lý do gì cậu có thể hiểu được, Bruno cảm thấy muốn khóc khủng khiếp. Cảm giác đó thậm chí làm chính cậu cũng phải ngạc nhiên và cậu phải chớp mắt mấy lần thật nhanh để Maria không nhận ra. Tuy nhiên khi nhìn lại vào mắt của Maria cậu nghĩ có thể ngày hôm đó đã có gì thật lạ trong không khí, bởi vì hai mắt cô trông cũng như ngập tràn nước mắt. Nhìn chung cậu bắt đầu cảm thấy rất lúng túng, vậy nên cậu quay lưng lại phía Maria rồi đi ra cửa.

“Cậu đi đâu vậy?” Maria hỏi.

“Ra ngoài,” Bruno giận dữ nói. “Nếu đó là điều mà chị quan tâm.”

Cậu bước chậm chậm nhưng khi đã rời khỏi phòng cậu đi nhanh về phía cầu thang rồi chạy xuống bậc thang với một tốc độ khủng khiếp, đột nhiên cảm thấy nếu không chạy ra khỏi nhà ngay thì cậu sẽ ngất xỉu mất. Chỉ trong vài giây cậu đã ra ngoài và cậu bắt đầu chạy tới chạy lui trên lối xe vào, háo hức được làm một việc gì đó năng nổ, bất cứ việc gì có thể làm cho cậu mệt nhừ. Từ đằng xa cậu có thể nhìn thấy cánh cổng dẫn ra con đường đưa tới nhà ga xe lửa để về nhà, nhưng cái ý tưởng lao ra ngoài kia, cái ý tưởng bỏ trốn để rồi chỉ còn lại một mình không có ai bên cạnh thậm chí còn làm cậu buồn bã hơn cả cái ý nghĩ phải ở lại đây.

Chương 7 Mẹ đã tranh công một công việc mà mẹ không làm như thế nào

Vài tuần sau khi Bruno chuyển tới Ao Tuýt cùng với gia đình và chẳng còn mấy may hy vọng được gặp Karl, Daniel hay Maurin nữa, cậu quyết định rằng tốt hơn cậu nên bắt đầu tìm cách nào đó để tự mình tiêu khiển bằng không dần dần cậu sẽ phát điên lên mất.

Bruno chỉ từng biết mỗi một người mà cậu cho là bị điên, đó là ông Roller, một người đàn ông trạc tuổi cha cậu vẫn sống loang quanh nơi góc phố phía sau ngôi nhà cũ của cậu ở Berlin. Người ta thấy ông thường hay đi lui đi tới khắp con phố suốt từ giờ này qua giờ khác cả đêm lẫn ngày, luôn miệng tranh luận gay gắt với chính mình. Đôi lúc giữa những cuộc tranh luận đó, khi sự bất đồng vượt quá tầm kiểm soát, ông sẽ lập tức thui vào cái bóng của mình đang đổ trên tường. Có lần cuộc tranh luận dữ dội tới nỗi ông nện sầm sầm nắm tay vào bức tường gạch khiến hai bàn tay bật máu rồi sau đó ông đổ khụy xuống, bắt đầu gào khóc âm ỉ và đập đập tay vào đầu. Một đôi khi Bruno còn nghe thấy ông thốt lên những từ ngữ mà cậu không được phép dùng, và mỗi khi nghe ông nói những từ đó, Bruno lại phải ngăn mình không cười khúc khích.

“Con không nên cười cợt chú Roller tội nghiệp,” mẹ Bruno nói với cậu vào một buổi chiều sau khi cậu kể cho mẹ nghe câu chuyện về lần phát điên gần nhất của ông. “Con không biết trong suốt cuộc đời mình chú ấy đã phải trải qua những chuyện như thế nào đâu.”

“Chú ấy bị điên,” Bruno nói, làm động tác ngoáy ngoáy ngón tay bên thái dương và huýt gió để diễn tả việc cậu nghĩ ông ta điên rồ tới mức nào. “Có hôm chú ấy còn tới gần một con mèo trên đường và mời nó về nhà dùng bữa trà chiều nữa đấy.”

“Thế con mèo đó nói gì?” Gretel hỏi, cô đang làm một chiếc bánh sandwich trong góc bếp.

“Chẳng nói gì cả,” Bruno giải thích. “Nó là một con mèo mà.”

“Ý mẹ là,” mẹ cậu nhấn mạnh thêm. “Franz đã từng là một chàng trai rất đáng yêu – mẹ biết chú ấy từ khi mẹ còn là một cô bé. Chú ấy rất tốt, hiểu biết và có thể biểu diễn những bước khiêu vũ trên sàn tuyệt vời như Fred Astaire ấy. Nhưng chú ấy bị chấn thương rất nặng trong Đại Chiến, một chấn thương ở đầu, và đó là lý do vì sao chú ấy hành động như bây giờ. Chẳng có gì đáng cười cả. Con không thể hiểu những người thanh niên trở về sau cuộc chiến như thế nào đâu. Nỗi đau khổ của họ.”

Lúc đó Bruno chỉ mới 6 tuổi và cậu không thật sự hiểu rõ điều mẹ cậu đề cập đến. “Chuyện đó đã xảy ra cách đây nhiều năm rồi,” mẹ cậu giải thích khi cậu hỏi bà về điều đó. “Trước khi con chào đời. Franz là một trong những thanh niên chiến đấu trên chiến lũy của chúng ta. Khi ấy, cha của con cũng biết Franz rất rõ; mẹ tin rằng hai người đã chiến đấu cùng nhau.”

“Thế chuyện gì đã xảy ra với chú ấy hả mẹ?” Bruno hỏi.

“Điều đó không quan trọng,” mẹ cậu nói. “Chiến tranh không phải là một chủ đề thích hợp để chuyện phiếm. Dù mẹ e rằng chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ phải dành rất nhiều thời gian nói về nó thôi.”

Câu chuyện đó xảy ra ba năm trước khi gia đình cậu chuyển đến Ao Tuýt và suốt thời gian đó Bruno cũng chẳng dành nhiều thời gian nghĩ tới ông Roller, nhưng đột nhiên cậu tin rằng nếu cậu không làm một việc gì đó có ích, một việc gì đó để đầu óc mình được động não, thì rồi trước khi kịp nhận ra,

cậu cũng sẽ lang thang trên các đường phố tranh luận với chính mình và rủ rê những con vật nuôi cùng tới các buổi hội hè mất thôi.

Để tự làm mình khuây khỏa, Bruno đã dành cả một buổi sáng và một buổi chiều thứ bảy dài để bày ra trò tiêu khiển mới cho bản thân. Ở cách ngôi nhà không một đoạn – về phía bên phòng Gretel và không thể nhìn thấy được từ cửa sổ phòng cậu – có một cây sồi to lớn, thân cây rất rộng. Một cái cây cao với tán cành lực lưỡng, đủ chắc chắn cho một cậu nhóc trèo lên. Nó trông cổ thụ tới nỗi Bruno đi đến kết luận rằng nó chắc chắn phải được trồng từ một thời điểm nào đó cuối thời Trung Cổ, một thời kỳ lịch sử gần đây cậu mới được học và đang cảm thấy hứng thú – đặc biệt là phần về các hiệp sĩ phiêu lưu tới những miền đất viễn phương và phát hiện ra biết bao điều kì thú khi họ ở đó.

Bruno chỉ cần có hai thứ để tạo ra trò tiêu khiển mới: một ít dây thừng và một cái lốp xe. Dây thừng thì rất dễ kiếm vì dưới tầng hầm ngôi nhà có hàng cuộn, và chuyện liều mạng chạy xuống đó kiếm con dao thật sắc cắt bao nhiêu dây tùy thích cũng chẳng mất mấy thời gian. Cậu mang toàn bộ số dây kiếm được tới bên cây sồi và đặt xuống đất chờ dùng tới. Còn cái lốp xe lại là chuyện khác.

Trong cái buổi sáng đặc biệt ấy cả cha lẫn mẹ cậu đều không có ở nhà. Từ sớm mẹ cậu đã vội vàng ra khỏi nhà, đón tàu đến một thành phố gần đấy chơi một ngày để đổi không khí, còn lần cuối cậu nhìn thấy cha là lúc ông đang đi về hướng những gian trại và những con người ở xa xa bên ngoài cửa sổ phòng cậu ấy. Nhưng như thường lệ vẫn có rất nhiều xe tải và xe jeep của quân lính đỗ sát gần nhà, và cậu biết không thể trộm lốp từ bất cứ chiếc xe nào, vẫn luôn có khả năng cậu tìm được một chiếc lốp dự phòng ở đâu đó.

Khi bước ra ngoài cậu thấy Gretel đang nói chuyện với trung úy Kotler và, mặc dù không thật hào hứng, cậu vẫn quyết định anh ta là người thích hợp để hỏi. Trung úy Kotler chính là viên sĩ quan trẻ tuổi mà Bruno gặp ngay ngày đầu tới Ao Tuýt, người lính đã xuất hiện ở tầng trên nhà cậu và nhìn cậu trong một giây lát trước khi gật đầu rồi tiếp tục bước đi. Kể từ hôm đó Bruno đã nhìn thấy anh ta nhiều lần – anh ta đi ra đi vào ngôi nhà như thể anh ta sở hữu nơi này và văn phòng của cha cậu rõ ràng không hề là chốn nằm ngoài phạm vi đối với anh ta – thế nhưng hai người chẳng thường xuyên nói chuyện với nhau cho lắm. Bruno không thật sự hiểu tại sao, nhưng cậu biết rằng cậu không thích trung úy Kotler. Ở anh ta toát ra vẻ gì đó khiến Bruno cảm thấy vô cùng lạnh lẽo và muốn khoác ngay lên mình một bộ quần áo liên quân. Tuy vậy, quanh đây cũng chẳng còn người nào nữa mà nhờ vậy cậu đi tới, gom hết sự tự tin để cất tiếng chào.

Hầu hết mọi ngày viên trung úy trẻ tuổi này đều trông rất bảnh bao, sải bước quanh nhà trong bộ đồng phục phẳng phiu như thể được là ủi cẩn thận ngay trong lúc anh ta mặc trên người. Đôi giày ống đen của anh ta luôn luôn đánh xi láng coóng, mái tóc vàng hoe rẽ sang hai bên và được giữ ngay ngắn hoàn hảo bằng một chất gì đó khiến cho mọi dấu lược hằn lên rõ rệt như một cánh đồng mới được cày xong. Thêm nữa anh ta lại súc quá nhiều nước hoa cologne đến nỗi người khác có thể ngửi thấy anh ta từ khi còn rất xa. Bruno đã nghiệm ra rằng không nên đứng xuôi chiều gió với anh ta vì nếu không cậu sẽ có nguy cơ bị ngạt thở mất.

Tuy nhiên, vào ngày đặc biệt hôm nay, một buổi sáng thứ bảy rực nắng, trông anh ta không thực sự chinh tề, chải chuốt. Thay vào đó anh ta mặc một chiếc áo phông trắng thả ngoài quần, tóc lòa xòa xuống trán. Cánh tay anh ta cháy nắng một cách đáng kinh ngạc và anh ta có những cuộn cơ bắp mà Bruno ước gì mình cũng có được. Hôm nay trông anh ta có vẻ trẻ trung hơn đến mức Bruno thấy ngạc nhiên; sự thật thì anh ta làm cậu nghĩ tới những cậu bé học lớp trên ở trong trường, những đứa cậu luôn

tránh xa. Trung úy Kotler đang say sưa nói chuyện với Gretel và bất kể anh ta đang nói gì thì đó chắc hẳn là những điều vô cùng thú vị bởi vì cô đang cười lớn và lấy ngón tay xoắn xoắn tóc thành những lọn xoắn.

“Xin chào,” Bruno nói khi họ tiến lại gần họ, và Gretel nhìn cậu với vẻ khó chịu.

“Em muốn gì?” cô hỏi.

“EM chẳng muốn gì cả,” Bruno bật lại, lườm cô tóe lửa. “Em chỉ đi ngang qua để chào một tiếng thôi.”

“Anh sẽ đành phải thứ lỗi cho em trai của tôi thôi, Kurt ạ,” Gretel nói với trung úy Kotler. “Nó mới có chín tuổi, anh biết rồi đấy.”

“Chào buổi sáng, bé con,” Kotler nói, vờ tay ra và – thật kinh khủng – sục tay vào xoa đầu Bruno, một hành động khiến Bruno muốn húc anh ta ngã xuống đất và giậm bình bịch lên đầu anh ta. “Điều gì đã khiến cậu thức dậy và đi loang quanh sớm đến thế vào một buổi sáng thứ bảy thế này?”

“Đâu còn sớm nữa,” Bruno nói. “Đã gần mười giờ rồi mà.”

Trung úy Kotler nhún vai. “Khi tôi bằng tuổi cậu, mẹ tôi không thể lôi tôi ra khỏi giường trước giờ ăn trưa. Bà vẫn bảo lớn lên tôi sẽ chẳng bao giờ có thể to cao và khỏe mạnh được nếu cứ ngủ hết cả đời như vậy.”

“Ồ, về điểm đó thì bà đã khá sai nhỉ?” Gretel cười điệu đà. Bruno ném cho cô một cái nhìn khó chịu. Cô đang nói bằng một giọng điệu ngớ ngẩn tới nỗi nghe như thể cô chẳng có tí não nào trong đầu. Bruno chỉ muốn lập tức tránh khỏi chỗ hai người đó và không dây gì tới những chuyện họ đang bàn luận nữa, nhưng cậu chẳng có lựa chọn nào khác ngoài đặt lợi ích quan trọng nhất của mình lên trên hết và đề nghị trung úy Kotler điều không thể tưởng tượng nổi: nhờ giúp đỡ.

“Tôi băn khoăn không biết có thể nhờ anh một việc được không,” Bruno nói.

“Cậu có thể hỏi,” trung úy Kotler nói, câu này lại làm Gretel bật cười mặc dù nó chẳng có gì đáng cười cho lắm.

“Tôi băn khoăn không biết quanh đây có cái lốp xe thay thế nào không,” Bruno tiếp tục. “Từ một chiếc xe jeep nào đó chẳng hạn. Hoặc xe tải. Một cái anh không dùng tới.”

“Cái lốp không dùng tới duy nhất mà gần đây tôi từng thấy là cái của trung sĩ Hoffschneider. Ông ấy đeo nó quanh thắt lưng,” (*spare tyre vừa có nghĩa là lốp xe thay thế vừa có nghĩa là phần mỡ thừa ở bụng*) trung úy Kotler nói, đôi môi anh ta mím lại thành một thứ gì đấy tựa tựa như một nụ cười. Điều này chẳng có tác động chút gì tới Bruno, nhưng nó làm Gretel vô cùng thích thú tới nỗi cô trông như sắp sửa nhảy múa ngay tại chỗ.

“Ồ, ông ấy đang dùng nó à?” Bruno hỏi.

“trung sĩ Hoffschneider ấy hả?” trung úy Kotler hỏi. “Phải đấy, tôi e là như vậy. Ông ta hết sức gắn bó với chiếc lốp của mình.”

“Thôi nào Kurt,” Gretel vừa nói vừa lau nước mắt. “Nó không hiểu anh nói gì đâu. Nó mới có chín tuổi thôi mà.”

“Ôi, chị có thể làm ơn im đi không,” Bruno hét lên, trân trân nhìn chị cậu bằng ánh mắt giận dữ. Phải tới đây để nhờ vả cái tay trung úy Kotler ấy đã đủ tệ lắm rồi, nhưng còn khủng khiếp hơn là từ

đầu đến cuối cứ bị chính bà chị gái mình trêu chọc. “Chị thì cũng mới có mười hai tuổi chứ mấy,” cậu nói thêm. “Vậy nên hãy thôi cái trò giả vờ khôn ngoan hơn tuổi của chị đi.”

“Tôi đã gần 13 tuổi rồi, Kurt ạ,” cô nói, nụ cười của cô giờ đã tắt, gương mặt cứng đờ vì hoảng sợ. “Chỉ vài tuần nữa thôi tôi sẽ được 13 tuổi. Một thiếu niên. Giống như anh ấy.”

Trung úy Kotler mỉm cười và gật gật đầu nhưng không nói gì cả. Bruno nhìn anh ta chăm chăm. Nếu như trước mặt cậu là một người lớn khác, cậu hẳn đã trợn tròn mắt lên nhìn anh ta để ra hiệu với anh ta rằng cả cậu và anh ta đều biết rõ đám con gái thật ngớ ngẩn còn các bà chị thì luôn hết sức nực cười. Nhưng đây không phải là một người lớn nào khác. Đây là trung úy Kotler.

“dù sao thì,” Bruno nói, phớt lờ ánh mắt tức tối mà Gretel đang chiếu vào cậu, “ngoài chỗ đó ra còn nơi nào khác tôi có thể tìm được một chiếc lớp thay thế không?”

“Dĩ nhiên là còn,” trung úy Kotler nói, giờ anh ta đã thôi cười và dường như đột nhiên cảm thấy chán ốm vì tất cả chuyện này. “Nhưng thật ra cậu muốn dùng nó làm gì?”

“Tôi nghĩ tôi có thể làm một cái đu,” Bruno trả lời. “Anh biết đấy, với một cái lớp và vài sợi dây thừng treo trên cành cây.”

“Chính xác,” trung úy Kotler nói, gật đầu một cách thông tuệ thể như những thứ đó giờ chỉ là quá vắng xa xôi đối với anh ta, mặc cho một sự thật rằng chính anh ta, theo lời Gretel nói, cũng chưa thoát khỏi tuổi thiếu niên. “Ừ, hồi nhỏ chính tôi cũng đã làm rất nhiều chiếc đu như vậy. Tôi từng có bao nhiêu buổi chiều vui vẻ chơi đu cùng bạn bè.”

Bruno cảm thấy thật kinh ngạc khi cậu có thể có điểm gì đó chung với anh ta (và thậm chí cậu còn ngạc nhiên hơn nữa khi biết rằng trung úy Kotler đã từng có bạn). “Vậy anh nghĩ sao? Cậu hỏi. “Có cái nào ở quanh đây không?”

Trung úy Kotler nhìn cậu chăm chăm và có vẻ đang cân nhắc việc đó, như thể anh ta không chắc liệu anh ta nên đưa ra cho cậu một câu trả lời trực tiếp hay lại cố gắng chọc tức cậu như anh ta vẫn thường làm. Rồi anh ta chợt nhìn thấy Pavel – người đàn ông già nua vẫn tới đây vào mỗi buổi chiều để giúp việc gọt rau quả trong bếp trước mặc một chiếc áo khoác trắng vào và phục vụ bàn ăn – đang đi về phía ngôi nhà, và điều này dường như giúp anh ta đưa ra quyết định.

“Ê, ông già!” anh ta hét lên, rồi sau đó nói kèm thêm một từ mà Bruno không thể hiểu nổi. “Lại đây nào, đồ...” Anh ta nhắc lại từ ấy, và có gì đó trong âm điệu thô thiển của nó khiến Bruno phải nhìn sang hướng khác, cảm thấy xấu hổ khi đã góp phần vào tất cả chuyện này.

Pavel đi về phía họ và Kotler nói với ông bằng giọng rất xác xược, mặc cho thật sự anh ta chỉ đáng tuổi cháu ông. “hãy đưa cậu bé con này tới kho xưởng ở phía sau nhà chính. Ở đó có vài lớp xe cũ xếp dọc bức tường. Cậu ấy sẽ chọn lấy một chiếc rồi ông hãy mang nó tới bất cứ chỗ nào mà cậu ấy yêu cầu, hiểu chứ?”

Pavel giữ chiếc mũ ở trong đôi tay đặt trước ngực và gật đầu, hành động đó làm cho đầu ông cúi xuống thậm chí còn thấp hơn vốn dĩ. “Vâng, thưa ngài,” ông nói bằng giọng thật lạnh lẽ, lạnh lẽ tới nỗi thậm chí có cảm giác như ông đã chẳng nói gì.

“Rồi sau đó, khi nào trở vào bếp, ông nhớ phải rửa tay sạch trước khi chạm vào bất kỳ thứ đồ ăn nào, đồ... bẩn thiu.” Trung úy Kotler nhắc lại từ mà anh ta đã dùng hai lần trước đó và anh ta còn khắc nhỏ một chút. Bruno liếc qua Gretel, ban nãy cô còn đăm đăm nhìn ánh nắng nhảy nhót trên mái tóc

của trung úy Kotler bằng ánh mắt ngưỡng mộ, nhưng giờ đây cô cũng như em trai mình, trông cô có vẻ hơi khó chịu. Cả hai chị em chưa từng thật sự trò chuyện với Pavel trước đây nhưng ông là một người phục vụ bàn ăn rất chu đáo và cả hai, theo như lời cha dặn, không được sống vô ơn.

“Giờ thì ông đi đi,” trung úy Kotler nói, rồi Pavel quay bước đi về phía nhà kho, Bruno theo sau, chốc chốc lại ngoái nhìn về phía chị gái cùng người lính trẻ và cảm thấy một nỗi khổ thiết khùng khiếp muốn chạy lại đó để lôi Gretel đi cùng, bất chấp sự thật là chị cậu thấy rất phiền hà, luôn tự cho mình là trung tâm và luôn xấu tính với cậu. Những điều đó, suy cho cùng, là việc cô luôn làm. Cô là chị gái cậu. Nhưng cậu ghét ý nghĩ phải để cô ở lại một mình với một người đàn ông như trung úy Kotler. Thật sự chẳng còn cách nào khác để diễn tả chuyện này: rõ ràng anh ta chính xác là một kẻ đáng ghê tởm.

Tai nạn xảy ra vài giờ sau khi Bruno chọn được một chiếc lốp vừa ý và Pavel kéo nó lên cây sồi lớn ở phía bên có thể nhìn thấy từ phía bên cửa sổ phòng Gretel, và sau cả khi Bruno đã trèo lên rồi trèo xuống, lên rồi xuống, lên rồi xuống thân cây để thắt những sợi dây thừng thật chắc quanh các cành cây và quanh chính chiếc lốp. cho tới lúc cái đu vận hành vô cùng hoàn hảo. Trước đây cậu đã từng làm một chiếc đu như vậy rồi, nhưng hồi ấy cậu có Karl, Daniel và Maurin giúp đỡ. Còn lần này cậu phải làm điều đó một mình và điều đó khiến cho mọi việc rõ ràng là phức tạp hơn rất nhiều. tuy vậy, bằng cách nào đó cậu vẫn tự xoay sở được và sau vài giờ cậu đã có thể sung sướng yên vị giữa chiếc lốp xe rồi đu từ sau ra trước như thể chẳng còn chút bận tâm nào tới thế giới xung quanh. Cậu lơ đãng thực tế rằng đó là một trong những chiếc xích đu kém cỏi nhất mà cậu từng chơi trong suốt cuộc đời.

Cậu gập người nằm vắt qua chính giữa chiếc đu rồi dùng chân tự lấy đà thật mạnh rồi đẩy mình bay lên khỏi mặt đất. Mỗi khi chiếc lốp bay ra phía sau, nó bỗng lên không trung và chỉ tránh đập vào thân cây chỉ trong gang tấc, nhưng vẫn đủ gần để Bruno huých chân vào thân cây để bay lên thậm chí còn nhanh hơn và cao hơn trong lần đu tiếp theo. Mọi việc diễn ra vẫn êm xuôi cho tới khi cậu trượt tay bám khỏi chiếc lốp một chút lúc đập vào thân cây, và trước khi kịp nhận ra cậu đã ngã lộn nhào xuống, một chân vẫn còn mắc trong rãnh lốp xe còn mặt cắm xuống đất cùng một tiếng ục ục dữ dội.

Mọi thứ tối sầm lại trong một chốc rồi sau đó sáng rõ trở lại. Cậu vừa ngồi dậy được trên mặt đất thì bị chiếc lốp đu trở lại đập vào đầu, cậu kêu ối lên một tiếng và tránh ra ngoài đường bay của nó. Khi đứng dậy cậu có thể cảm thấy rõ một bên cánh tay và chân cậu rất đau vì cậu đã ngã đè mạnh lên chúng, nhưng không đau kiểu như bị gãy. Cậu kiểm tra bàn tay và thấy chỉ chút trầy xước, nhìn tới khuỷu tay thì lại thấy một vết rách rất kinh. Tuy vậy chân cậu còn đau hơn nữa, và khi nhìn xuống đầu gối chỗ ngay dưới gấu quần soóc, cậu thấy có một vết rách toát dường như chỉ chờ cậu ngó ngang tới, bởi vì ngay khi tất cả sự chú ý tập trung vào đó, vết rách bắt đầu chảy máu khá ghê.

“Ôi, trời ơi,” Bruno hét to lên, chăm chăm nhìn vào vết thương và băn khoăn không biết phải làm gì tiếp theo. Tuy vậy cậu cũng không cần phải ngồi lo lắng quá lâu, bởi vì chiếc đu mà cậu buộc này nằm cùng bên với gian bếp của ngôi nhà, còn Pavel, người giúp việc đã giúp cậu tìm thấy chiếc lốp xe đang dừng gọt khoai tây bên khung cửa sổ và đã nhìn thấy tai nạn đó. Khi Bruno ngược lên lần nữa cậu đã thấy Pavel đang vội vã chạy về phía mình và chỉ khi ông chạy tới nơi cậu mới cảm thấy đủ tin tưởng để mặc cho cảm giác chóng mặt dữ dội vốn đang bủa vây xung quanh được bao phủ lấy cậu hoàn toàn. Cậu khụy người xuống một chút nhưng lần này thì không ngã xuống đất nữa bởi vì Pavel đã bế xốc cậu lên.

“Cháu không biết chuyện gì đã xảy ra nữa,” cậu nói. “Cái đu chẳng có vẻ gì là nguy hiểm cả

mà.”

“Cậu đã bay lên quá cao,” Pavel nói bằng âm điệu trầm tĩnh khiến Bruno ngay lập tức cảm thấy an toàn. “Tôi nhìn thấy cả. Lúc đấy tôi đã nghĩ cậu có thể gặp tai nạn bất cứ lúc nào.”

“Và cháu đã gặp rồi,” Bruno nói.

“rõ là thế.”

Pavel bế cậu qua bãi cỏ trở vào nhà, đưa cậu vào bếp rồi đặt cậu xuống một trong những chiếc ghế gỗ.

“Mẹ cháu đâu rồi ạ?” Bruno hỏi, đưa mắt khắp xung quanh tìm kiếm người cậu vẫn tìm kiếm đầu tiên mỗi khi gặp tai nạn.

“Mẹ cậu vẫn chưa về, tôi e là vậy,” Pavel nói, quỳ dưới sàn nhà trước mặt cậu và kiểm tra đầu gối của cậu. “Ở đây chỉ có mình tôi thôi.”

“Vậy thì chuyện gì sẽ xảy ra đây?” Bruno hỏi, bắt đầu hơi hoảng, một cảm xúc khiến cậu suýt phát khóc. “Cháu có thể chảy máu tới chết mất.”

Pavel khẽ bật cười lắc đầu. “Cậu sẽ không chảy máu tới chết đâu,” ông nói, đẩy một chiếc ghế đầu ra xa và đặt chân Bruno lên đó. “Cứ để yên một lát. Hộp cấp cứu ở gần đây thôi.”

Bruno nhìn theo ông đi quanh trong bếp, lồi từ trong tủ ra một chiếc hộp cấp cứu màu xanh rồi đổ đầy nước vào một cái bát nhỏ, cho ngón tay vào thử trước để đảm bảo nước không quá lạnh.

“Cháu có phải đi bệnh viện không ạ?” Bruno hỏi.

“Không, không đâu,” Pavel nói khi ông quay lại quỳ gối xuống chỗ cũ, nhúng một miếng vải khô vào bát nước rồi chấm nhẹ nhàng lên đầu gối Bruno, cậu nhăn mặt đau đớn khi ông làm vậy mặc dù thật sự thì không hẳn đau tới mức đó. “Chỉ là một vết rách nhỏ thôi. Thậm chí không cần phải khâu nữa kìa.”

Bruno cau mày và cắn môi thật căng thẳng khi Pavel lau máu trên vết thương rồi bịt thật chặt bằng một miếng vải khác vào đó trong vài phút. Khi ông mở miếng vải ra, thật nhẹ nhàng, máu đã cầm lại, rồi ông lấy ra một chai nhỏ chứa chất lỏng màu xanh từ hộp cứu thương và chấm chấm nhẹ lên vết thương, cảm giác nhoi nhói khiến Bruno liên tục phải kêu “Ồi” mấy lần.

“Có đau tới thế đâu,” Pavel nói, nhưng bằng một giọng thật dịu dàng và đôn hậu. “Đừng làm cho vết thương tệ hơn bằng cách nghĩ nó đau hơn thực tế.”

Bằng cách nào đó những lời nói ấy đã tác động tới Bruno và cậu đã cưỡng lại được cái thôi thúc muốn kêu thêm vài tiếng “Ồi” nữa. Còn Pavel, sau khi bôi xong thứ chất lỏng màu xanh đó cho cậu, ông lấy từ trong hộp cứu thương ra một chiếc băng gạc và dán lên vết rách.

“Xong,” ông nói, “Tốt hơn cả rồi đấy,nhỉ?”

Bruno gật đầu và cảm thấy hơi xấu hổ về bản thân vì đã không thể hiện được vẻ dũng cảm mà cậu muốn thể hiện. “Cảm ơn ông.” Cậu nói.

“Không có gì,” Pavel nói. “bây giờ cậu phải ngồi yên trong ít phút nữa trước khi cậu lại chạy đi chơi với đôi chân này, được chứ? Hãy cho vết thương thư giãn đôi chút. Và hôm nay đừng có tới gần cái đu nữa đấy nhé.”

Bruno gặt đầu và giữ chân duỗi thẳng trên chiếc ghế đầu trong khi Pavel đi về phía bồn rửa tay và rửa tay thật kỹ, thậm chí còn dùng bàn chải kì cọ mặt trong móng, sau đó ông lau khô tay và trở lại với công việc gọt khoai tây.

“Ông có kể với mẹ chuyện này không ạ?” Bruno hỏi, cậu đã dành vài phút cuối bữa khoản không biết mọi người sẽ nhìn cậu như một anh hùng gặp phải tai họa hay là một tên quỷ sứ bày ra trò nghịch chết người.

“Tôi nghĩ bà ấy sẽ tự mình nhìn thấy thôi,” Pavel nói, ông vừa mang những củ cà rốt đặt trên bàn, ngồi xuống đối diện với Bruno và bắt đầu gọt vỏ vào một tờ báo cũ.

“Vâng, cháu cũng nghĩ thế,” Bruno nói. “Có thể mẹ sẽ muốn đưa cháu đi bác sĩ.”

“Tôi không nghĩ như vậy đâu,” Pavel trầm tĩnh nói.

“Ông biết làm sao được?” Bruno nói, cậu không muốn tai nạn của cậu bị lãng quên dễ dàng như thế. (Xét chi cùng, đó chính là chuyện thú vị nhất xảy ra với cậu từ khi tới đây mà). “Vết thương có thể tồi tệ hơn so với vẻ bề ngoài.”

“Không đâu,” Pavel nói, hầu như chẳng buồn lắng nghe Bruno, những củ cà rốt đã thu hút quá nhiều sự chú ý của ông.

“Ồ, làm sao mà ông biết được chứ?” Bruno nhanh miệng hỏi, cảm thấy mỗi lúc một tức tối mặc cho sự thật rằng đây là người đã bế xốc cậu lên khỏi mặt đất, đưa cậu vào nhà và chăm sóc cậu. “Ông đâu phải là bác sĩ.”

Pavel ngưng gọt cà rốt trong giây lát và nhìn Bruno qua chiếc bàn, đầu ông cúi thấp, hai mắt nhìn lên, như thể ông đang băn khoăn xem nên nói gì trong trường hợp này. Ông thở dài và có vẻ như cân nhắc về điều đó một lúc rất lâu trước khi nói. “Phải, tôi là bác sĩ đấy.”

Bruno nhìn chằm chằm ông kinh ngạc. Cậu không hiểu gì lời ông vừa nói cả. “Nhưng ông là người phục vụ mà,” cậu nói chậm chậm. “Và ông gọt rau quả cho bữa tối. LÀM sao ông có thể cũng là bác sĩ được.”

“Này thanh niên,” Pavel nói (và Bruno đánh giá cao sự lịch sự của ông khi gọi cậu là “thanh niên” thay vì “bé con” như trung úy Kotler), “tôi thật sự là một bác sĩ. Đâu phải một người cứ chăm chăm nhìn lên trời hằng đêm thì có nghĩa anh ta là một nhà thiên văn, cậu biết rồi đấy.”

Bruno không hiểu Pavel muốn nói gì nhưng có gì đó trong những lời ông nói khiến lần đầu tiên cậu nhìn ông thật kỹ. Đó là một người đàn ông khá nhỏ bé và rất gầy nua, với những ngón tay dài và gương mặt xương xương. Ông già hơn cha cậu nhưng trẻ hơn ông nội, điều đó vẫn có nghĩa là ông đã khá già và mặc dù Bruno chưa từng nhìn thấy ông trước khi tới Ao Tuyết, có một cái gì đó trên gương mặt ông khiến cậu tin rằng trước đây ông từng có một bộ râu.

Nhưng giờ thì không còn nữa.

“Nhưng cháu không hiểu,” Bruno nói, mong muốn hiểu rõ ngọn ngành chuyện này. “Nếu ông là bác sĩ, vậy thì tại sao ông lại phục vụ bàn ăn? Tại sao ông không làm việc trong một bệnh viện ở nơi nào đó?”

Pavel ngập ngừng một lúc lâu trước khi trả lời, và trong khi ông ngập ngừng như vậy Bruno chẳng nói gì. Cậu không rõ vì sao nhưng cậu cảm thấy việc lịch sự nên làm là chờ đợi cho đến khi

Pavel sẵn sàng lên tiếng.

“Trước khi tới đây, tôi đã hành nghề y,” cuối cùng ông nói.

“Hành nghề?” Bruno hỏi, cậu không quen với từ này. “Thế hồi đó ông đã làm việc không tốt ă?”

Pavel mỉm cười. “Tôi đã làm rất tốt,” ông nói, “Cậu biết không, tôi đã luôn muốn trở thành bác sĩ. Từ hồi còn bé. Từ hồi tôi bằng tuổi cậu bây giờ.”

“Cháu thì muốn trở thành một nhà thám hiểm.” Bruno nói ngay.

“chúc cậu may mắn,” Pavel nói.

“Cảm ơn ông.”

“Vậy cậu đã từng thám hiểm ra thứ gì chưa?”

“Lúc còn ở ngôi nhà của gia đình cháu ở Berlin, cháu đã hoàn thành bao nhiêu cuộc thám hiểm ấy chứ,” Bruno nhớ lại. “Nhưng mà hồi ấy, đó là một ngôi nhà rất lớn, lớn hơn ông có thể tưởng tượng được nhiều, vậy nên có rất nhiều chỗ để khám phá. Chẳng giống nơi đây chút nào.”

“Chẳng có cái gì giống nơi đây cả,” Pavel đồng ý.

“Ông đến Ao Tuýt từ lúc nào ă?” Bruno hỏi.

Pavel đặt củ cà rốt và chiếc gọt xuống trong giây lát và suy nghĩ. “Tôi nghĩ tôi đã luôn luôn ở đây,” cuối cùng ông nói bằng một giọng lặng lẽ.

“Ông lớn lên ở đây à?”

“Không,” Pavel nói, lắc lắc đầu. “Không phải, tôi không lớn lên ở đây.”

“Nhưng ông vừa nói...”

Trước khi cậu kịp nói tiếp, giọng của mẹ cậu đã vang lên ở phía bên ngoài. Ngay khi nghe thấy bà, Pavel đứng bật dậy khỏi chỗ ngồi và quay lại bên chậu rửa với những củ cà rốt, chiếc gọt và tờ báo đầy vò, quay lưng lại với Bruno, cuối đầu xuống thấp và không nói gì nữa.

“Chuyện gì đã xảy ra với con vậy trời?” mẹ cậu hỏi khi bà xuất hiện ở nhà bếp, cuối xuống xem miếng băng gạc phủ lên vết rách của Bruno.

“Con đã làm một cái đu và sau đó con bị ngã từ trên cao xuống,” Bruno giải thích. “Rồi chiếc đu đập vào đầu con và con suýt nữa ngất xỉu, nhưng ông Pavel đã chạy ra đưa con vào nhà và lau sạch vết thương rồi băng bó lại cho con, đau lắm nhưng con không hề khóc mẹ ă. Cháu không khóc lần nào, đúng vậy không ông Pavel?”

Pavel hơi quay người về hướng hai mẹ con cậu nhưng không ngẩng đầu lên. “Vết thương đã được lau sạch,” ông khẽ nói, mà không trả lời câu hỏi của Bruno. “Không có gì phải lo lắng nữa đâu.”

“Lên phòng con đi, Bruno,” mẹ cậu nói, bây giờ trông bà rõ ràng không hề thoải mái.

“Nhưng con...”

“Đừng cãi lời mẹ... lên phòng con đi!” bà quả quyết và Bruno bước xuống ghế, dồn trọng lượng cơ thể sang bên mà cậu đã quyết định gọi là cái chân tồi tệ, khiến nó hơi đau một chút. Cậu quay người rời phòng bếp nhưng khi bước về phía cầu thang cậu vẫn còn nghe thấy mẹ đang nói lời cảm ơn Pavel, và điều này khiến cậu vui vì chắc chắn ai cũng có thể thấy rõ là nếu không có ông thì cậu hẳn đã

bị chảy máu cho tới chết.

Cậu nghe thấy lời cuối cùng trước khi lên tầng và đó cũng là câu cuối cùng mẹ nói với người phục vụ đã nhận mình là bác sĩ.

“Nếu Ngài CHỈ huy hởi, chúng ta sẽ nói rằng tôi đã lau vết thương cho Bruno nhé.”

Đối với Bruno điều đó thật sự quá sức ích kỷ và là cách mẹ tranh công một công việc mà mẹ không làm.

Chương 8 Tại sao bà nổi giận bỏ đi

Hai người ở nhà cũ mà Bruno nhớ nhất là bà nội và ông nội. Ông bà sống cùng nhau trong một căn hộ nhỏ ở gần những quầy bán rau quả, và vào quãng thời gian Bruno chuyển tới Ao Tuyết, ông nội đã gần 73 tuổi, theo hiểu biết của Bruno thì số tuổi ấy đã biến ông nội cậu thành người già nhất trên đời. Một buổi chiều Bruno đã tính ra rằng nếu cậu có sống đi sống lại tám lần liền thì cậu vẫn trẻ hơn ông nội một tuổi.

Ông nội đã dành cả đời để điều hành một nhà hàng ăn uống ở trung tâm thành phố, và một trong những nhân viên của ông là cha của cậu bạn Maurin của Bruno, chú ấy là bếp trưởng ở đó. Mặc dù ông nội không còn tự mình nấu ăn hay phục vụ bàn cho nhà hàng nữa, ông vẫn dành gần trọn cả ngày ở đó, chiều nào cũng ngồi bên quầy bar nói chuyện với khách hàng, dùng bữa tối và nán lại tới tận giờ đóng cửa, cười đùa cùng bạn bè của ông.

Bà nội chẳng bao giờ trông già nua như bà nội của những đứa trẻ khác. Thực ra Bruno biết được bà bao nhiêu tuổi – 62 tuổi – khiến cậu rất kinh ngạc. Hồi còn trẻ, bà đã gặp ông nội sau một buổi biểu diễn hòa nhạc của bà và bằng cách nào đó, ông đã thuyết phục được bà cưới ông, mặc cho tất cả những khiếm khuyết của ông. Bà có mái tóc dài rực đỏ, giống mái tóc của con dâu bà một cách đáng kinh ngạc, cùng đôi mắt xanh lá, bà cho rằng đó là bởi vì một phần nào đấy trong gia đình bà có mang dòng máu Ailen. Bruno luôn biết khi nào bữa tiệc của gia đình sẽ vào lúc sôi nổi nhất bởi bà nội sẽ cứ quần quanh bên chiếc piano cho tới khi có ai đó ngồi xuống bên nó và yêu cầu bà hát.

“Cái gì vậy chứ?” bà luôn kêu lên, giữ một tay trước ngực như thể chính ý tưởng đó làm bà ngạc nhiên. “Mọi người đang muốn nghe một bài hát ư? Ôi trời, tôi không đủ khả năng đâu. Tôi e rằng, thanh niên ạ, những ngày ca hát của tôi đã đi quá xa sau lưng rồi.”

“Hát đi! Hát đi!” mọi người trong bữa tiệc sẽ kêu lên, và sau một khoảnh khắc im lặng vừa đủ – đôi khi là vào khoảng 10 hoặc 12 giây – cuối cùng bà sẽ nhượng bộ mà quay sang người thanh niên ngồi bên chiếc piano nói bằng giọng mau lẹ và hóm hỉnh:

“La Vie en Rose, cung Mi thứ. Và nhớ cố gắng thro kịp những đoạn chuyển giọng đấy nhé.”

Tiếng hát của bà nội luôn ngự trị trong những bữa tiệc nhà Bruno, và vì một lý do nào đó dường như mẹ cậu rời khỏi khu vực tiệc từng để đi vào bếp, theo sau là mấy người bạn. cha thì luôn ngồi lại nghe bà nội hát, Bruno cũng vậy vì cậu chẳng thích gì hơn là lúc nghe bà nội ngân cao hết giọng rồi đắm mình trong tiếng vỗ tay của khách khứa khi bài hát kết thúc. Hơn nữa, La Vie en Rose luôn đem tới cho cậu cảm giác run rẩy và khiến những sợi tóc bé nhỏ ở sau gáy dựng đứng lên.

Bà nội cậu thích nghĩ rằng Bruno hoặc Gretel có thể nổi nghiệp sân khấu của bà và vào mỗi dịp lễ Giáng sinh hay mỗi buổi tiệc sinh nhật bà sẽ sáng tác ra một đoạn kịch ngắn để ba bà cháu trình diễn cho cha mẹ cậu và ông nội xem. Bà tự viết kịch bản và theo như Bruno hiểu thì bà luôn dành cho mình những đoạn hội thoại hay nhất, dù cậu cũng chẳng bận tâm đến chuyện đó nhiều lắm. thường thì đâu đó trong vở kịch sẽ có một bài hát – mọi người đang muốn nghe một bài hát ư? Trước nhất bà sẽ hỏi vậy – cùng một cơ hội cho Bruno biểu diễn ảo thuật và Gretel khiêu vũ. Vở kịch luôn luôn kết thúc với phần Bruno đọc thuộc lòng một bài thơ dài của đại thi hào nào đó; những lời thơ cậu cảm thấy vô cùng khó hiểu nhưng bằng cách nào đó, càng đọc nhiều lần cậu càng thấy chúng đẹp đẽ hơn lên.

Nhưng đó chưa phải là phần tuyệt nhất của những tác phẩm nhỏ bé ấy. phần tuyệt nhất chính là khi bà nội chuẩn bị trang phục cho Bruno và Gretel. Bất kể là vai diễn nào, bất kể những lời thoại của cậu ngắn ngủi ra sao so với chị gái và bà nội cậu, Bruno luôn luôn được phục sức hết như một chàng hoàng tử, hoặc một tù trưởng Ả Rập, hoặc thậm chí có lần còn giống như một đấu sĩ La Mã. Luôn có những chiếc vương miện, và khi nào không có vương miện thì sẽ có giáo mác. Khi không có giáo mác thì lại có roi da hoặc khăn cuốn đầu. chưa từng có ai biết được những vở diễn tiếp tới của bà nội sẽ như thế nào, chỉ biết là một tuần trước Giáng sinh, ngày nào Bruno và Gretel cũng sẽ bị triệu tập đến nhà bà để diễn tập.

Dĩ nhiên vở kịch cuối cùng của bà cháu cậu biểu diễn đã kết thúc trong thảm họa và Bruno vẫn còn nhớ tới nó trong một nỗi buồn bã mặc dù cậu không thật rõ điều gì đã xảy ra để dẫn tới cuộc tranh luận đó.

Khoảng một tuần trước ngày đó, không khí trong nhà thật vô cùng hào hứng và điều đó gì đó tới việc cha cậu lúc này được gọi là “Ngài Chỉ huy” bởi chị Maria, bác đầu bếp và bác Lars quản gia cùng tất cả những người lính đi ra đi vào và sử dụng nơi đây – theo những gì mà Bruno có thể nhìn thấy – giống như thể nó thuộc về họ chứ không phải là nhà của cậu. chẳng có gì khác ngoài cảm giác hào hứng trong suốt nhiều tuần liền. khởi đầu là việc Quốc trưởng và người phụ nữ tóc vàng xinh đẹp tới dùng bữa tối, chuyến viếng thăm đã khiến cả ngôi nhà chìm trong một sự ngưng trệ, và rồi sau đó là nhiệm vụ mới này, cha cậu được gọi là “Ngài Chỉ huy”. Mẹ đã bảo Bruno tới chúc mừng cha và cậu đã làm vậy, mặc dù nếu thành thật với chính mình (điều mà cậu luôn cố gắng làm cho được) cậu không hoàn toàn biết rõ cậu chúc mừng cha vì điều gì.

Vào ngày Giáng sinh, cha cậu diện bộ đồng phục mới tinh, bộ đồ còn nguyên lần hồ và được là ủi cẩn thận mà giờ đây ngày nào ông cũng mặc, và cả gia đình vỗ tay khi thấy cha lần đầu tiên xuất hiện trong bộ đồng phục ấy. đó là một bộ đồ đặc biệt. so sánh với những người lính khác đi vào đi ra ngôi nhà, ông nổi bật hẳn lên, và giờ đây họ dường như kính nể ông hơn rất nhiều vì ông có bộ đồng phục đó. Mẹ cậu tiên slaij gần cha, hôn lên má ông rồi vuốt một bàn tay lên ngực áo, bình luận rằng bà nghĩ chất vải thật tốt biết bao. Bruno đặc biệt ấn tượng với những thứ trang trí trên bộ đồng phục và cậu đã được phép đội chiếc mũ trong một thời gian ngắn, miễn là hai bàn tay cậu sạch sẽ trước khi đặt lên nó.

Ông nội rất tự hào về con trai mình khi ông thấy cha cậu trong bộ đồng phục mới nhưng bà nội là người duy n hất dường như chẳng thấy ấn tượng chút nào. Sau khi bữa tối đã được dọn ra, và sau khi bà cùng Bruno và Gretel biểu diễn xong tác phẩm mới nhất của mình, bà buồn bã ngồi xuống một chiếc ghế bành và nhìn cha cậu lắc lắc đầu như thể với bà, ông là một nỗi thất vọng vô bờ bến.

“Mẹ tự hỏi – có phải đây chính là điểm mẹ đã mắc sai lầm với con không Ralf?” bà nói. “Mẹ tự hỏi có phải tất cả những màn kịch mà mẹ bắt con diễn hồi con còn nhỏ đã dẫn tới chỗ này hay không. Phục sức như con rồi treo trên một sợi dây.”

“Thôi nào, mẹ,” cha cậu nhẹ nhàng nói. “Mẹ biết bây giờ không phải lúc mà.”

“Đứng kia trong bộ đồng phục của con,” bà tiếp tục, “Cứ như thể nó làm cho con trở thành cái gì đặc biệt lắm vậy. thậm chí chẳng thèm bận tâm xem ý nghĩa thật sự của nó là gì. Nó đại diện cho cái gì.”

“Nathalie, chúng ta đã thảo luận về chuyện này rồi mà,” ông nội nói, mặc dù mọi người đều biết rằng khi bà nội muốn nói điều gì bà luôn tìm được cách để nói ra, mặc cho rốt cuộc người ta có không

thích nó tới mức nào.

“Chỉ mình ông thảo luận về nó thôi, Matthias ạ,” bà nội nói. “Tôi đơn thuần chỉ là bức tường trông không để ông gửi tới những lời nói của mình. Như thường lệ.”

“Đây là một bữa tiệc, mẹ ạ” cha cậu thở dài nói. “Và là lễ Giáng sinh. Chúng ta đừng phá hỏng mọi thứ.”

“Cha nhớ khi Đại chiến bắt đầu,” ông nội nói đầy tự hào, nhìn chăm chăm vào ngọn lửa và lắc lắc đầu. “Cha nhớ con đã về nhà nói với chúng ta chuyện con nhập ngũ và hồi đó cha đã chắc chắn rằng con sẽ bị tổn thương.”

“Nó thực sự đã bị tổn thương, Matthias ạ,” bà nội quả quyết. “Hãy nhìn nó thid biết.”

“Và giờ khi nhìn con,” ông nội tiếp tục, phớt lờ bà nội. “Cha cảm thấy tự hào vô cùng khi thấy con giành lại niềm kiêu hãnh sau tất cả những sai lầm khủng khiếp đã xảy ra. Sự trừng phạt ngoài sức tưởng tượng.”

“Ôi, nghe ông nói kìa!” bà nội kêu lên. “Tôi không hiểu ai trong hai cha con ông là kẻ ngớ ngẩn nhất đây.”

“Nhưng mà, Nathalie à,” mẹ Bruno nói, cố gắng xoa dịu tình hình đôi chút, “Mẹ không nghĩ là Ralf trông rất đẹp trai trong bộ đồng phục mới này sao?”

“Đẹp trai ư?” bà nội hỏi, vươn người ra trước nhìn chăm chăm cô con dâu như thể cô bị mất trí. “Đẹp trai? Con vừa nói thế sao? Con thật ngớ ngẩn! có phải trên đời này đó là điều con coi là quan trọng không? Trông đẹp trai ấy?”

“Cháu trông có đẹp trai trong bộ trang phục chỉ đạo diễn xiếc của cháu không ạ?” Bruno hỏi, vì đó là bộ đồ mà cậu đang mặc trong buổi tiệc đêm hôm đó – bộ đồ màu đen đỏ của một người chỉ đạo đoàn xiếc – và cậu đã hết sức tự hào khi bản thân mặc nó. Tuy nhiên, ngay khi vừa nói ra điều đó cậu đã thấy hối tiếc, bởi vì tất cả người lớn đều nhìn về phía cậu và Gretel, như thể họ đã hoàn toàn quên mất rằng hai chị em đang ở đó.

“Các con, lên tầng ngay,” mẹ cậu lập tức nói. “Lên phòng các con đi.”

“Nhưng bọn con không muốn lên,” Gretel phản ứng. “Bọn con không thể chơi dưới này được ạ?”

“Không được,” mẹ cậu quả quyết. “Lên tầng và đóng cửa phòng lại.”

“Dù sao thì đó cũng là tất cả những gì đám lính các người mê đắm,” bà nội nói, hoàn toàn phớt lờ bọn trẻ. “Trông đẹp trai trong những bộ quân phục chải chuốt. chúng diện vào rồi làm những việc tồi tệ, cực kỳ tồi tệ mà các người vẫn làm. Điều đó khiến mẹ thấy thật xấu hổ. nhưng mẹ đổ lỗi cho chính mình Ralf ạ, không phải con đâu.”

“Các con, lên tầng ngay!” mẹ Bruno vừa nói vừa vỗ vỗ hai tay vào nhau, và lần này hai chị em chẳng có lựa chọn nào khác ngoài đứng dậy làm theo lời mẹ.

Nhưng thay vì đi thẳng lên phòng, Gretel và Bruno đóng cánh cửa lại và ngồi ở bậc thang trên cùng, dỏng tai nghe những lời người lớn nói bên dưới. tuy nhiên, tiếng cha mẹ cậu lí nhí rất khó nghe rõ, tiếng ông nội thì chẳng nghe được chút nào, trong khi giọng bà nội rõ ràng đến kinh ngạc. cuối cùng, sau vài phút, cánh cửa bật mở đánh sầm, Gretel và Bruno rút nhanh khỏi cầu thang trong khi bà nội lấy chiếc áo khoác treo trên giá móc ngoài tiền sảnh.

“Đáng xấu hổ!” bà kêu to trước khi ra khỏi nhà. “Khi mà con trai tôi lại trở thành...”

“Một người ái quốc,” cha cậu hét lên, cha có lẽ chưa bao giờ học nguyên tắc về việc không được ngắt lời mẹ mình.

“Một người ái quốc cơ đấy!” bà hét lên. “Những kẻ mà con phải chiêu đãi trong ngôi nhà này! Ôi trời, chuyện đó làm mẹ phát ốm. và trông thấy con mặc cái thứ quân phục ấy mẹ chỉ muốn móc mắt mình ra khỏi đầu!” bà nói thêm trước khi giận dữ lao khỏi nhà, đóng sầm cửa lại phía sau.

Sau lần đó Bruno hầu như chẳng nhìn thấy bà nội bao giờ nữa, thậm chí còn chẳng có cơ hội chào tạm biệt bà trước khi gia đình chuyển đến Áo Tuýt, nhưng cậu rất nhớ bà và quyết định viết cho bà một lá thư.

Ngày hôm đó cậu ngồi xuống với một cây bút và một tờ giấy, kể với bà nội cậu cảm thấy buồn bã ra sao khi ở đây và cậu mơ ước được trở về nhà ở Berlin đến nhường nào. Cậu kể cho bà nội nghe về ngôi nhà, khu vườn và chiếc ghế có gắn tám biển hiệu, về dãy hàng rào cao ngất, những cây cột điện bằng gỗ và những cuộn dây thép gai, về mặt đất khô cứng ở phía đằng xa, những gian trại và những tòa nhà nhỏ, những cột khói và những người lính, nhưng hầu hết cậu kể với bà về những con người sống ở bên đó, những bộ pyjama, những chiếc mũ vải kẻ sọc họ đội, rồi cậu nói với bà nội cậu nhớ bà biết bao và ký dưới thư: “Cháu yêu của bà, Bruno.”

Chương 9 Bruno nhớ ra rằng cậu đã từng thích khám phá

Chẳng có gì thay đổi trong suốt một quãng thời gian khá dài ở Ao Tuýt.

Bruno vẫn phải chịu đựng Gretel trở nên chẳng mấy thân thiện mỗi khi gặp phải tâm trạng tồi tệ mà cô thì vẫn hay gặp phải những tâm trạng tồi tệ bởi vì cô là Trường Hợp Vô VỌng.

Và cậu vẫn cứ ao ước rằng cậu có thể trở lại nhà ở Berlin, dù cho những ký ức về nơi đó đang dần trở nên mờ nhạt và, trong khi cậu vẫn thực lòng muốn làm, nhiều tuần trôi qua kể từ ngày cậu nghĩ về việc viết thêm một lá thư cho ông hay bà nội, đừng nói gì đến việc thực sự ngồi xuống mà viết một lá thư.

Những người lính vẫn ra vào ngôi nhà mọi ngày trong tuần, hội họp trong văn phòng của cha – nơi vẫn luôn luôn tuyệt đối tránh xa, không có ngoại lệ. trung úy Kotler vẫn sải bước quanh nhà trong đôi giày ống màu đen như thể chẳng còn ai trên toàn thế giới này quan trọng hơn anh ta nữa, và khi không ở cạnh cha, anh ta sẽ đứng trên lối xe vào nói chuyện cùng với Gretel còn cô thì cười như điên và xoắn xoắn tóc quanh ngón tay, hoặc nhỏ to cùng mẹ cậu trong phòng.

Những người hầu vẫn tới lau chùi, quét dọn, nấu nướng, phục vụ, dọn dẹp và giữ miệng nín thinh trừ khi được hỏi tới. chị Maria vẫn dành hầu hết thời gian xếp gọn mọi thứ và đảm bảo rằng bất kỳ cái quần áo nào không phải đang mặc trên người Bruno thì đều được gấp gọn gàng trong tủ quần áo của cậu. còn ông Pavel vẫn đến nhà cậu vào mỗi buổi chiều để gọt khoai tây và cà rốt rồi sau đó mặc vào chiếc áo khoác trắng của ông để phục vụ bàn ăn tối. (Có lần Bruno thấy ông liếc nhìn đầu gối cậu, nói vết sẹo nhỏ xíu từ lần tai nạn liên quan đến chiếc đu vẫn còn rõ rệt, nhưng ngoài thế ra thì cậu và Pavel chưa bao giờ nói chuyện lại với nhau).

Nhưng rồi mọi thứ thay đổi. Cha cậu quyết định đã đến lúc để con cái quay lại với việc học hành, và mặc dù Bruno thấy thật buồn cười khi tổ chức một trường học mà chỉ có mỗi hai học sinh, cả cha và mẹ cậu đều nhất trí là nên có một gia sư đến nhà mỗi ngày đăng lập đầy hai buổi sáng chiều của hai chị em bằng những bài giảng. Vài buổi sáng sau đó, một người đàn ông tên là Liszt đã khuấy động lối xe vào bằng chiếc xe đạp cà tàng và thế là đã đến lúc học tập trở lại. Ông Liszt là một điều bí ẩn đối với Bruno. Mặc dù hầu như luôn khá thân thiện, ông chẳng bao giờ đưa tay cho cậu giống như thầy giáo cũ của cậu ở Berlin vẫn thường làm, và có gì đó trong mắt ông khiến Bruno cảm thấy trong ông mang một nỗi giận dữ chỉ chờ chờ bùng nổ.

Ông Liszt đặc biệt yêu thích môn lịch sử và địa lý, trong khi Bruno lại thích môn đọc và nghệ thuật hơn.

“Những thư đó đều vô ích đối với cậu,” ông thầy quả quyết. “Thời này một kiến thức đầy đủ về khoa học xã hội quan trọng hơn nhiều.”

“Hồi còn ở Berlin bà nội em luôn luôn cho bọn em được diễn kịch,” Bruno chỉ ra.

“BÀ nội của cậu không phải là giáo viên của cậu, phải vậy không?” Ông liszt nói. “BÀ là bà nội của cậu. còn ở đây tôi mới là giáo viên, vậy nên cậu sẽ học những thứ mà tôi nói là quan trọng chứ không chỉ là những thứ mà bản thân cậu thích.”

“Nhưng chẳng lẽ sách không quan trọng sao?” Bruno hỏi.

“Sách viết về những điều xảy ra trên thế giới thì có, dĩ nhiên rồi,” ông Liszt giải thích. “Còn truyện thì không. Sách viết về những điều không bao giờ xảy ra thì không. Vậy cậu biết được bao nhiêu về lịch sử của mình nào, thanh niên?” (Trước sự đánh giá cao của Bruno, ông Liszt gọi cậu là “thanh niên”, giống như ông Pavel và không giống trung úy Kotler).

“Dạ em biết là em sinh vào ngày 15.04.1934...” Bruno nói.

“Không phải lịch sử của cậu,” ông Liszt ngắt lời. “Không phải lịch sử của cá nhân cậu. tôi muốn nói tới lịch sử về cậu là ai, cậu đến từ đâu. Di sản của gia đình cậu. Quê cha đất tổ.”

Bruno chau mày suy nghĩ về điều đó. Cậu không hoàn toàn chắc chắn quê cha cậu có đất đai gì không, bởi vì mặc dù ngôi nhà ở Berlin rất rộng và thoải mái, nó không có nhiều khoảng vườn trồng xung quanh. Và cậu đã đủ lớn khôn để biết được rằng Ao Tuýt không thuộc về gia đình cậu, dù đất ở đây có nhiều tới đâu. “Em không biết nhiều lắm ạ,” cuối cùng cậu thừa nhận. “Mặc dù em biết chút ít về thời Trung cổ. Em thích những câu chuyện về các hiệp sĩ và những chuyến phiêu lưu thám hiểm.”

Ông Liszt tạo ra một tiếng rít qua kẽ răng và lắc đầu đầy tức giận. “Vậy thì đó là điểm mà tôi phải tới đây để thay đổi,” ông hung dữ nói. “Để lôi đầu cậu ra khỏi những cuốn sách truyện và dạy cho cậu nhiều hơn về nơi mà cậu đã sinh ra. Về những sai lầm khủng khiếp đã xảy ra với cậu.”

Bruno gật đầu và cảm thấy khá vui vì điều đó bởi cậu nghĩ cuối cùng sẽ có người cho mình một lời giải thích tại sao gia đình cậu buộc phải rời bỏ ngôi nhà thoải mái của mình mà tới cái chốn kinh khủng này, điều ấy chắc chắn là sai lầm khủng khiếp nhất từng xảy ra với cậu trong khoảng đời ngắn ngủi của cậu.

Ngồi một mình trong phòng vài ngày sau đó, Bruno bắt đầu nghĩ về tất cả những trò cậu thích chơi dạo ở nhà, nhưng trò cậu chưa bao giờ chơi được kể từ khi chuyển đến Ao Tuýt. Hầu như đều tuột qua bởi vì cậu chẳng có người bạn nào để chơi cùng, còn Gretel thì chẳng có vẻ gì là sẽ có ngày chịu chơi lại với cậu. nhưng có một trò cậu có thể chơi một mình và cũng là trò cậu vẫn chơi suốt hồi còn ở Berlin: trò thám hiểm.

“Khi mình còn bé,” Bruno tự nhủ, “Mình đã từng rất thích khám phá. Mà đó là ở Berlin đây, nơi mình đã biết mọi ngóc ngách và có bịt mắt cũng tìm ra được bất cứ cái gì mình muốn. mình chưa bao giờ làm một cuộc thám hiểm nào cho ra hồn ở nơi này cả. có lẽ đã đến lúc bắt đầu rồi.”

Và sau đó, trước khi kịp đổi ý, Bruno nhảy xuống khỏi giường, lục tung tủ quần áo lên và tìm một chiếc áo khoác và một đôi giày cũ – kiểu quần áo mà cậu nghĩ một nhà thám hiểm đích thực có thể mặc – rồi cậu chuẩn bị ra khỏi nhà.

Thật chẳng bĩ làm bất kỳ một cuộc khám phá nào trong ngôi nhà này. Xét cho cùng, ở đây đâu giống ngôi nhà ở Berlin, nơi cậu nhớ có hàng trăm ngóc ngách xó xỉnh và những căn phòng nhỏ lạ lùng, chưa kể có những năm tầng nhà nếu tính cả tầng hầm và căn phòng nhỏ xíu ở tầng thượng với ô cửa sổ mà cậu phải kiễng chân hết cỡ mới nhìn thấy được ra ngoài. Không, đây là một ngôi nhà không tẻ để khám phá. Nếu muốn làm một cuộc khám phá thì phải thực hiện ở bên ngoài.

Suốt mấy tháng nay Bruno đã nhìn qua cửa sổ phòng ngủ của cậu ra vườn và chiếc ghế có gắn tấm biển, hàng rào cao ngất, hàng cột điện gỗ và tất cả những thứ khác mà cậu đã viết trong lá thư gần đây nhất gửi cho bà nội. Và mặc dù thường xuyên quan sát những con người đó, đủ mọi kiểu người khác nhau trong những bộ pyjama sọc, cậu thực sự chưa bao giờ thấy mình băn khoăn tự hỏi tất cả

những chuyện này là gì.

Khung cảnh giống như thể đó là một thành phố hoàn toàn khác, tất cả mọi người sinh sống và làm việc cùng nhau ngay sát cạnh ngôi nhà mà cậu ở. Vậy họ có thật sự khác biệt lắm không? Tất cả mọi người trong khu trại mặc cùng một loại quần áo, những bộ pyjama đó và cả những chiếc mũ vải sọc nữa; còn tất cả những người đi tới đi lui trong nhà cậu (ngoại trừ mẹ, Gretel và chính cậu) mặc những bộ đồng phục với đồ trang trí và chất lượng khác nhau cùng chiếc những mũ mềm, mũ cứng, tay đeo băng đô màu đỏ đen sáng rực, mang theo súng là lúc nào cũng khủng khiếp nghiêm trang, như thể tất cả những thứ đó đều thật sự rất quan trọng và không ai được phép nghĩ khác.

Chính xác thì đâu là sự khác nhau? Cậu băn khoăn tự hỏi. và ai là người quyết định người nào mặc những bộ pyjama sọc còn người nào mặc đồng phục?

Dĩ nhiên đôi khi hai nhóm người cũng hòa vào nhau. Cậu cũng hay nhìn thấy người của phía bên này hàng rào lại ở phía bên kia và khi quan sát cậu thấy rõ rằng họ là người điều khiển. những người mặc pyjama luôn giật bắn mình cảnh giác bất kể khi nào những người lính đến gần, đôi khi họ ngã lăn xuống đất và đôi khi họ thậm chí không đứng dậy mà thay vào đó phải để người khác mang đi.

Thật buồn cười khi mình chưa bao giờ băn khoăn về những con người đó, Bruno nghĩ. Và thật buồn khi nghĩ tới việc những người lính cứ đi sang phía bên đó suốt – cậu còn trông thấy cha sang đấy nhiều lần – mà chẳng có ai ở phía bên kia từng được đáp lễ mời sang thăm nhà cậu.

Thỉnh thoảng – không quá thường xuyên, nhưng thỉnh thoảng – nột vài người lính ở lại dùng bữa tối, và mỗi lần như vậy lại có rất nhiều đồ uống có ga được dọn ra và ngay lúc Gretel và Bruno cho đĩa thức ăn cuối cùng vào miệng, hai chị em sẽ bị đưa ngay lên phòng rồi sau đó ở tầng dưới sẽ có rất nhiều tiếng ồn kèm cả những tiếng hát khủng khiếp. cha mẹ cậu chưa từng mời bất kỳ người mặc pyjama sọc nào tới ăn tối cả.

Rời khỏi nhà, Bruno đi vòng ra sau và ngược lên nhìn cửa sổ phòng riêng của cậu, nhìn từ dưới này trông nó có vẻ không còn quá cao nữa. có khi còn có thể nhảy ra khỏi cửa sổ mà không bị thương tích gì mấy, cậu nghĩ, mặc dù cũng không thể tưởng tượng ra trong tình huống nào mình lại đi thử làm một việc ngu ngốc tới vậy. có thể nếu ngôi nhà bị cháy còn cậu mắc kẹt trong đó, nhưng ngay cả như vậy thì nhảy khỏi cửa sổ dường như vẫn là liều lĩnh.

Cậu nhìn xa hết tầm mắt về phía bên phải, thì thấy trong ánh nắng hàng rào cao ngất dường như cứ trải dài mãi. Cậu rất thích thú, vì điều đó có nghĩa rằng cậu vẫn chưa biết phía trước có những gì, rằng cậu có thể tiến tới để giải mã, mà rốt cuộc thám hiểm chính là như vậy đấy còn gì. (Có một lần mà ông Liszt đã dạy cho cậu trong những giờ lịch sử: về những con người như Christopher Columbus và Amerigo Vespucci; những con người với những câu chuyện phiêu lưu và những cuộc đời hấp dẫn tới nỗi tất cả càng củng cố thêm trong đầu Bruno khi lớn lên cậu muốn được giống như họ).

Tuy nhiên, trước khi tiến về hướng đó, còn phải xem xét một thứ cuối cùng nữa: chiếc ghế. Suốt mấy tháng qua cậu đã nhìn nó, chăm chăm ngắm tấm biển từ xa, gọi nó là “chiếc ghế có gắn biển hiệu”, nhưng cậu vẫn chưa biết tấm biển hiệu đó viết gì. Ngó trái ngó phải để đảm bảo rằng không có ai đang đi tới, cậu chạy lại gần nó nheo nheo mắt đọc. nó chỉ là một tấm biển nhỏ bằng đồng và Bruno thậm chí đọc:

“Kỷ niệm nhân dịp khai trương...” cậu ngưng lại. “Trại Ao Tuyết,” cậu đọc tiếp, bị vấp khi đọc tới cái tên đó như mọi lần. “Tháng 06.1940.”

Cậu với tay ra chạm vào nó một lát, đồng rất lạnh. Rồi cậu rút ngón tay về, hít một hơi sâu và bắt đầu chuyển thám hiểm. điều duy nhất Bruno cố không nghĩ tới là cha mẹ đã dặn không biết nào nhiều lần rằng cậu không được đi về hướng này, rằng cậu không được tới bất cứ chỗ nào gần hàng rào hoặc gần khu trại, và rằng tại Ao Tuyết trò khám phá là đặc biệt bị nghiêm cấm.

Tuyệt đối nghiêm cấm.

Chương 10 Chấm nhỏ biến thành vết đốm rồi biến thành viên tròn rồi biến thành hình dáng rồi biến thành chú bé

Cuộc dạo bộ dọc theo hàng rào mất nhiều thời gian hơn Bruno tưởng; hàng rào dường như cứ kéo dài mãi dài mãi hàng dặm liền. cậu cứ đi miết, mỗi lần ngoái nhìn cậu lại thấy ngôi nhà mình đang ở trở nên nhỏ thêm đi một chút, cho đến khi nó biến mất hoàn toàn khỏi tầm nhìn. Trong suốt thời gian đó cậu chẳng hề nhìn thấy bóng người nào ở bất kỳ đâu gần hàng rào; cũng không tìm ra bất kỳ cánh cửa nào mà bước vào, và cậu bắt đầu rơi vào nỗi tuyệt vọng rằng cuộc khám phá của mình sắp hoàn toàn thất bại. trên thực tế, hàng rào cứ tiếp tục kéo dài mãi đến ngút tầm mắt, những gian trại, nhà và cột khói cứ dần lùi xa rồi mất hút đằng sau lưng, rồi hàng rào dường như chẳng còn chia tách cậu với cái gì ngoài không gian trống rỗng.

Sau khi đi gần một tiếng đồng hồ và bắt đầu cảm thấy hơi đói, cậu nghĩ thế có thể đã đủ khám phá cho một ngày và sẽ là một ý tưởng hay khi quay trở về. tuy nhiên, ngay lúc ấy một chấm nhỏ xuất hiện phía đằng xa và cậu nheo mắt lại để cố nhìn xem đó là cái gì. Bruno nhớ đến một cuốn sách mà mình đã từng đọc trong đó kể một người đàn ông bị lạc trên sa mạc rồi vì không có thức ăn và nước uống trong nhiều ngày liền, ông ta bắt đầu tưởng tượng ra mình nhìn thấy những nhà hàng tuyệt vời và những suối nước mênh mông, nhưng khi ông ta thử ăn hoặc uống chúng từ những thứ đó thì chúng biến thành hư không, chỉ còn những vốc tay đầy cát. Cậu băn khoăn không biết đó có phải là điều đang xảy ra lúc này với cậu hay không.

Nhưng khi cậu còn mãi suy nghĩ, đôi chân đã đưa cậu, từng bước từng bước, tiến gần hơn rồi gần hơn tới chấm điểm ở phía đằng xa, trong lúc đó chấm điểm đã biến thành một vết đốm, rồi sau đó bắt đầu biểu hiện mọi dấu hiệu biến thành một viên tròn. Và ngay sau đó viên trong biến thành một hình dáng. Và rồi, khi Bruno tới gần hơn nữa, cậu nhìn thấy thứ đó không phải là một chấm điểm, không phải là một vết đốm, không phải là một viên tròn, cũng không phải là một hình dáng mà là một con người.

Sự thực thì đó là một chú bé.

Bruno đã đọc đủ thứ sách về các nhà thám hiểm để biết rằng người ta có thể không bao giờ biết chắc mình sẽ thấy cái gì. Thường thì họ chỉ tình cờ bắt gặp thứ gì đó kỳ thú đang ở yên đó, chỉ bận tâm đến việc riêng của nó, chờ đợi được khám phá ra (ví như châu Mỹ). Còn lại thì họ chỉ khám phá ra mấy thứ mà tốt nhất nên được để mặc đó (con chuột chết đằng sau tủ bát chẳng hạn).

Chú bé đó thuộc về nhóm thứ nhất. chú chỉ ngồi đó, bận tâm đến việc riêng của mình, chờ đợi được khám phá.

Bruno bước chậm lại khi cậu nhìn thấy chấm điểm biến thành một hình dáng rồi biến thành một chú bé. Mặc dù có một dãy hàng rào phân cách hai đứa, cậu biết rằng cẩn thận với người lạ không bao giờ là thừa và sẽ luôn là tốt nhất khi thận trọng tiếp xúc với họ. vậy nên cậu tiếp tục bước đi, và chẳng mấy chốc hai đứa đã đối diện nhau.

“Chào cậu,” Bruno nói.

“Chào cậu,” chú bé nói.

Chú bé nhỏ hơn Bruno và đang ngồi bệt trên đất với vẻ mặt rất đáng thương. Nó cũng mặc đồ pyjama sọc giống như tất cả những người khác ở phía bên kia hàng rào, cùng một chiếc mũ vải sọc trên đầu. Nó không đi giày hay tất gì cả và chân nó khá trần. Trên cánh tay nó đeo một chiếc băng đo có hình một ngôi sao.

Lúc đầu khi Bruno đến gần chú bé, nó đang ngồi khoanh chân trên mặt đất, chăm chăm nhìn xuống đất bụi. Tuy nhiên, sau một chốc nó ngẩng lên và Bruno nhìn thấy mặt nó. Đó là một gương mặt khá lạ. Nước da nó gần như màu xám, nhưng chẳng thật sự giống màu xám nào Bruno từng nhìn thấy trước đây. Nó có cặp mắt rất to và chúng có màu của kẹo caramel; lòng trắng rất trắng, và khi nó nhìn Bruno tất cả những gì cậu trông thấy là một cặp mắt mênh mang buồn bã nhìn mình.

Bruno chắc chắn mình chưa bao giờ trông thấy thằng bé snafu gầy gò và buồn bã hơn thế trong đời, và cậu quyết định tốt hơn là nên nói chuyện với nó.

“Tớ đang đi khám phá,” cậu nói.

“Cậu ư?” nó lí nhí nói.

“Ừ. Gần 2 tiếng rồi cơ.”

Nói đúng ra thì không hẳn vậy. Bruno chỉ mới thám hiểm được hơn 1 tiếng nhưng cậu nghĩ phóng đại đôi chút cũng không phải là việc gì quá xấu. Nó không hoàn toàn giống như nói dối mà chỉ khiến cậu có vẻ phiêu lưu hơn sự thật thôi.

“Thế cậu đã tìm ra cái gì chưa?” chú bé hỏi.

“Ít lắm.”

“Tức là không tìm ra gì cả?”

“Ồ, tớ tìm ra cậu này,” Bruno nói sau một giây lát.

Cậu chăm chăm nhìn cậu bé, định hỏi tại sao trông nó lại buồn bã tới vậy nhưng rồi lại thôi vì cậu nghĩ như thế có thể nghe rất thô lỗ. Cậu biết rằng đôi khi những người đang buồn bã không muốn bị hỏi han, đôi khi họ lại tự kể chuyện mình và sẽ không ngừng kể lể suốt nhiều tháng sau đó, còn trong trường hợp này, Bruno nghĩ mình từ từ hẫng kết luận. Cậu đã khám phá ra một số thứ trong cuộc thám hiểm này, và giờ đây khi rốt cuộc cậu sắp được nói chuyện với một trong những người ở phía bên kia hàng rào, có vẻ như cậu nên tận dụng tối đa cơ hội.

Cậu ngồi bệt xuống đất ở phía bên này hàng rào và khoanh chân lại giống chú bé ấy, ước gì mình mang theo một ít sô cô la hay bánh ngọt để hai đứa có thể cùng ăn.

“Tớ sống trong ngôi nhà ở phía bên này dãy hàng rào,” Bruno nói.

“Thật sao? Tớ trông thấy ngôi nhà ấy một lần, từ rất xa nhưng tớ không thấy cậu.”

“Phòng tớ ở tầng hai,” Bruno nói. “Từ đó tớ có thể rất xa qua dãy hàng rào này đấy. Tiện thể, tớ là Bruno.”

“Tớ là Shmuel,” chú bé nói.

Bruno nhăn mặt lại, không chắc mình có nghe tên nó đúng không. “Cậu vừa nói tên cậu là gì cơ?” Bruno hỏi.

“Shmuel,” chú bé nói như thể đó là điều tự nhiên nhất trên đời. “Thế cậu vừa nói tên cậu là gì?”

“Bruno,” Bruno đáp.

“Tớ chưa bao giờ nghe cái tên đó,” Shmuel nói.

“Còn tớ thì chưa bao giờ nghe cái tên của cậu,” Bruno nói. “Shmuel.” Cậu suy nghĩ một lát. “Shmuel,” cậu nhắc lại. “Tớ thích âm của nó. Shmuel. Nghe như tiếng gió thổi ấy nhỉ.”

“Bruno,” Shmuel nói, gật gật đầu đầy sung sướng. “Ừ, tớ nghĩ tớ cũng thích tên cậu. nghe như tiếng ai đó đang xoa tay để giữ ấm.”

“Trước đây tớ chưa bao giờ nghe thấy ai tên là Shmuel cả,” Bruno nói.

“có hàng tá Shmuel ở phía bên này của hàng rào đây,” chú bé nói. “Có khi là hàng trăm ấy chứ. Ước gì tớ có một cái tên hoàn toàn riêng của mình.”

“Tớ thì chưa từng gặp bất kì ai tên là Bruno cả,” Bruno nói. “Ngoài tớ ra, dĩ nhiên rồi. tớ nghĩ tớ hẳn là người duy nhất.”

“Vậy thì cậu thật may mắn,” Shmuel nói.

“Ừ, chắc vậy. cậu bao nhiêu tuổi rồi?” Bruno hỏi.

Shmuel suy nghĩ và nhìn xuống những ngón tay mình, chúng ngoe nguẩy như thể nó đang cố tình tính nhẩm. “Tớ 9 tuổi,” nó nói. “Sinh nhật tớ vào ngày 15.04.1934.”

Bruno chăm chăm nhìn nó kinh ngạc. “Cậu vừa nói gì cơ?” cậu hỏi.

“Tớ nói là tớ sinh ngày 15.04.1934.”

Mắt Bruno mở to và miệng cậu há thành hình chữ O. “thật không thể tin nổi,” cậu nói.

“Tại sao không?” Shmuel hỏi.

“Không,” Bruno nói, lắc đầu thật nhanh. “Tớ không có ý bảo là không tin cậu. ý tớ là tớ rất ngạc nhiên, chỉ thế thôi. Vì sinh nhật tớ cũng là 15.04 và tớ cũng sinh năm 1934. Chúng ta cùng sinh một ngày.”

Shmuel suy nghĩ giây lát. “Vậy thì cậu cũng 9 tuổi,” nó nói.

“Phải, chuyện đó có gì kỳ lạ không?”

“Rất lạ đấy,” Shmuel nói. “Bởi vì ở bên này hàng rào có hàng tá Shmuel nhưng tớ không nghĩ là trước đây mình đã từng gặp bất kỳ ai có cùng ngày sinh nhật như tớ cả.”

“Chúng ta giống anh em sinh đôi,” Bruno nói.

“Hơi giống một chút,” Shmuel đồng tình.

Đột nhiên Bruno cảm thấy sung sướng vô cùng. Chợt chạy qua đầu cậu một hình ảnh của Karl, Daniel và Maurin, ba người bạn thân nhất trần đời của cậu, và cậu nhớ hồi còn ở bên nhau ở Berlin bọn cậu đã vui vẻ biết bao, để rồi nhận ra mình cô đơn nhường nào từ khi đến Áo Tuyệt.

“Cậu có nhiều bạn không?” Bruno hỏi, hơi nghiêng đầu lúc đợi cậu trả lời.

“Ồ, có chứ,” Shmuel nói. “Ừm, kiểu thế.”

Bruno chau mày. Cậu đã hy vọng Shmuel sẽ nói là không vì như thế sẽ đem đến cho hai đứa một

điểm chung khác. “Bạn thân ấy?” cậu hỏi.

“Ồ, không thân lắm,” Shmuel nói. “nhưng có rất nhiều đứa bọn tớ - bọn con trai bằng tuổi chúng tớ, ý tớ là thế - ở phía bên này hành rào. Nhưng suốt ngày bọn tớ chọi nhau. Đó là lý do tại sao tớ chạy ra đây. Để được ở một mình.”

“Thật bất công,” Bruno nói. “Còn tớ thì không biết tại sao lại bị mắc kẹt ở đây, phía bên này, chẳng có ai để trò chuyện và chẳng có ai để chơi cùng trong khi cậu có cả tá bạn và ngày nào cũng chơi hành tiếm. tớ phải nói với cha về việc đó mới được.”

“Cậu từ đâu tới vậy?” Shmuel hỏi, nheo mắt nhìn Bruno đầy tò mò.

“Berlin.”

“Nơi đó ở đâu?”

Bruno há miệng ra định trả lời nhưng nhận ra mình cũng hoàn toàn không chắc chắn. “Ở Đức, dĩ nhiên là vậy rồi,” cậu nói. “Không phải cậu cũng đến từ nước Đức sao?”

“Không, tớ đến từ Ba Lan,” Shmuel trả lời.

Bruno chau mày. “Vậy thì tại sao cậu lại nói tiếng Đức?” cậu hỏi.

“Bởi vì cậu nói xin chào bằng tiếng Đức. Vậy nên tớ đáp lại bằng tiếng Đức. cậu biết nói tiếng Ba Lan không?”

“Không,” Bruno nói, cười đầy căng thẳng. “Tớ chẳng biết bất kỳ ai biết nói cả hai thứ tiếng cả. Đặc biệt là chẳng có ai ở tuổi chúng ta.”

“Mẹ tớ là giáo viên dạy ở trường tớ và mẹ đã dạy tớ tiếng Đức,” Shmuel giải thích. “Mẹ tớ còn nói tiếng Pháp nữa. Cả tiếng Ý. Và tiếng Anh. Mẹ rất thông minh. Tớ không biết tiếng pháp hay tiếng Ý, nhưng mẹ bảo một ngày nào đó mẹ sẽ dạy tớ tiếng Anh vì tớ cần phải biết tiếng Anh.”

“Ba Lan,” Bruno trầm ngâm nói, trầm ngâm nói, thử sức nặng của từ đó trên lưỡi. “Nó không tuyệt bằng tiếng Đức, đúng không?”

Shmuel chau mày. “Tại sao không?” nó hỏi.

“Ồ, bởi vì Đức là đất nước vĩ đại nhất trong tất cả các nước,” Bruno trả lời, nhớ ra một câu mà cậu đã nghe lỏm được được cha bàn luận với ông nội vô khối lần. “Chúng tớ siêu việt.”

Shmuel chăm chăm nhìn cậu nhưng không nói gì, và Bruno liền cảm thấy một khao khát khủng khiếp được đổi đề tài, vì ngay cả khi chính cậu đã nói những lời đó, cậu vẫn thấy chúng nghe có vẻ không được đúng lắm, mà cậu thì chẳng muốn làm chi Shmuel nghĩ rằng cậu không tốt chút nào.

“Thế BA Lan ở đâu vậy?” câu hỏi sau khi vài khoảnh khắc yên lặng trôi qua.

“Ồ, nó ở châu Âu,” Shmuel nói.

Bruno cố gắng nhớ lại tên những đất nước mà cậu đã được học trong giờ địa lý gần đây nhất với ông Liszt. “Cậu đã bao giờ nghe tới Đan Mạch chưa?” cậu hỏi.

“Chưa,” Shmuel nói.

“Tớ nghĩ Ba Lan ở Đan Mạch,” Bruno nói, càng lúc càng bối rối hơn dù đã cố ra vẻ thật hiểu biết. “Bởi vì nơi đó cách đây là bao nhiêu dặm.” cậu nhắc lại để tăng thêm phần chứng thực.

Shmuel nhìn cậu chăm chăm trong giây lát, há miệng ra rồi ngậm lại hai lần, như thể nó đang cân nhắc lời nói cẩn thận. “Nhưng đây là ở Ba Lan mà,” cuối cùng nó nói.

“Thật sao?” Bruno nói.

“Đúng vậy. Còn Đan Mạch ở khá xa BA Lan và ĐỨC đây.”

Bruno chau mày. Cậu đã từng nghe về tất cả những địa danh này nhưng luôn luôn thấy khó mà ghi nhớ rõ. “Ồ, phải,” cậu nói. “Nhưng tất cả đều là tương đối thôi, đúng không? Về khoảng cách ấy, ý tớ là thế.” Cậu ước vọng cậu có thể chấm dứt chủ đề này vì cậu đang bắt đầu nghĩ mình đã hoàn toàn sai và âm thầm quyết tâm sau này sẽ chú ý hơn trong giờ địa lý.”

“tớ chưa bao giờ tới Berlin cả,” Shmuel nói.

“còn tớ thì không nghĩ là mình đã từng tới Ba Lan trước khi tới đây,” Bruno nói, điều này là sự thật bởi vì cậu chưa từng đến thật. “Đó là, nếu đây thực sự là Ba Lan.”

“Tớ chắc chắn đây là Ba Lan,” Shmuel khẽ nói. “Mặc dù đây không phải là phần tươi đẹp của đất nước tớ.”

“Ừ.”

“Nơi tớ ở trước đây đẹp hơn rất nhiều.”

“Chắc chắn là không đẹp bằng Berlin được,” Bruno nói. “Ở Berlin gia đình tớ có một ngôi nhà lớn với năm tầng nếu tính cả tầng hầm và căn phòng nhỏ có cửa sổ trên tầng thượng. Rồi có những con phố, những cửa hiệu, tiệm bán rau quả và vô số quán cà phê rất tuyệt. Nhưng bao giờ cậu tới đó, tớ sẽ không khuyên cậu đi quanh thành phố vào chiều thứ bảy đâu bởi vì khi ấy có quá nhiều người và cậu sẽ bị xô đẩy từ bên này qua bên khác. Và trước khi mọi thứ thay đổi thì nó còn đẹp hơn nhiều.”

“Ý cậu là sao?” Shmuel hỏi.

“Ồ, thành phố đã từng rất yên tĩnh,” Bruno giải thích, cậu không thích nói về việc mọi thứ đã thay đổi như thế nào. “Và tớ được đọc sách trên giường vào ban đêm. Nhưng bây giờ đôi khi nó thật ồn ào và đáng sợ, nhà tớ cứ phải tắt hết đèn khi trời bắt đầu tối.”

“Quê nhà tớ đẹp hơn Berlin rất nhiều,” Shmuel nói, dù nó chưa bao giờ tới Berlin. “Mọi người ở đó đều rất thân thiện, gia đình tớ rất đông người và thức ăn cũng ngon hơn nhiều.”

“Thôi, chúng ta bỏ qua chủ đề này nhé,” Bruno nói, cậu không muốn tranh cãi với người bạn mới của mình.

“Được thôi,” Shmuel nói.

“Cậu có thích thám hiểm không?” Bruno hỏi sau một giây lát.

“Tớ chưa bao giờ thực sự làm cuộc thám hiểm nào cả,” Shmuel thừa nhận.

“Khi nào lớn lên tớ sẽ thành một nhà thám hiểm,” Bruno nói, gật đầu rất nhanh. “Hiện tại tớ chưa thể làm gì được ngoài việc đọc sách về những nhà thám hiểm, nhưng ít ra điều đó cũng có nghĩa là khi chính tớ trở thành nhà thám hiểm tớ sẽ không phạm phải sai lầm như họ.”

Shmuel chau mày. “nhưng sai lầm như thế nào cơ?” nó hỏi.

“Ôi, đếm không xuể,” Bruno giải thích. “Vấn đề của thám hiểm là người ta phải biết liệu thứ mà mình vừa tìm thấy có đáng được tìm thấy hay không. Một số thứ cứ ở yên đó, chỉ bận tâm đến việc

riêng của nó, chờ đợi được khám phá ra. Giống như châu Mỹ ấy. Còn ở một số thứ khác thì có lẽ tốt nhất nên được để mặc ở đó. Ví dụ như con chuột chết đang sau tủ bát.”

“Tớ nghĩ tớ thuộc về nhóm thứ nhất,” Shmuel nói.

“Ừ,” Bruno trả lời. “Tớ nghĩ cậu đúng là thuộc nhóm thứ nhất. tớ hỏi cậu một câu được không?” cậu nói thêm sau giây lát.

“Được,” Shmuel nói.

Bruno suy nghĩ một lát. Cậu muốn đặt câu hỏi cho thật chính xác.

“Sao bên cậu có nhiều người thế?” cậu hỏi. “Và tất cả các cậu đang làm gì ở đó vậy?”

Chương 11 Quốc trưởng

Mấy tháng trước, ngay sau hôm cha Bruno nhận được bộ đồng phục mới đồng nghĩa với việc tư finay mọi người phải gọi ông là “Ngài Chỉ huy” và ngay trước hôm Bruno đi học về thấy Maria đang gói ghém đồ đạc của cậu, một tối cha về nhà trong trạng thái vô cùng phấn khích, thật chẳng giống bản tính của ông chút nào, và đi vào phòng khách nơi mẹ cậu, Gretel và cậu đang ngồi đọc sách.

“Tôi thứ năm,” ông tuyên bố. “Nếu có bất kỳ kế hoạch nào cho tối thứ năm thì nhà mình phải hủy bỏ hết đi nhé.”

“Anh có thể thay đổi kế hoạch của anh nếu anh muốn,” mẹ cậu nói, “nhưng em đã có hẹn tới nhà hát với...”

“Quốc trưởng có chuyện muốn bàn bạc với anh,” cha cậu nói, cha được phép ngắt lời mẹ ngay cả khi chẳng ai khác được phép làm thế. “Anh mới vừa nhận điện thoại chiều nay. Thời gian duy nhất ngài có thể dành cho việc đó là tối thứ năm và ngài tự đề nghị được tới dùng bữa tối.”

Mắt mẹ cậu mở to và miệng há thành hình chữ O. Bruno nhìn mẹ chăm chăm và tự hỏi liệu có phải mình triiing cũng giống như vậy mỗi khi ngạc nhiên về điều gì đó không.

“Anh đùa đấy hả,” mẹ cậu nói, mặt hơi tái đi. “Ông ta sẽ tới đây ư? Đến nhà chúng ta ấy hả?”

Cha cậu gật đầu. “Vào bảy giờ,” ông nói. “Thế nên tốt nhất chúng ta nên nghĩ ra món gì đó đặc biệt cho bữa tối.”

“Ôi trời,” mẹ cậu kêu lên, mắt đảo tới đảo lui liên tục khi bà bắt đầu nghĩ về mọi thứ cần làm.

“Quốc trưởng là ai vậy?” Bruno hỏi.

“Con đang phát âm từ đó sai đấy,” cha cậu nói, phát âm chính xác cho cậu.

“Quốc trưởng,” Bruno nhắc lại, cố nói cho đúng nhưng vẫn tiếp tục sai.

“Không,” cha cậu nói, “ngài – Ôi, thôi bỏ đi!”

“Vâng, nhưng ông ấy là ai mới được chứ ạ?” Bruno lại hỏi.

Cha cậu nhìn cậu chăm chăm kinh ngạc. “con biết rất rõ Quốc trưởng là ai mà,” ông nói.

“Không đâu ạ,” Bruno nói.

“Ngài điều hành đất nước này đấy, đồ ngốc,” Gretel nói, tinh tướng đúng kiểu các bà chị. (Chính cái kiểu như vậy đã biến chị thành một “trường hợp vô vọng”). “em chưa bao giờ đọc báo à?”

“Đừng có gọi em con là đồ ngốc, nghe chưa,” mẹ cậu nói.

“Tốt hơn là con không làm vậy.”

Gretel ngồi xuống trở lại, thất vọng, nhưng vẫn cố lè lưỡi với Bruno.

“Ngài đến một mình à anh?” mẹ cậu hỏi.

“Anh quên hỏi,” cha cậu đáp. “Nhưng anh đoán ngài sẽ đưa bà ấy theo cùng.”

“Ôi trời,” mẹ cậu thốt lên, đứng dậy và tính toán trong đầu vô số việc bà phải vun vén trước thứ

năm, chỉ còn hai đêm nữa thôi. Ngôi nhà sẽ phải được cọ sạch từ trên xuống dưới, lau chùi cửa sổ, đánh véc ni và sơn bóng bộ bàn ăn, chuẩn bị thức ăn, giặt ủi đồng phục của quản gia và người hầu, và đánh đồ sành sứ thủy tinh cho tới khi thật sáng bóng lên.

Danh sách đó dường như càng lúc càng dài thêm trong suốt thời gian chuẩn bị, bằng cách nào đó mẹ cậu đã xoay xở để mọi việc xong xuôi kịp lúc, mặc dù bà cứ than thở hoài rằng buổi tối ấy sẽ thành công hơn nếu một số người chịu ở nhà giúp đỡ thêm một chút nữa.

Một tiếng trước khi Quốc trưởng hẹn đến, Gretel và Bruno đã được đưa xuống tầng, ở đó hai chị em nhận được lời mời hiếm hoi vào phòng làm việc của cha. Gretel mặc váy trắng, đi tất tới gối, tóc uốn thành những lọn xoắn. Bruno mặc quần sooc màu nâu sẫm, áo sơ mi trắng trơn, đeo nơ bướm màu nâu. Cậu được sắm hẵn một đôi giày mới cho dịp này, và hết sức tự hào về nó, dù rằng nó quá chật, cứ thít chặt lấy bàn chân khiến cậu khó bước đi. Nhưng đằng nào thì mọi sự chuẩn bị cùng với quần áo chỉnh tề này dường như hơi phí phạm, vì Bruno và Gretel thậm chí còn không được dự bữa tối; hai chị em đã ăn uống xong xuôi từ một tiếng trước rồi.

“Nào, các con,” cha cậu nói, ông đang ngồi sau bàn làm việc, hết nhìn cậu con trai lại qua cô con gái trong lúc hai chị em đứng trước mặt ông. “Các con biết rằng trước mắt chúng ta là một buổi tối vô cùng đặc biệt, phải không nào?”

Hai chị em gật đầu.

“Và chuyện tối nay diễn ra tốt đẹp thì sẽ có ý nghĩa rất quan trọng cho sự nghiệp của cha.”

Hai chị em lại gật đầu.

“Giờ thì có một số quy định cơ bản cần được ghi nhớ trước khi bắt đầu.” Cha cậu lòa người hết sức tin tưởng vào những điều cơ bản. bất cứ khi nào có dịp gì quan trọng hay đặc biệt trong nhà là lại có thêm những quy định được sáng tạo ra.

“Thứ nhất,” cha cậu nói. “khi Quốc trưởng tới, các con sẽ trật tự đứng ở sảnh và chuẩn bị chào ngài. Các con không được nói gì cho tới khi ngài nói với các con và rồi các con đáp lời bằng giọng thật rõ ràng, phát âm từng từ một cách chính xác. Đã rõ chưa?”

“Rồi ạ, thưa cha,” Bruno lí nhí.

“Đó chính là cái lỗi mà chúng ta không mong đợi đấy,” cha Bruno bảo, ám chỉ giọng lí nhí của cậu. “Con mở miệng to ra nói như người lớn xem nào. Điều chúng ta không muốn thấy nhất là bất kỳ đứa nào trong hai con cư xử như trẻ con. Nếu Quốc trưởng không để ý đến các con thì các con cũng không cần nói bất cứ điều gì, hãy nhìn thẳng và thể hiện với ngài sự nhã nhặn kính cẩn mà một vị lãnh đạo vĩ đại đến vậy đáng được hưởng.”

“Rõ ạ, thưa cha,” Gretel đáp bằng giọng vô cùng rành mạch.

“Và trong lúc cha mẹ ăn tối với Quốc trưởng, cả hai con phải hết sức trật tự ở yên trong phòng mình. Không có chuyện chạy lung tung hay trượt xuống trên tay vịn cầu thang đâu nhé” – nói đến đây ông nhìn sang Bruno một cách chủ ý – “và không được làm gián đoạn bữa tối. đã rõ chưa? Cha không muốn bất kỳ đứa nào trong hai con gây lộn xộn.”

Bruno và Gretel gật đầu và cha cậu đứng dậy để ra hiệu rằng buổi họp này đã kết thúc.

“Vậy các quy định cơ bản đã được thiết lập xong,” ông nói.

Bốn mươi lăm phút sau chuông cửa reo và cả nhà rộn lên phấn khích. Bruno và Gretel bước tới đứng tại chỗ của mình vai kề vai bên cạnh cầu thang, mẹ cậu cũng đứng đợi bên hai chị em, siết chặt hai bàn tay vào nhau đầy căng thẳng. cha cậu liếc nhanh qua cả mấy mẹ con rồi gật đầu, tỏ vẻ hài lòng với những gì ông thấy, và rồi cánh cửa bật mở.

Hai người đứng bên ngoài: một người đàn ông khá nhỏ bé và một người phụ nữ cao lớn hơn.

Cha Bruno chào đón và dẫn họ vào trong, ở đó Maria – đầu chị lúc này còn cuối thấp hơn thường lệ - nhận lấy áo khoác của họ, sau đó là màn giới thiệu. họ nói với mẹ Bruno trước tiên, điều đó giúp cậu có cơ hội thăm hỏi hai vị khách của gia đình để tự mình quyết định xem liệu họ có xứng đáng với tất cả những nặng nề mà cả nhà đang thể hiện hay không.

Quốc trưởng thấp hơn cha nhiều và theo Bruno đoán thì chắc cũng không khỏe bằng cha. Ông ta có mái tóc sẫm màu cắt khá ngắn, và một hàng ria mép nhỏ xíu – nhỏ tới nỗi thật tình Bruno băn khoăn xét cho cùng thì tại sao ông ta phải nhọc lòng để ria hay liệu chẳng đó chỉ là một nhúm râu để sót khi cạo. tuy nhiên, người phụ nữ đứng cạnh ông ta chắc hẳn là người phụ nữ đẹp nhất mà cậu từng thấy trong đời. bà có mái tóc vàng óng và đôi môi đỏ thắm, và trong khi Quốc trưởng nói với mẹ Bruno thì bà quay sang nhìn cậu mỉm cười khiến cậu đỏ mặt xấu hổ.

“Còn đây là các con tôi, thưa Quốc trưởng,” cha Bruno nói khi Gretel và cậu bước lên. “Gretel và Bruno.”

“Thế ai là ai nào?” Quốc trưởng nói, khiến mọi người bật cười trừ Bruno, cậu nghĩ thật quá rõ ràng tên nào là người của tên nào nên khó gây hài được. quốc trưởng chìa tay ra bắt tay hai chị em, Gretel khẽ nhún chân cúi chào một cách rón rén với điệu bộ đã được tập dượt nhiều lần. Bruno sung sướng khi thấy động tác không chuẩn khiến cô suýt nữa ngã nhào.

“Các cháu dễ thương quá,” người phụ nữ tóc vàng nói. “Cho tôi biết các cháu bao nhiêu tuổi được chứ?”

“Cháu 12 tuổi nhưng cậu em mới lên 9 thôi ạ,” Gretel nói, nhìn sang em trai với vẻ coi thường. “Và cháu cũng biết nói tiếng Pháp nữa,” cô nói thêm, điều này thì không đúng cho lắm, mặc dù ở trường cô cũng được học vài ba cụm từ.

“Vậy à, nhưng sao cháu lại cần phải nói tiếng Pháp chứ?” Quốc trưởng hỏi, và lần này không ai cười; thay vì thế họ chuyển trọng tâm từ chân nọ sang chân kia một cách gượng gạo còn Gretel thì nhìn ông ta chăm chăm, không biết chắc ông ta cần câu trả lời hay không.

Dù sao, sự việc được giải quyết nhanh chóng khi Quốc trưởng, vị khách thô lỗ nhất Bruno từng chứng kiến, quay ngoắt người bước thẳng vào trong phòng ăn và ngồi ngay đầu bàn – chỗ của cha cậu! – không nói thêm một lời nào nữa. hơi bối rối, cha mẹ cậu theo ông ta vào trong, mẹ cậu chỉ dẫn bác Lars rằng bác có thể bắt đầu hâm xúp được rồi.

“Ta cũng biết nói tiếng Pháp đấy,” người phụ nữ tóc vàng xinh đẹp nói, cúi xuống mỉm cười với hai đứa trẻ. Bà không có vẻ gì là sợ Quốc trưởng giống như cha mẹ Bruno cả. “Tiếng Pháp là một ngôn ngữ đẹp nên cháu thật thông minh khi học ngôn ngữ đó.”

“Eva,” từ phòng ăn Quốc trưởng hét lên, búng tay như thể người phụ nữ kia là một chú cún cưng. Bà đảo mắt, từ từ đứng thẳng lại và xoay người.

“Ta rất thích đôi giày của cháu, Bruno, nhưng trông hơi chật với cháu đấy,” bà mỉm cười nói

thêm. “Nếu đúng thế thật, cháu nên nói với mẹ, trước khi nó làm cháu bị đau.”

“Nó hơi chật ạ,” Bruno thừa nhận.

“Còn cháu không thường xuyên là tóc uốn lộn ạ,” Gretel nói, ghen tỵ với sự quan tâm mà cậu em đang được nhận.

“Sao không chứ,” người phụ nữ hỏi. “Kiểu đó đẹp lắm mà.”

“Eva!” Quốc trưởng gầm lên lần thứ hai, và lúc này bà bắt đầu bước khỏi chỗ hai chị em.

“Thật đáng yêu khi được gặp cả hai cháu,” bà nói, rồi bước vào trong phòng ăn ngồi xuống bên trái Quốc trưởng. Gretel bước về phía cầu thang nhưng Bruno vẫn đứng im như cấm rễ xuống đất, quan sát người phụ nữ tóc vàng cho tới khi bà bắt gặp ánh mắt cậu lần nữa và đưa tay vẫy vẫy, vừa lúc ấy cha cậu hiện ra đóng cánh cửa lại, ông gật đầu thật nhanh – thông qua cử chỉ đó Bruno hiểu rằng đã đến lúc lên phòng, ngồi yên, không được gây ra bất kỳ tiếng ồn nào và tất nhiên là không được trượt xuống trên tay vịn cầu thang.

Quốc trưởng và Eva ở lại thêm gần hai tiếng nữa, và cả hai chị em không ai được vời xuống chào tạm biệt họ. Bruno quan sát họ ra về từ cửa sổ phòng cậu và để ý thấy khi họ bước tới xe hơi – cậu rất ấn tượng khi thấy xe có tài xế riêng – Quốc trưởng không mở cửa xe cho người phụ nữ đi cùng mà trèo ngay vào trong và bắt đầu đọc báo, trong lúc bà ấy chào tạm biệt mẹ cậu lần nữa và cảm ơn mẹ cậu về bữa tối tuyệt vời.

Thật là một gã kinh khủng, Bruno nghĩ.

Tối muộn hôm đó Bruno nghe lỏm thấy vài mẩu trong cuộc nói chuyện của cha mẹ. một vài cụm từ đã trôi qua ổ khóa hoặc luồn dưới khe cửa phòng làm việc của cha mà bay lên cầu thang, lượn quanh chiếu nghỉ rồi lại luồn dưới khe cửa chui vào phòng Bruno. Giọng của cha mẹ cậu to bất thường nhưng Bruno chỉ có thể nghe ra mấy mẩu rời rạc”

“... rời Berlin. Và tới một nơi như thế...” mẹ cậu nói.

“... không có lựa chọn, ít nhất là không nếu chúng ta còn muốn tiếp tục...” cha cậu nói.

“... như thế đó là chuyện tự nhiên nhất trần đời vậy, nhưng đâu phải thế, hoàn toàn không phải...” mẹ cậu nói.

“... điều có thể sẽ xảy ra là anh sẽ bị đưa đi và bị đối xử như một...” cha cậu nói.

“... trông đợi chúng lớn lên ở một nơi như...” mẹ cậu nói.

“... và chuyện này chấm dứt ở đây. Anh không muốn nghe thêm một lời nào về chủ đề này nữa...” cha cậu nói.

Đó hẳn là điểm kết của cuộc nói chuyện bởi vì khi đó mẹ cậu ra khỏi phòng làm việc của cha và rồi Bruno chìm vào giấc ngủ.

Mấy ngày sau, khi từ trường về nhà, cậu ngạc nhiên thấy Maria đang đứng trong phòng cậu, lôi tất cả đồ đạc của cậu ra khỏi tủ rồi gói ghém vào bốn chiếc hòm gỗ lớn, kể cả những thứ cậu đã giấu tít dưới đáy vốn thuộc về riêng mình cậu và chẳng ai khác được động vào, và đó là nơi câu chuyện này bắt đầu.

Chương 12 Shmuel suy nghĩ câu trả lời cho câu hỏi của Bruno

“Tất cả những gì tớ biết là thế này,” Shmuel bắt đầu. “Trước khi tới đây tớ sống với cha mẹ và anh trai Josef trong một căn hộ nhỏ phía trên cửa hiệu nơi cha tớ chế tác đồng hồ. sáng sáng cứ 7 giờ nhà tớ lại ăn sáng cùng nhau rồi trong khi anh em tớ đi học, cha tớ sửa chữa những chiếc đồng hồ người ta mang đến và làm những cái mới nữa. tớ có một chiếc đẹp cực kỳ, cha tặng tớ nhưng giờ nó không còn nữa. nó có mặt bằng vàng, tối nào trước khi đi ngủ tớ cũng lên dây nên nó luôn chạy đúng.”

“Chuyện gì xảy ra với nó?” Bruno hỏi.

“Họ lấy mất của tớ,” Shmuel nói.

“Ai cơ?”

“Tất nhiên là đám lính rồi,” Shmuel nói như thể đó là thứ hiển nhiên nhất trần đời.

“Và rồi một ngày kia mọi thứ bắt đầu thay đổi,” nó tiếp tục. “Tớ đi học về thì thấy mẹ đang làm băng tay cho bọn tớ từ một tấm vải đặc biệt và vẽ lên mỗi chiếc băng là một ngôi sao. Giống thế này này.” Dùng ngón trỏ, nó vẽ một hình phát họa lên khoảng đất bụi dưới chân.

“Và rồi mỗi lần bọn tớ đi đâu ra khỏi nhà, mẹ đều bảo bọn tớ phải đeo băng tay vào.”

“Cha tớ cũng hay đeo băng tay,” Bruno nói. “Trên bộ đồng phục của ông. Đẹp lắm nhé. Chiếc băng màu đỏ tươi với một hình đen trắng trên đó. Dùng ngón trỏ cậu vẽ một hình phát họa lên khoảng đất bụi bặm phía bên hàng rào cậu đứng.

“Ừ, nhưng chúng khác nhau nhỉ?” Shmuel nói.

“Chưa từng có ai cho tớ một chiếc băng tay,” Bruno nói.

“Còn tớ thì chưa bao giờ xin được đeo băng tay cả,” Shmuel nói.

“Đã nào cũng vậy,” Bruno nói, “tớ nghĩ tớ khá thích có một chiếc đấy. nhưng tớ chẳng biết mình thích cái nào hơn nữa, cái của cậu hay cái của cha tớ.”

Shmuel lắc đầu và tiếp tục kể chuyện của mình. Gần đây nó không còn hay nghĩ tới những điều này nữa bởi vì hồi tưởng lại quãng đời cũ bên trên cửa hiệu đồng hồ khiến nó cảm thấy rất buồn.

“Chúng tớ đeo băng tay trong mấy tháng,” nó nói. “và rồi mọi thứ lại thay đổi. một hôm tớ về nhà thì thấy mẹ nói rằng chúng tớ không được sống trong nhà mình nữa...”

“Chuyện đó cũng đã xảy ra với tớ,” Bruno hét lên, vui mừng vì cậu không phải là cậu bé duy nhất bị buộc phải chuyển nhà. “Quốc trưởng tới ăn tối, thế đấy, và chuyện tiếp theo tớ biết tiếp theo là chúng tớ chuyển tới đây. Và tớ ghét ở đây,” cậu oang oang nói thêm. “Ông ấy có đến nhà cậu và làm những điều tương tự không?”

“Không, nhưng khi đó chúng tớ bị lệnh không được sống trong nhà mình nữa, chúng tớ phải chuyển đến một khu khác ở Cracow, nơi quân lính xây một bức tường khổng lồ và cha mẹ anh em

chúng tớ tất tần tật sống trong một phòng.”

“Cả nhà cậu?” Bruno hỏi. “Trong một phòng?”

“Mà không chỉ mình nhà tớ đâu,” Shmuel nói. “Còn có một gia đình khác nữa cơ, ông bố bà mẹ nhà đó cãi nhau suốt ngày, một trong mấy cậu con của họ lớn hơn tớ và thường xuyên đánh tớ ngay cả khi tớ chẳng làm gì sai.”

“Không thể nào tất cả bọn cậu sống trong một phòng được,” Bruno nói, lắc đầu. “Như thế thật vô lý.”

“Tất tần bọn tớ,” Shmuel nói, gật đầu. “Mười một người cả thảy.”

Bruno mở miệng toan phản bác Shmuel lần nữa – cậu thực sự không tin nổi 11 người có thể sống chung một phòng – nhưng rồi cậu đổi ý.

“Bọn tớ sống ở đó thêm mấy tháng nữa,” Shmuel tiếp tục, “tất tần bọn tớ trong căn phòng đó. Chỉ có một ô cửa nhỏ trong phòng nhưng tớ không muốn nhìn ra ngoài đó bởi như thế tớ sẽ thấy bức tường, mà tớ thì ghét bức tường đó vì ngôi nhà thực sự của bọn tớ ở phía bên kia nó. Khu này của thành phố là một khu tồi tệ bởi vì lúc nào cũng ồn ả chẳng sao ngủ nổi. và tớ căm ghét Luka, cái thằng cứ đánh tớ suốt ngày cả khi tớ chẳng làm gì sai hết.”

“Gretel thỉnh thoảng cũng đánh tớ,” Bruno nói. “Chị tớ ấy mà,” cậu bảo thêm. “Một “trường hợp vô vọng” đấy. nhưng chẳng bao lâu nữa tớ sẽ lớn hơn và khỏe hơn chị ấy, khi ấy thì chị ấy sẽ không biết cái gì đánh chị ấy đâu.”

“Rồi một ngày quân lính ồ ạt kéo tới cùng những chiếc xe tải khổng lồ,” Shmuel tiếp tục, nó có vẻ không mặn mà với chuyện Gretel cho lắm. “Và mọi người lại bị lệnh phải rời nhà. Nhiều người không muốn đi nên họ trốn vào bất cứ đâu có thể nhưng tớ nghĩ cuối cùng rồi quân lính cũng tóm được hết. và những chiếc xe tải chở bọn tớ tới một đoàn tàu và đoàn tàu...” nó ngần ngừ một lúc và cắn môi. Bruno nghĩ Shmuel sắp khóc nhưng cậu không hiểu tại sao.

“Chuyến tàu rất khủng khiếp,” Shmuel nói. “Thứ nhất là có quá nhiều người trong toa, chẳng có không khí mà thở và mùi thì rất ghê.”

“Đó là bởi vì tất cả bọn cậu cứ chen chúc hết lên một chuyến tàu,” Bruno nói, nhớ lại hai đoàn tàu mà cậu đã thấy tại nhà ga hôm cậu rời khỏi Berlin. “khi nhà tớ lên đường tới đây, còn có một đoàn tàu nữa ở phía bên kia thêm ga và hình như chẳng ai nhìn thấy cả. Đó là chuyến tàu mà cả nhà tớ đã lên. Lẽ ra cậu cũng nên lên chuyến đó.”

“Tớ không nghĩ bọn tớ được phép đâu,” Shmuel nói, lắc đầu. “Bọn tớ không được ra khỏi toa của mình.”

“Cửa ra vào ở cuối toa ấy,” Bruno giải thích.

“Chẳng có cửa nào cả,” Shmuel nói.

“Tất nhiên là có cửa chứ,” Bruno thờ dãi nói. “Cửa ở cuối toa ấy,” cậu nhắc lại. “Qua khu giải khát là đến.”

“Chẳng có cửa nào cả,” Shmuel khẳng định. “Nếu mà có, tất cả bọn tớ đã nhảy xuống hết rồi.”

Bruno khẽ làm bầm điều gì đó giữa những câu “Tất nhiên là có chứ,” nhưng cậu nói không to lắm nên Shmuel không nghe thấy.

“Khi cuối cùng con tàu cũng dừng lại,” Shmuel kể tiếp, “bọn tớ ở một nơi vô cùng lạnh lẽo và tất cả bọn tớ phải cuốc bộ tới đây.”

“Bọn tớ có xe hơi,” Bruno nói, giọng rất to.

“Thế rồi mẹ bị tách khỏi bọn tớ, còn cha với anh Josep và tớ bị đưa vào mấy gian trại đằng kia, rồi từ đây bọn tớ sống ở đó.”

Shmuel vô cùng buồn bã khi kể lại câu chuyện này nhưng Bruno không hiểu tại sao; với cậu chuyện đó đâu có vẻ gì tồi tệ đến thế, và xét cho cùng chuyện tương tự cũng đã xảy ra với cậu đấy thôi.

“Bên ấy có nhiều con trai không?” Bruno hỏi.

“Hàng trăm,” Shmuel nói.

Mắt Bruno mở bừng. “Hàng trăm?” cậu thốt lên đầy kinh ngạc. “Thật chẳng công bằng tí nào cả. Bên này hàng rào thì chẳng có ai mà chơi. Không có lấy một người.”

“Bọn tớ không chơi,” Shmuel nói.

“Không chơi ư? Sao lại không chơi chứ?”

“Bọn tớ có thể chơi gì được?” Bruno hỏi, gương mặt nó tỏ vẻ bối rối trước ý tưởng đó.

“Ồ, tớ không biết nữa,” Bruno nói. “Thiếu gì trò. Bóng đá, ví dụ thế. Hoặc trò khám phá. Mà này trò khám phá ở bên ấy thế nào hả cậu? có gì hay không?”

Shmuel lắc đầu không trả lời. nó nhìn ra sau về phía những gian trại rồi quay lại nhìn Bruno. Nó không muốn hỏi cậu tiếp theo đây nhưng những cơn đau thắt bụng khiến nó phải hỏi.

“Cậu không mang theo chút đồ ăn nào à?” nó hỏi.

“E là không,” Bruno nói. “Tớ định mang ít sô cô la nhưng lại quên mất.”

“Sô cô la,” Shmuel nói thật chậm, lười nó thè ra từ phía sau hàm răng. “Tớ mới được ăn sô cô la mỗi một lần thôi.”

“Mỗi một lần thôi? Tớ thích sô cô la lắm. món ấy tớ chén bao nhiêu cũng vẫn thèm, mặc dù mẹ tớ bảo nó sẽ làm tớ đau răng.”

“Cậu không có mẩu bánh mì nào à?”

Bruno lắc đầu. “Không có tẹo nào,” cậu nói. “Sáu rưỡi bữa tối mới được dọn. mấy giờ thì cậu ăn tối?”

Shmuel nhún vai và vươn người đứng dậy. “E là tớ nên quay lại thôi,” nó nói.

“Có lẽ hôm nào đó cậu có thể tới ăn tối với nhà tớ,” Bruno nói, mặc dù cậu không biết liệu đó có phải là một ý tưởng hay không.

“Có lẽ,” Shmuel nói, mặc dù giọng nó nghe không chắc chắn.

“Hoặc tớ có thể tới chỗ cậu,” Bruno nói. “có lẽ tớ có thể gặp bạn bè của cậu,” cậu khắp khởi hy vọng nói thêm. Cậu mong rằng chính Shmuel sẽ đề nghị chuyện này nhưng có vẻ chẳng có dấu hiệu gì là Shmuel sẽ làm thế cả.

“nhưng cậu không đứng bên hàng rào rồi,” Shmuel nói.

“Tớ có thể chui qua bên dưới,” Bruno nói, với tay xuống nâng sợi dây thép gai lên khỏi mặt đất. Ở tâm điểm, giữa hai cây cột điện gỗ, sợi dây nâng lên khá dễ dàng và một cậu bé nhỏ như Bruno có thể dễ dàng chui vừa qua.

Shmuel quan sát cậu làm rồi nó quay lưng bỏ đi với vẻ căng thẳng. “Tớ phải trở lại thôi,” nó nói.

“Thế một buổi chiều khác nhé,” Bruno nói.

“Tớ không được phép ở đây. Nếu họ bắt được, tớ sẽ gặp rắc rối.”

Nó quay người bước đi và Bruno lại để ý thấy người bạn mới của cậu mới gây go bé nhỏ làm sao. Cậu không nói gì về điều này bởi vì cậu biết quá rõ thật chẳng vui vẻ gì khi bị bình phẩm về một thứ ngớ ngẩn như cân nặng, và đối xử không tốt với Shmuel thì cậu không hề muốn tí nào.

“Ngày mai tớ sẽ quay lại,” Bruno hét to về phía cậu bạn đang rời đi còn Shmuel chẳng đáp lại gì; thực tình nó bắt đầu chạy biến trở lại khu vực trại, bỏ Bruno lại bơ vơ một mình.

Bruno quyết định rằng khám phá thế này là quá đủ cho một ngày nên cậu lên đường về nhà, phấn khích với những gì vừa xảy ra và chẳng muốn gì hơn là được kể với cha mẹ và Gretel – chị ấy sẽ ghen tị đến nổ tung ra cho coi – và chị Maria, bác đầu bếp, bác Lars tất cả mọi thứ về cuộc phiêu lưu của cậu chiều nay, về người bạn mới với cái tên ngộ nghĩnh và chuyện hai bọn cậu trùng ngày sinh nhật, nhưng càng gần về đến nhà, cậu càng bắt đầu nghĩ đó chưa hẳn là một ý tưởng hay.

Cuối cùng, cậu lập luận, có thể mọi người sẽ không muốn mình kết bạn với cậu ấy nữa và nếu đúng thế thật thì có thể họ sẽ cấm tiệt mình ra ngoài đó luôn. Đến khi bước qua cửa chính vào nhà và ngửi thấy mùi thịt bò đang nướng trong lò cho bữa tối, cậu đã quyết định xong rằng tốt hơn là tạm thời giữ kín toàn bộ chuyện này và không hở ra một lời nào về nó. Đây sẽ là bí mật riêng của cậu. à, của cậu và của Shmuel.

Bruno quan niệm rằng với các bậc cha mẹ, đặc biệt là đối với các bà chị, càng biết ít chuyện họ càng đỡ mệt người.

Chương 13 Chai rượu

Khi tuần nổi tuần trôi qua, Bruno bắt đầu hiểu rõ rằng cậu sẽ không thể về nhà ở Berlin trong thời gian trước mắt và rằng cậu có thể quên chuyện trượt xuống trên tay vịn cầu thang ở ngôi nhà cũ thoải mái hay chuyện sớm gặp Karl, Daniel hay Maurin đi được rồi.

Tuy nhiên, với mỗi ngày trôi qua ấy, cậu bắt đầu dần quen với việc sống ở Ao Tuýt và không còn cảm thấy quá sức buồn chán về cuộc sống mới. Xét cho cùng cũng đâu có vẻ gì là không có ai để nói chuyện. Mỗi chiều khi giờ học kết thúc Bruno lại đi bộ một đoạn thật dài dọc theo hàng rào tới ngồi nói chuyện với cậu bạn mới Shmuel cho tới tận khi phải về nhà, và điều này đã bắt đầu bù đắp được cho mọi lúc cậu thấy nhớ Berlin.

Một buổi chiều, khi cậu đang nhét vào túi quần đầy bánh mì và pho mát lấy từ tủ lạnh trong bếp định mang theo thì Maria bước vào và dừng lại khi cô trông thấy chuyện Bruno đang làm.

“Chào chị,” Bruno nói, cố hết sức làm ra vẻ bình thường. “Chị làm tôi hết hồn. tôi không nghe thấy chị vào.”

“Chắc không phải cậu lại ăn nữa đấy chứ?” Maria mỉm cười hỏi. “Cậu ăn trưa rồi mà, không phải sao, thế mà cậu vẫn còn đói hả?”

“Hơi hơi,” Bruno nói. “Tôi định dạo bộ và nghĩ có thể trong lúc đi tôi sẽ thấy đói bụng.”

Maria nhún vai rồi đi vượt qua cậu về phía bếp đặt nồi nước lên đun. Nằm ở ngoài trên mặt quầy bên cạnh bếp là một đồng khoai tây và cà rốt, sẵn sàng cho Pavel đến gọt vỏ chiều nay. Bruno dợm người đi thì ánh mắt cậu chạm chỗ củ quả đó và một câu hỏi xuất hiện trong đầu cậu, câu hỏi này đã mấy lần khiến cậu băn khoăn. Trước đây cậu không nghĩ ra được ai để hỏi, nhưng đây dường như là một thời khắc hoàn hảo và một người hoàn hảo.

“Chị Maria,” cậu nói, “tôi có thể hỏi chị một câu không?”

Cô hầu gái quay lại ngạc nhiên nhìn cậu. “Tất nhiên rồi, cậu Bruno,” cô nói.

“Và nếu tôi hỏi chị câu này, chị hứa sẽ không nói với bất kỳ ai là tôi đã hỏi nhé?”

Maria nheo mắt vẻ nghi hoặc nhưng vẫn gật đầu. “Được rồi,” cô nói. “Điều cậu muốn biết là gì vậy?”

“Về ông Pavel,” Bruno nói. “Chị biết ông ấy phải không? Ông già tới đây gọt rau củ rồi phục vụ bàn ăn cho chúng tôi ấy?”

“Ồ có,” Maria mỉm cười nói. cô có vẻ như nhẹ cả người vì câu hỏi của cậu không phải là về điều gì đó nghiêm trọng hơn. “Tôi biết Pavel chứ. Chúng tôi nói chuyện suốt. sao cậu hỏi về ông ấy vậy?”

“À,” Bruno lên tiếng, lựa chọn từ ngữ thật kỹ càng kéo lại nói ra điều gì không nên nói, “Chị có nhớ mấy hôm sau khi chúng ta chuyển tới đây, tôi đã làm chiếc đu trên cây sồi rồi bị ngã rách đầu gối không?”

“Có chứ,” Maria nói. “Không phải nó lại đang làm cậu đau đấy chứ?”

“Không, vết thương không đau nữa,” Bruno nói. “Nhưng khi tôi bị đau lần ấy, ông Pavel là người lớn duy nhất ở gần và ông ấy đã đưa tôi vào trong này, lau rửa và bôi lên vết thương một lớp thuốc nước màu xanh, thứ thuốc ấy hơi xót nhưng tôi nghĩ thuốc làm tôi đỡ đau, rồi ông dán một miếng băng lên.”

“Đó là điều ai cũng sẽ làm khi thấy người khác bị đau,” Maria nói.

“Tôi biết,” cậu nói tiếp. “Chỉ có điều sau đó ông Pavel bảo tôi rằng thực ra trước đây ông ấy không không hề là người phục vụ.”

Mặt Maria đỏ ra một chút và trong chốc lát cô không nói gì. Thay vào đó cô nhìn đi chỗ khác, khẽ liếm môi một chút rồi gật đầu. “Tôi hiểu,” cô nói. “Thế ông ấy bảo thực ra trước đây ông ấy làm gì?”

“Ông ấy bảo ông ấy từng là bác sĩ,” Bruno nói. “Có vẻ không đúng cho lắm. Ông ấy không phải là bác sĩ, phải không?”

“Không,” Maria nói, lắc đầu. “Không, ông ấy không phải là bác sĩ. Ông ấy là người phục vụ.”

“Tôi biết ngay mà,” Bruno nói, cảm thấy rất hài lòng với chính mình. “Nhưng sao ông ấy lại nói dối tôi. Như thế thật vô lý.”

“Pavel không còn là bác sĩ nữa, Bruno ạ,” Maria khe khẽ nói. “Nhưng ông ấy đã từng, trong một cuộc đời khác. Trước khi ông ấy đến đây.”

Bruno chau mày và suy nghĩ về điều đó. “Tôi không hiểu,” cậu nói.

“Chẳng mấy người trong chúng ta hiểu đâu,” Maria nói.

“Nhưng nếu ông ấy từng là bác sĩ, sao giờ ông ấy lại không còn là bác sĩ nữa?”

Maria thở dài, nhìn ra ngoài cửa sổ để chắc chắn rằng không có ai đang đi vào, rồi gật đầu ra hiệu về phía mấy chiếc ghế rồi cả cô cùng Bruno ngồi xuống.

“Nếu tôi nói với cậu điều Pavel đã nói với tôi về cuộc đời của ông ấy,” cô nói, “Cậu không được nói với ai – cậu hiểu chứ? Cả ba chúng ta sẽ gặp rắc rối khủng khiếp đấy.”

“Tôi sẽ không nói với bất kỳ ai,” Bruno nói, cậu thích được nghe bí mật và hầu như chưa bao giờ phát tán ra ngoài, dĩ nhiên trừ khi cần thiết phải làm vậy, cậu không thể làm gì khác.

“Được rồi,” Maria nói. “Đây là tất cả những gì tôi biết.”

Bruno đến điểm hẹn chỗ hàng rào nơi cậu vẫn gặp Shmuel hằng ngày muộn giờ, nhưng như thường lệ, người bạn mới của cậu vẫn đang ngồi bệt, khoanh chân đợi cậu.

“Xin lỗi tớ đến muộn,” cậu nói, đưa số bánh mì và pho mát qua hàng rào – những mẫu cậu chưa ăn mất trên đường tới đây khi mà cuối cùng cậu cũng cảm thấy hơi đói. “Tớ vừa nói chuyện với chị Maria.”

“Maria là ai?” Shmuel hỏi, không nhìn lên vì còn đang mải vội vã ngấu nghiến chỗ thức ăn.

“Chị hầu gái nhà tớ ấy mà,” Bruno giải thích. “Chị ấy rất tốt mặc dù cha tớ cứ bảo chị ấy được trả công quá hậu hĩnh. Chuyện chị ấy vừa kể cho tớ nghe về ông Pavel chuyên gọt rau củ và phục vụ bàn ăn cho nhà tớ. tớ nghĩ ông ấy sống ở bên kia hàng rào của cậu.”

Shmuel ngừng ăn và nhìn lên thoáng chốc. “Bên phía tớ?” nó hỏi.

“Đúng thế. Cậu biết ông ấy không? Ông ấy già lắm rồi, có chiếc áo khoác trắng vẫn mặc mỗi khi phục vụ bàn ăn ấy. chắc là cậu đã từng nhìn thấy ông ấy rồi.”

“Không,” Shmuel lắc đầu. “Tớ không biết ông ấy.”

“Nhưng cậu phải thấy rồi chứ,” Bruno cau kinh, như thể Shmuel đang cố tình chơi khó vậy. “Ông ấy không cao bằng một số người lớn khác, tóc muối tiêu, lưng hơi còn một chút.”

“Tớ nghĩ cậu không thể hiểu nổi thật sự có bao nhiêu người sống ở bên này hàng rào đâu,” Shmuel nói. “Bọn tớ có đến hàng nghìn đấy.”

“Nhưng người này tên là Pavel,” Bruno khẳng định. “Khi tớ bị ngã từ chiếc đu, ông ấy đã lau vết thương rách để không bị nhiễm trùng rồi dán băng lên chân tớ. dù sao thì, lý do tớ muốn kể với cậu về ông ấy là vì ông ấy cũng đến từ Ba Lan. Giống cậu.”

“HÀU hết bọn tớ đều từ Ba Lan đến,” Shmuel nói. “Tuy nhiên cũng có một số người từ nơi khác đến, Tiệp Khắc và...”

“Ừ, nhưng vì vậy nên tớ nghĩ có thể cậu biết ông ấy. mà thôi, chuyện là trước khi tới đây ông ấy từng là bác sĩ ở quê nhà, nhưng giờ ông ấy không được phép làm bác sĩ nữa và nếu cha tớ mà biết ông ấy lau đầu gối cho tớ khi tớ bị trầy thì sẽ có rắc rối to.”

“Tại bọn lính thường không thích ai khỏi đau,” Shmuel nói, nuốt nốt mẩu bánh mì cuối cùng. “Thường là ngược lại mới đúng.”

Bruno gật đầu – dù cậu không thật sự hiểu ý của Shmuel là gì – và ngược lên nhìn trời. sau mấy giây cậu nhìn qua hàng rào rồi hỏi một câu hỏi khác cũng đang bức rức trong tâm trí cậu.

“Cậu có biết lớn lên cậu muốn làm gì không?” Bruno hỏi.

“Có,” Shmuel nói. “Tớ muốn làm việc trong sở thú.”

“Sở thú à?” Bruno hỏi.

“Tớ yêu loài vật,” Shmuel nói khe khẽ.

“Tớ sẽ trở thành một người lính,” Bruno nói với giọng cả quyết. “Giống như cha tớ.”

“Tớ không thích trở thành lính,” Shmuel nói.

“Ý tớ không phải là một người lính như trung úy Kotler,” Bruno nhanh nhẩu nói. “Không phải một người cứ sải bước quanh đây như thể anh ta là chủ cái nơi này rồi cười với chị gái ta và thì thà thì thầm với mẹ ta. Tớ không hề nghĩ anh ta là một người lính tốt. ý tớ là một người lính như cha tớ cơ. Một người lính tốt.”

“Chẳng có tên lính nào tốt hết,” Shmuel nói.

“Tất nhiên là có chứ,” Bruno nói.

“Ai nào?”

“À, cha tớ, ví dụ thế,” Bruno nói. “Đó là lý do vì sao ông có bộ đồng phục ấn tượng đến thế và tại sao mọi người gọi ông là Ngài Chỉ huy và làm theo bất cứ điều gì ông bảo. Quốc trưởng hết sức coi trọng ông bởi vì ông là một người lính tốt tuyệt vời.”

“Chẳng có tên lính nào tốt hết,” Shmuel nói.

“Trừ cha tớ,” Bruno nhắc lại, cậu đang hy vọng rằng Shmuel sẽ không nhắc lại câu đó nữa bởi vì cậu không muốn phải tranh cãi với nó. Xét đến cùng thì nó là người bạn duy nhất của cậu tại Ao Tuyết này. Nhưng cha cậu vẫn là cha cậu, và Bruno không nghĩ có ai đó được quyền nói gì không hay về ông.

Cả hai cậu cùng ngồi tĩnh lặng một hồi lâu, chẳng ai muốn nói bất cứ điều gì có thể khiến mình hối hận.

“Cậu không biết ở đây thế nào đâu,” cuối cùng Shmuel lên tiếng trước với giọng thật thấp, những lời nó nói hầu như không đủ sức bay sang chỗ Bruno.

“Cậu không có chị em gái nào cả phải không?” Bruno hỏi nhanh, vờ như không nghe thấy câu đó bởi vì như thế cậu sẽ không phải trả lời.

“Ừ,” Shmuel nói, lắc đầu.

“Cậu may mắn đấy,” Bruno nói. “Chị Gretel mới 12 tuổi thế mà chị ấy cứ nghĩ mình biết hết mọi thứ trên đời trong khi chị ấy thật ra chỉ là một “trường hợp vô vọng”. chị ấy ngồi bên cửa sổ nhìn ra ngoài và vừa thấy trung úy Kotler là chị ấy liền chạy ào xuống tầng, vào sảnh và vờ như đã ở đó từ bao giờ. Hôm nọ tớ bắt quả tang chị ấy làm thế, khi anh ta đến chị ấy giả vờ giật mình và nói, *Ôi, trung úy Kotler, tôi không biết là anh đang ở đây đấy*, mà tớ biết chắc rằng chị ấy đang chờ anh ta.”

Bruno không nhìn Shmuel trong khi kể lể tất cả chuyện này, nhưng khi nhìn lại cậu lại để ý thấy bạn mình trở nên tái nhợt còn hơn cả bình thường.

“Sao thế?” cậu hỏi. “Cậu trông như sắp ốm ấy.”

“Tớ không muốn nói về anh ta,” Shmuel nói.

“Về ai cơ?” Bruno hỏi.

“Trung úy Kotler. Anh ta làm tớ sợ.”

“Anh ta cũng làm tớ sợ một tí,” Bruno thừa nhận. “Anh ta là một kẻ hách dịch. Và anh ta có mùi buồn cười cực. mấy thứ nước hoa cologne anh ta xịt ấy mà.” Thế rồi Shmuel bắt đầu run khẽ và Bruno trông ra xung quanh, như thể cậu có thể biết trời nóng hay lạnh bằng cách nhìn chứ không phải cảm nhận. “Có chuyện gì vậy?” cậu hỏi. “Trời có lạnh đến thế đâu nhỉ? Nhưng có lẽ cậu nên mang theo áo khoác. Dạo này về tối trời đang trở nên lạnh hơn.”

Chiều muộn hôm đó Bruno hết sức thất vọng khi biết rằng trung úy Kotler đến dự bữa tối cùng cậu, cha mẹ cậu và Gretel. Như thường lệ, ông Pavel mặc chiếc áo khoác trắng phục vụ bàn trong khi họ ăn.

Bruno quan sát Pavel trong lúc ông đi quanh bàn ăn và nhận ra rằng mỗi khi nhìn ông là cậu lại thấy buồn. cậu băn khoăn không biết chiếc áo khoác trắng ông mặc khi làm phục vụ bàn này có giống chiếc áo khoác trắng trước đây ông mặc khi làm bác sĩ không. Ông bung đĩa ra đặt xuống trước mặt từng người, rồi trong lúc họ ăn uống và nói chuyện, ông lui về phía bức tường và giữ mình đứng yên không nhúc nhích, nhìn vào vô định. Cứ như thể cơ thể ông đã đi ngủ ở tư thế đứng với đôi mắt mở nguyên.

Bất cứ khi nào có ai cần gì, ông Pavel sẽ bung tới ngay lập tức, ấy thế nhưng càng quan sát ông, Bruno càng chắc chắn rằng tai ương sắp ập đến. dường như mỗi tuần ông lại nhỏ bé hơn, nếu một điều

như thế có thể xảy ra thật, và màu thắm vốn nên ở trên đôi má ông giờ đã phai đi gần hết. đôi mắt ông dường như nặng trĩu nước khiến Bruno nghĩ một cái chớp mắt mạnh cũng có thể mang tới cả một dòng suối lũ.

Khi Pavel bước vào với chồng đĩa trên tay, Bruno không thể không để ý thấy đôi tay ông khẽ run run dưới sức nặng của chúng. Và khi bước lui ra vị trí quen thuộc của mình, dường như chân ông cũng run rẩy và ông phải chống tay vào tường để đứng cho vững. mẹ cậu phải yêu cầu ông mang thêm xúp đến hai lần ông mới nghe thấy, và ông để chai rượu hết nhãn mà không mở chai khác để kịp rót đầy cốc cho cha cậu.

“Ông Liszt không cho bọn con đọc thơ hay kịch gì cả,” Bruno phàn nàn trong lúc ăn món chính. Vì có khách tới dùng bữa tối, cả nhà đều mặc đồ trang trọng – cha cậu mặc đồng phục, mẹ cậu mặc chiếc váy xanh lục làm tôn màu mắt của bà, còn Gretel và Bruno vẫn mặc bộ quần áo hai chị em vẫn mặc mỗi lần tới nhà thờ hồi còn ở Berlin. “con hỏi ông ấy liệu bọn con có thể đọc thơ hoặc kịch chỉ một ngày trong tuần được không mà ông ấy vẫn bảo không được, không có chuyện đó chừng nào ông ấy còn phụ trách việc dạy dỗ bọn con.”

“Cha tin rằng ông ấy có lý do,” cha cậu nói, xắn một miếng đùi cừu.

“Tất cả những gì ông ấy muốn bọn con làm chỉ là học môn lịch sử và môn địa lý,” Bruno nói. “và con bắt đầu ghét cả lịch sử lẫn địa lý.”

“Tại sao con lại ghét môn lịch sử?” cha cậu hỏi, đặt nĩa xuống một lát và nhìn cậu con trai phía bên kia bàn ăn, cậu đang nhún vai – một thói quen xấu của cậu.

“Vì nói chán,” cậu nói.

“Chán?” cha cậu nói. “Con trai tôi bảo học lịch sử chán sao? Để cha nói cho con nghe điều này, Bruno,” ông nói tiếp, vươn người về phía trước để chìa dao ăn về phía cậu con trai, “vì lịch sử mà chúng ta mới ở đây ngày hôm nay. Nếu không vì lịch sử, lúc này không ai trong chúng ta ngồi ăn quanh cái bàn này cả. chúng ta sẽ yên ổn bên bàn trong nhà mình ở Berlin cơ. ở đây chúng ta đang sửa sai cho lịch sử.”

“nó vẫn chán,” Bruno nhắc lại, không thực sự chú tâm tới lời cha nói lắm.

“Anh sẽ phảo thứ lỗi cho em trai tôi thôi, trung úy Kotler ạ,” Gretel nói, đặt bàn tay lên cánh tay anh ta một thoáng, hành động đó khiến bà mẹ nheo mắt lườm cô. “Nó chỉ là một thằng bé khờ khạo.”

“Em đâu có khờ khạo,” Bruno cáu kỉnh, chịu hết nổi mấy lời nói xóc của cô chị. “Anh sẽ phải tha lỗi cho chị gái tôi thôi, trung úy Kotler ạ,” cậu nói thêm bằng giọng lịch sự, “chị ấy là một “trường hợp vô vọng”. chúng tôi chẳng làm được gì nhiều để giúp chị ấy. các bác sĩ nói chị ấy đã qua cái ngưỡng mà người ta có thể giúp.”

“Im đi,” Gretel nói, mặt đỏ bừng.

“Chị im đi thì có,” Bruno đáp trả với nụ cười rộng ngoác.

“Các con, làm ơn nào,” mẹ cậu nói.

Cha cậu gõ dao xuống bàn, thế là mọi người đều im lặng. Bruno liếc sang phía ông. Ông trông không tức giận lắm, nhưng thực tình cũng không có vẻ gì là sẽ chịu đựng thêm trận cãi vã này.

“Hồi còn nhỏ tôi rất yêu thích lịch sử,” trung úy Kotler nói sau một hồi im lặng. “Và mặc dù cha

tôi là giáo sư môn ngữ văn ở trường đại học, tôi thích khoa học xã hội hơn nghệ thuật.

“Tôi không biết điều đó đây, Kurt,” mẹ Bruno nói, quay sang nhìn anh ta giây lát. “Thế ông ấy vẫn dạy chứ?”

“Tôi nghĩ thế,” trung úy Kotler trả lời. “Tôi không biết rõ lắm.”

“Ồ, tại sao cậu lại có thể không biết chứ?” bà hỏi, chau mày nhìn sang anh ta. “Cậu không còn liên lạc với ông ấy nữa sao?”

Viên trung úy trẻ nhai một miếng đầy thịt cừu, việc này giúp anh ta có cơ hội suy ngẫm câu trả lời. anh ta nhìn sang Bruno như thể rất lấy làm tiếc vì từ đầu đã khơi câu chuyện này ra.

“Kurt,” mẹ cậu nhắc lại, “cậu không còn liên lạc với cha cậu nữa sao?”

“Không,” anh ta đáp, nhún vai tỏ vẻ không quan tâm và không quay đầu sang nhìn bà. “Ông đã rời khỏi Đức mấy năm trước. 1938, hình như là năm đó. Tôi không gặp ông ấy từ đây.”

Cha Bruno ngừng nhai một lúc mà nhìn chăm chăm về phía trung úy Kotler, khẽ chau mày. “Thế ông ta đã đi đâu?” ông hỏi.

“xin ngài nhắc lại ạ, thưa ngài Chỉ huy?” trung úy Kotler hỏi, mặc dù cha Bruno đã nói với giọng hết sức rõ ràng.

“Tôi hỏi anh ông ta đi đâu?” ông nhắc lại, “cha anh ấy. vị giáo sư ngành ngữ văn. Khi rời nước Đức ông ta đã đi đâu?”

Trung úy Kotler hơi đỏ lên và anh ta hơi lắp bắp. “Tôi tin... tôi tin là hiện giờ ông ấy đang ở Thụy Sĩ,” cuối cùng anh ta nói. “Tin gần đây nhất tôi nghe được là ông ta đang giảng dạy tại một trường đại học ở Berne.”

“Ồ, nhưng Thụy Sĩ là một đất nước tươi đẹp mà,” mẹ Bruno nói nhanh. “Tôi chưa từng tới đó, thật ra là thế, nhưng từ những gì tôi nghe được...”

“Ông ta không thể nào quá gài được, cha cậu ấy,” cha Bruno nói, giọng nói trầm vang của ông khiến tất cả mọi người im lặng. “Ý tôi là cậu mới có... bao nhiêu nhỉ? 17 tuổi phải không? Hay 18?”

“Tôi vừa bước sang tuổi 19, thưa Ngài Chỉ huy.”

“Vậy cha cậu sẽ là... khoảng ngoài 40, đúng chứ?”

Trung úy Kotler không nói gì mà tiếp tục nhai mặc dù anh ta không có vẻ gì là đang thưởng thức món ăn.

“LẠ lùng làm sao khi ông ta lựa chọn không sống trên Tổ quốc mình,” cha cậu nói.

“Chúng tôi, cha tôi và tôi không thân thiết lắm,” trung úy Kotler nói nhanh, nhìn quanh bàn như thể anh ta nợ mọi người một lời giải thích. “Thật sự thì nhiều năm rồi chúng tôi không nói chuyện.”

“Tôi hỏi câu này được chứ, ông ta đưa ra lý do nào,” cha Bruno tiếp tục, “Cho việc rời bỏ Đức khi đất nước đang trong thời điểm huy hoàng vĩ đại nhất cũng như đang đòi hỏi khẩn thiết nhất, khi mà phận sự của tất cả chúng ta là đóng góp phần mình vào sự nghiệp phục hưng dân tộc? ông ta bị lao phổi chăng?”

Trung úy Kotler nhìn ông chăm chăm với vẻ bối rối. “Xin lỗi, gì cơ ạ?” anh ta hỏi.

“Có phải ông ta tới Thụy Sĩ để thay đổi không khí?” cha Bruno giải thích. “Hay là ông ta có một lý do đặc biệt nào đó khi rời nước Đức? vào năm 1938,” ông nói thêm sau một thoáng.

“Tôi e là mình không biết, thưa Ngài Chỉ huy.” Trung úy Kotler nói. “có lẽ ngài phải hỏi ông ấy thôi.”

“À, như thế hẳn sẽ khó làm được lắm đấy, nhỉ? Khi mà ông ấy ở quá xa, ý tôi là vậy. nhưng có lẽ đúng là như thế rồi. có lẽ lúc ấy ông ta bị bệnh.” Cha Bruno ngần ngừ một lát trước khi cầm dao nĩa lên ăn tiếp. “Hoặc có lẽ ông ấy đã có những... bất đồng.”

“Bất đồng ư, thưa Ngài Chỉ huy?”

“Với chính sách của chính phủ. Mọi người hẳn đã có lần nghe chuyện về những con người kiểu này. Những kẻ kỳ quặc, tôi hình dung ra bọn họ như vậy. hoang mang, một số người trong bọn họ. phản bội, những kẻ khác. Hèn nhất nữa. tất nhiên là anh đã thốt báo cho cấp trên về quan điểm của cha anh rồi, đúng không trung úy Kotler?”

Viên trung úy trẻ mở miệng và rồi nuốt vào, mặc dù thật ra nãy giờ anh ta chẳng ăn gì nữa.

“Thôi không sao,” cha Bruno vui vẻ nói. “Có lẽ đây không phải là chuyện thích hợp để nói bên bàn ăn tối. chúng ta có thể bàn sâu hơn sau.”

“Ngài Chỉ huy,” trung úy Kotler nói, vươn người về phía trước đầy vẻ lo lắng, “tôi có thể đảm bảo với ngài tôi...”

“Đây không phải là chuyện thích hợp để nói bên bàn ăn tối,” cha Bruno đang thếp nhắc lại khiến anh ta im bật. Bruno nhìn từ người này sang người kia, cảm thấy vừa khoái chí vừa sợ hãi không khí đó.

“Con thích tới Thụy Sĩ lắm,” Gretel nói sau một khoảng im lặng kéo dài.

“Ăn đi, Gretel,” mẹ Bruno bảo.

“Nhưng con chỉ mới nói thôi mà!”

“Ăn đi,” mẹ cậu nhắc lại và còn toan nói gì nữa thì bị ngắt lời bởi cha cậu lại gọi Pavel.

“Tối nay ông làm sao vậy hả?” ông cất tiếng hỏi khi Pavel mở một chai rượu mới. “Đây là lần thứ tư tôi phải kêu thêm rượu rồi đấy.”

Bruno quan sát ông Pavel, hy vọng ông không sao, mặc dù ông đã xoay sở mở được nút chai rượu mà không xảy ra sự gì. Nhưng sau khi ông rót đầy cốc cho cha cậu và quay sang rót đầy lại cốc cho trung úy Kotler, chẳng hiểu sao ông bị tụt tay và chai rượu rơi xuống vỡ tan tành, rượu bên trong ộc đổ thẳng lên lòng cậu thanh niên.

Chuyện xảy ra sau đó vừa bất ngờ vừa hết sức đáng buồn. trung úy Kotler hết sức tức giận với Pavel và không một ai – không Bruno, không Gretel, không mẹ cậu và cả cha cậu cũng không – đứng ra can thiệp ngăn anh ta làm cái việc anh ta làm tiếp sau đó, mặc dù chẳng ai trong số họ nhìn mà đành lòng. Mặc dù chuyện đó làm Bruno khóc òa lên còn Gretel tái mét.

Đêm hôm đó, khi Bruno đi ngủ, cậu nghĩ lại toàn bộ chuyện xảy ra trong bữa tối. cậu nhớ lại ông Pavel đã tốt với cậu thế nào vào buổi chiều cậu làm chiếc đu, ông đã cầm máu cho đầu gối cậu ra sao, đã nhẹ nhàng thoa lên đó thứ thuốc mỡ màu xanh thế nào. Và cho dù nhận định rằng cha mình về căn bản là một người rất tốt bụng và sâu sắc, cậu vẫn thấy dường như thật không công bằng hay đúng đắn

khi chẳng một ai ngăn trung úy Kotler giận dữ với ông Pavel tới mức đó, và nếu những việc kiểu như vậy vẫn thường diễn ra ở Ao Tuýt thì tốt nhất cậu không nên bất hòa với bất kỳ ai về bất cứ điều gì thêm bất kể lần nào nữa; nói đúng hơn thì tốt nhất cậu nên im miệng và đừng gây ra lộn xộn nào cả. một số người chắc hẳn không thích điều ấy.

Giờ đây cuộc đời cũ của cậu ở Berlin dường như giống với một kỷ niệm quá xa vời và thậm chí cậu khó có thể nhớ nổi Karl, Daniel hay Maurin trông như thế nào, ngoại trừ một trong ba đứa có mái tóc hoe hoe.

Chương 14 Bruno có một lời nói dối cực kỳ có lý

Trong suốt mấy tuần sau khi xảy ra chuyện này Bruno vẫn tiếp tục rời khỏi nhà khi ông Liszt đã ra về còn mẹ cậu thì đang chợp mắt ban chiều, cậu cuốc bộ vất vả một đoạn đường xa dọc theo hàng rào tới gặp Shmuel, hầu như chiều nào nó cũng ở đó chờ cậu, ngồi bệt khoanh chân, nhìn chăm chăm xuống khoảng đất bụi bên dưới.

Một chiều Shmuel có một bên mắt thâm đen, và khi Bruno hỏi nó về vết thâm ấy thì nó chỉ lắc đầu bảo nó không muốn nói tới chuyện đó. Bruno cho rằng trên khắp thế giới này đâu đâu cũng có bọn chuyên đi bắt nạt chứ chẳng riêng gì trong các trường học ở Berlin, và chắc hẳn là một trong số bọn chúng đã làm ra chuyện này với Shmuel. Cậu tha thiết cảm thấy muốn giúp bạn nhưng không thể nghĩ ra mình làm được gì để cải thiện tình hình, mà cậu cũng thấy Shmuel muốn vờ như chuyện đó chưa hề xảy ra.

Ngày nào Bruno cũng hỏi Shmuel liệu cậu chui qua hàng rào snag bên đó để hai đứa có thể chơi cùng nhau thì có được không, nhưng ngày nào Shmuel cũng bảo không, đó không phải là một ý tưởng hay.

“Mà tớ không hiểu sao cậu lại nóng lòng muốn sang đây đến thế,” Shmuel nói. “không có gì hay lắm đâu.”

“Cậu chưa thử sống trong nhà tớ đây thôi,” Bruno nói. “Thứ nhất là nó không có năm tầng, có mỗi ba. Làm sao có ai sống nổi ở một nơi nhỏ như thế chứ?” cậu đã quên chuyện Shmuel kể về tất cả 11 người phải sống chung cùng một phòng trước khi bọn họ tới Ao Tuyết, bao gồm cả cái thằng Luka cứ suốt ngày đánh nó ngay cả khi nó không làm gì sai.

Một hôm Bruno hỏi tại sao Shmuel và tất cả những người khác ở phía hàng rào bên đó đều mặc cùng kiểu pyjama sọc và đội mũ vải.

“Đó là thứ họ phát cho bọn tớ khi bọn tớ tới đây,” Shmuel giải thích. “Họ mang hết quần áo khác của bọn tớ đi.”

“Nhưng cậu chẳng khi nào thức dậy buổi sáng mà cảm thấy thích mặc cái gì đó khác à? Chắc hẳn phải có cái gì đó khác trong tủ quần áo của cậu chứ?”

Shmuel chớp mắt và mở miệng toan nói gì đó nhưng rồi nghĩ thế nào lại thôi.

“Thậm chí tớ còn chẳng ưa đồ sọc,” Bruno nói, mặc dù điều này không đúng cho lắm. thực sự thì cậu rất thích đồ sọc và cậu cảm thấy ngày một chán ngán vì cứ phải mặc quần âu với áo sơ mi, thất nơ bướm, đi giày quá chật với mình trong khi Shmuel và bạn bè nó được mặc đồ pyjama suốt cả ngày.

Mấy ngày sau, một hôm Bruno thức dậy và lần đầu tiên trong suốt nhiều tuần trời đổ mưa to. Trời bắt đầu mưa vào một thời điểm nào đó trong đêm, thậm chí Bruno còn thấy hình như cơn mưa đã đánh thức mình, nhưng khó khẳng định rõ bởi đến khi cậu tỉnh hẳn thì chẳng cách nào biết được chuyện đã xảy ra như thế nào nữa. khi cậu ăn điểm tâm sáng đó, mưa vẫn rơi. Suốt giờ học buổi sáng với ông Liszt, mưa vẫn rơi. Trong khi cậu ăn trưa, mưa vẫn rơi. Và khi họ kết thúc một bài học nữa về lịch sử và địa lý vào buổi chiều, mưa vẫn rơi. Đây quả là tin xấu bởi vì nó có nghĩa cậu sẽ không thể rời khỏi nhà tới gặp Shmuel.

Chiều ấy Bruno nằm trên giường đọc sách thấy thật khó có thể tập trung, thế rồi khi thấy “trường hợp vô vọng” đi vào tìm cậu. cô không hay vào phòng Bruno, khi rảnh rồi cô thích liên tục sắp đi sắp lại bộ sưu tập búp bê hơn. Tuy nhiên, trong cái thời tiết mưa gió này có gì đó khiến cô muốn tạm dứt ra khỏi trò chơi đó và không thể quay lại chơi ngay.

“Chị muốn gì?” Bruno hỏi.

“Chào hay đây,” Gretel nói.

“Em đang đọc,” Bruno nói.

“En đang đọc gì?” cô hỏi cậu, và thay vì trả lời cậu chỉ quay bìa sách lại cho cô tự thấy.

Cô xì một tiếng khiến nước bọt bắn cả vào mặt Bruno. “Chán ngắt,” cô dài giọng nói.

“Không chán tí nào,” Bruno nói. “Nó kể về một cuộc phiêu lưu. Hay hơn búp bê là cái chắc.”

Gretel không nổi đóa lên với mấy lời khiêu chiến như mỗi đó. “Em đang làm gì?” cô nhắc lại, thế này còn khiến Bruno bực mình hơn.

“Em nói với chị rồi, em đang cố đọc,” cậu gắt gỏng. “Nếu một ai đó để yên cho em.”

“Chị chẳng có việc gì làm cả,” cô đáp. “Chị ghét trời mưa.”

Bruno thấy chuyện này thật khó hiểu. đằng nào thì Gretel cũng đâu có vẻ đã từng làm bất kể việc gì chứ, đâu có như cậu, cậu có những cuộc phiêu lưu, khám phá nhiều chỗ và còn kết được một người bạn. cô hầu như chẳng khi nào ra khỏi khu nhà. Cứ như thể cô đã quyết định cảm thấy buồn chán chỉ bởi vì trong trường hợp này cô không được lựa chọn về việc có ở trong nhà hay không. Nhưng dù sao, cũng có những khoảnh khắc em trai và chị gái có thể hạ vũ khí tra tấn xuống trong chốc lát mà nói năng như những người văn minh, và Bruno quyết định biến lúc này thành một trong những khoảnh khắc ấy.

“Em cũng ghét mưa,” cậu nói. “Lúc này lẽ ra em đến chỗ Shmuel. Cậu ấy sẽ nghĩ em đã quên cậu ấy.”

Từ ngữ bay ra khỏi miệng cậu nhanh hơn cậu kịp ngăn chúng lại, cậu thấy dạ dày mình quặn lên và trở nên tức giận với chính mình vì đã nói ra điều đó.

“Em nên ở chỗ ai hả?” Gretel hỏi.

“Gì cơ?” Bruno hỏi, chớp mắt vờ ngây thơ nhìn cô.

“Em vừa nói em nên ở chỗ ai?” cô lại hỏi.

“Em xin lỗi,” Bruno nói, cố nghĩ cho thật nhanh. “Em không nghe chị rõ lắm. chị có thể nói lại được không?”

“Em vừa nói em nên ở chỗ ai?” cô hét tướng lên, vươn người về trước để lần này không thể nghe nhầm được nữa.

“Em có nói em nên ở chỗ ai bao giờ đâu,” cậu nói.

“Có, em có nói đấy. em đã nói ai đó sẽ nghĩ em đã quên người ta.”

“Gì cơ?”

“Bruno!” Gretel nói bằng giọng đe dọa.

“Chị điên à?” cậu hỏi, cố gắng khiến cô nghĩ rằng cô đã hoàn toàn tưởng tượng ta chuyện đó, chỉ có điều không thuyết phục cho lắm vì cậu không phải là một diễn viên kịch thiên bẩm như bà nội, thế nên Gretel lắc đầu và trở một ngón tay vào cậu.

“Em đã nói gì, Bruno?” cô khẳng định. “Em nói có một ai đó em nên ở cùng. Ai vậy? nói cho chị ngay! Không có ai quanh đây để chơi cùng đây chứ, phải không?”

Bruno cân nhắc về tình trạng tiến thoái lưỡng nan mà cậu vừa mắc phải. một mặt, chị cậu và cậu có một điểm chung cốt yếu: cả hai không phải người lớn. và mặc dù chưa bao giờ thêm hỏi, rõ ràng là ở Áo Tự do này chị cũng cô đơn y hệt như cậu vậy. xét đến cùng, hồi còn ở Berlin chị có Hilda, Isobel và Louise để chơi cùng; bọn họ có thể là những cô gái nhiều sự nhưng chí ít họ cũng là bạn của chị. ở đây chị chẳng hề có ai ngoại trừ bộ sưu tập những con búp bê vô hồn vô cảm. rốt cuộc cũng đâu có ai biết Gretel đã phát điên lên ra sao? Có khi thấy chị ấy còn tưởng tượng ra bọn búp bê đang nói chuyện với mình nữa kia.

Nhưng đồng thời, có một sự thật không thể chối cãi rằng Shmuel là bạn của cậu chứ không phải của chị và cậu không muốn chia sẻ người bạn đó. Chỉ có một cách để giải quyết chuyện này đó là nói dối.

“Em có một người bạn mới,” cậu bắt đầu. “Một người bạn mới ngày nào em cũng tới gặp. và giờ cậu ấy đang chờ em. Nhưng chị không được nói với ai đâu đấy.”

“Sao không?”

“Vì cậu ấy là một người bạn tưởng tượng,” Bruno nói, cố hết sức để trông ra vẻ ngượng ngùng, y như trung úy Kotler khi anh ta bị mắc kẹt trong câu chuyện của chính mình về người cha ở Thụy Sĩ. “Bọn em chơi với nhau hằng ngày.”

Gretel há hốc miệng, chăm chăm nhìn cậu em rồi cười phá lên. “Một người bạn tưởng tượng!” cô rú lên. “Chẳng phải em đã hơi lớn với trò người bạn tưởng tượng rồi à?”

Bruno cố sao trông có vẻ e thẹn và xấu hổ để làm cho cậu chuyện thêm phần thuyết phục. cậu co người lại trên giường và không nhìn vào mắt cô, điều này tạo hiệu quả rất cao và khiến cậu nghĩ rằng có lẽ suy cho cùng mình chẳng phải một diễn viên tồi đến thế. Cậu ước gì mình có thể làm mặt mình đỏ lên nhưng khó quá. Cậu đành nghĩ về những chuyện xấu hổ đã xảy ra trong những năm qua và băn khoăn không biết chúng có thể giúp cậu đạt được mục đích hay không.

Cậu nghĩ về lần cậu quên chốt cửa phòng tắm rồi bà nội đi vào và thấy hết mọi thứ. Cậu nghĩ về lần cậu giơ tay phát biểu rồi gọi cô giáo là “mẹ” và mọi người đã cười cậu thối mũi. Cậu nghĩ về lần đang cố gắng biểu diễn một trò đặc biệt trước mặt bọn con gái thì bị ngã xe đạp đánh oạch, rách cả đầu gối và bật khóc tu tu.

Một trong mấy chuyện đó có tác dụng và mặt cậu bắt đầu đỏ bừng lên.

“Nhìn em kìa,” Gretel nói, xác nhận điều đó. “Em đỏ dừ hết cả rồi.”

“Vì em không muốn kể với chị,” Bruno nói.

“Một người bạn tưởng tượng. thật tình, Bruno, em đúng là một trường hợp vô vọng đấy.”

Bruno mỉm cười bởi vì cậu biết hai điều. thứ nhất, cậu đã nói dối mà không bị phát hiện và thứ hai, nếu có ai đó là “trường hợp vô vọng” quanh đây thì đó không phải cậu.

“để em yên,” cậu nói. “Em muốn đọc sách.”

“Ôi, sao em không nằm đó nhắm mắt lại để cậu bạn tưởng tượng đọc sách cho em nhỉ?” Gretel nói, lúc này trông cô thật tự mãn vì đã nắm được một điều gì đó ở cậu và không vội buông tay. “Tiết kiệm công sức cho em còn gì.”

“Có lẽ em nên bảo cậu ấy sang thôi bay hết tất cả những con búp bê của chị ra khỏi cửa sổ,” cậu nói.

“Cứ thử xem, sẽ rắc rối to đấy,” Gretel nói, và cậu biết cô không đùa. “Thôi, kể cho chị xem nào, Bruno. Em với cậu bạn tưởng tượng đó làm gì cùng nhau mà khiến cậu ta trở nên đặc biệt quá vậy?”

Bruno suy nghĩ một lát. Cậu nhận ra mình thực sự muốn nói chút chút về Shmuel và đây có thể là cách để làm điều đó mà không phải tiết lộ với Gretel sự thật về sự tồn tại của nó.

“Bọn em nói về mọi thứ,” Bruno nói với Gretel. “Em kể cho cậu ấy về ngôi nhà của bọn mình hồi còn ở Berlin và tất cả những ngôi nhà khác cùng những con phố, quầy rau quả, tiệm cà phê, và chuyện mình không nên đi vào thành phố vào chiều thứ bảy trừ khi ta muốn bị xô bên nọ đẩy bên kia, rồi về Karl, Daniel và Maurin và chuyện chúng là ba người bạn thân nhất trần đời của em.”

“Thú vị quá nhỉ,” Gretel nói với vẻ châm biếm bởi vì gần đây cô mới tổ chức lễ sinh nhật lần thứ 13 và cô nghĩ rằng câu chế nhạo đó có độ tinh tế cực kỳ cao. “Thế cậu ta kể gì với em?”

“Nó kể với em về gia đình nó, về cửa hiệu đồng hồ mà nó từng sống bên trên, về những cuộc phiêu lưu đã đưa nó tới đây, về những người bạn mà nó từng có và những người tới đây nó mới quen, về mấy đứa trước đây nó từng chơi cùng và giờ thì không còn nữa vì chúng đã biến mất mà thậm chí chẳng chào tạm biệt.”

“Nghe có vẻ như nó là một thùng chuyện vui ấy nhỉ,” Gretel nói. “Ước gì nó cũng là bạn tưởng tượng của chị.”

“Hôm qua nó còn kể với em là đã mấy ngày rồi nó không thấy ông nó mà cũng chẳng ai biết ông nó đang ở đâu và mỗi khi nó hỏi cha về ông thì cha nó bắt đầu khóc và ôm nó thật chặt tới mức nó sợ rằng cha sẽ siết mình tới chết ngạt mất.”

Bruno nói đến câu cuối và nhận ra rằng giọng mình đã trở nên rất lặng. đây thực sự là những điều Shmuel đã kể với cậu, nhưng vì lý do nào đấy lúc đó cậu không hiểu rằng chuyện ấy hẳn phải khiến bạn cậu buồn tới mức nào. Khi chính mình nói những lời này ra thành tiếng, Bruno cảm thấy thật tệ là cậu đã không cố nói điều gì đó cho Shmuel khuây khỏa mà thay vì thế lại bắt đầu nói về những thứ ngớ ngẩn như trò khám phá. *Mai mình sẽ xin lỗi nó*, cậu tự nhủ.

“Nếu cha mà biết em đang nói chuyện với bạn tưởng tượng, em sẽ không thoát khỏi rắc rối đâu,” Gretel nói. “Chị nghĩ em nên thôi đi.”

“Tại sao?” Bruno hỏi.

“Bởi vì nó không lành mạnh,” cô nói. “Đó là dấu hiệu ban đầu của bệnh điên.”

Bruno gật đầu. “E là em không thôi được,” cậu lên tiếng sau một khoảng lặng kéo dài. “Em không nghĩ em muốn làm thế.”

“À, cũng vậy cả thôi,” Gretel nói, cô đang trở nên thân thiện hơn qua từng giây, “Nếu là em, chị

sẽ giữ nó cho riêng mình.”

“Vâng,” Bruno nói, cố tỏ ra buồn bã, “Có lẽ chị đúng. Chị sẽ không kể với bất kỳ ai chứ, phải không?”

Cô lắc đầu. “Không một ai. Ngoại trừ người bạn tưởng tượng của riêng chị.”

Bruno há hốc miệng. “Chị cũng có một người bạn?” cậu hỏi, tưởng tượng ra Gretel ở một khu khác bên hàng rào, nói chuyện với một cô bạn đồng trang lứa, mỗi lần gặp hai người lại cùng nhau mĩa mai châm biếm hàng giờ đồng hồ.

“Không đâu,” cô nói, cười lớn. “Chị 13 tuổi rồi, vì Chúa! Chị không thể nào chịu nổi việc hành động như một đứa trẻ, dù em thì có thể.”

Và với câu nói đó cô ngúng nguẩy đi ra khỏi phòng. Qua hành lang Bruno có thể nghe thấy cô đang nói chuyện với đám búp bê trong phòng, rầy la bọn chúng rằng cô mới vừa quay lưng đi là bọn chúng nháo nhào thành một đồng lộn xộn khiến cô phải sắp xếp lại thế này, rằng chúng nghĩ cô không có việc gì hay hơn để làm với thời gian của mình hay sao?

“chỉ tại một số người!” cô nói to trước khi bắt tay vào công việc.

Bruno cố gắng quay lại với cuốn sách, nhưng giờ cậu không còn hứng thú với nó nữa, thay vào đó, cậu nhìn ra ngoài trời mưa mà tự hỏi liệu Shmuel, dù lúc này nó ở đâu, có cùng đang nghĩ đến cậu không và có nhớ những cuộc chuyện trò của hai đứa nhiều như cậu đang nhớ không.

Chương 15 Một việc lẽ ra cậu không nên làm

Trong suốt mấy tuần trời cứ lúc mưa lúc tạnh lúc tạnh lúc mưa nên Bruno và Shmuel không gặp nhau được thường xuyên như hai đứa muốn. Khi hai đứa gặp được nhau Bruno thấy mình bắt đầu lo cho bạn vì dường như Shmuel ngày một gầy thêm và gương mặt nó ngày càng xám ngoét đi. Thỉnh thoảng cậu mang thêm bánh mì pho mát theo để đưa cho Shmuel, thỉnh thoảng cậu thậm chí còn cố xoay xở giấu một miếng bánh sô cô la và túi quần, nhưng quãng đường cuộc bộ từ nhà đến điểm kha xa nên thỉnh thoảng Bruno vẫn thấy đói giữa chừng và nhận ra rằng cần một miếng bánh sẽ dẫn đến cần một miếng khác, và miếng cần sau đến lượt nó lại dẫn tới một miếng cần nữa, để rồi khi đến nơi chỉ còn lại độ một miếng be bé mà cậu biết sẽ thật không phải khi đưa cho Shmuel bởi như thế chỉ tổ treu người con đói của bạn chứ chẳng thể làm nó thỏa mãn.

Chẳng bao lâu nữa sẽ tới sinh nhật cha, và mặc dù cha nói không muốn làm rùm beng, mẹ vẫn tổ chức một bữa tiệc cho tất cả các sĩ quan tại Ao Tuyết và việc sửa soạn bữa tiệc ấy đã tạo ra cả một cuộc đại rùm beng. Mỗi lần mẹ ngồi xuống lại thêm kế hoạch bữa tiệc, trung úy Kotler lại có mặt bên cạnh để trợ giúp, và hai người dường như đã lập ra nhiều danh sách hơn cần thiết rất rất nhiều lần.

Bruno quyết định lập một danh sách của riêng mình. Một danh sách về tất cả các lý do tại sao cậu không thích trung úy Kotler.

Có một sự thật là anh ta không bao giờ mỉm cười và lúc nào cũng trông như đang cố gắng tìm một ai đó để trút giận.

Trong những lần hiếm hoi nói chuyện với Bruno, anh ta cứ gọi cậu là “bé con”, điều này thật hết sức khó chịu bởi vì, như mẹ cậu chỉ ra, anh ta cũng đã trở mã hết đâu.

Đó là còn chưa kể anh ta lúc nào cũng ở trong phòng khách đùa qua đùa lại với mẹ cậu, và bà cười trước mấy câu đùa của anh ta còn nhiều hơn cười vì những câu đùa của cha cậu.

Một lần khi đang quan sát khu trại từ cửa sổ phòng mình, Bruno thấy một con chó tiến về phía hàng rào sửa ầm lên, và khi trung úy Kotler nghe thấy tiếng sửa anh ta liền rầm rập bước tới chỗ con chó và bắn chết nó. Rồi còn mấy lời tầm phào mà Gretel thốt ra mỗi khi anh ta ở quanh nữa chứ.

Và Bruno vẫn chưa quên bữa tối với ông Pavel, người phục vụ mà vốn thực ra là bác sĩ, cùng chuyện trung úy trẻ đã nổi giận đến thế nào.

Chưa hết, mỗi khi cha cậu được triệu về Berlin trong một chuyến công tác qua đêm, viên trung úy cứ ở miết trong nhà như thể anh ta có nhiệm vụ giám sát: anh ta vẫn ở đó khi Bruno đi ngủ và trở lại lúc sáng sớm khi cậu còn chưa dậy.

Còn rất nhiều lý do vì sao Bruno không thích trung úy Kotler nữa, nhưng đây là những chuyện đầu tiên xuất hiện trong đầu cậu.

Vào một buổi chiều trước bữa tiệc sinh nhật, Bruno ở trong phòng riêng để cửa mở thì nghe thấy trung úy Kotler tới nhà và cất tiếng nói với ai đó, mặc dù cậu không nghe ai đáp lại. Mấy phút sau, khi đi xuống cầu thang, cậu nghe mẹ mình đang đưa ra chỉ dẫn về những việc cần hoàn thành và trung úy Kotler nói, “Xin đừng lo, thằng bé này biết phải làm ai vừa lòng chứ,” rồi cười phá lên một cách khả ố.

Bruno đi về phía phòng khách mang theo cuốn *Đảo giấu vàng* vừa được cha tặng, định bụng ra đó ngồi đọc độ một hai tiếng đồng hồ, nhưng khi đang đi qua hành lang thì đụng phải trung úy Kotler. Anh ta vừa rời khỏi bếp.

“Chào bé con,” tay lính nói, giọng điệu như mọi khi.

“Xin chào,” Bruno nói, chau mày.

“Cậu định làm gì vậy?”

Bruno nhìn anh ta chăm chăm và bắt đầu nghĩ ra thêm bảy lý do nữa để không ưa anh ta. “Tôi đang định vào kia đọc sách,” cậu trả lời, chỉ về phía phòng khách.

Chẳng nói chẳng rằng Kotler giật cuốn sách ra khỏi hai tay Bruno và bắt đầu giở. “Đảo giấu vàng,” anh ta đọc. “Viết về cái gì vậy?”

“À, có một hòn đảo,” Bruno nói chậm rãi để chắc chắn rằng tay lính có thể theo kịp. “Và trên đó có vàng.”

“Tôi đã đoán được chuyện đó rồi,” Kotler nói, nhìn cậu như thể anh ta sẽ làm ổi thứ với cậu nếu cậu là con anh ta chứ không phải là con của Ngài Chỉ huy. “Kể cho tôi điều gì đó tôi không biết ấy.”

“Có một tên cướp biển trong truyện,” Bruno nói. “Tên là Long John Silver. Và một cậu bé tên là Jim Hawkins.

“Một cậu bé người Anh à?” Kotler hỏi.

“Phải,” Bruno đáp.

“Hừ,” Kotler càu nhàu. Bruno chăm chăm nhìn anh ta, tự hỏi bao lâu nữa anh ta mới chịu đưa trả cuốn sách cho cậu. anh ta chẳng có vẻ gì đặc biệt hứng thú với cuốn sách, nhưng khi Bruno với tay lấy thì anh ta giật đi.

“Xin lỗi,” anh ta nói và chìa ra lần nữa, rồi khi Bruno với tay ra lần thứ hai thì anh ta lại giật đi. “Ôi, tôi vô cùng xin lỗi,” anh ta lặp lại rồi lại tiếp tục chìa ra lần nữa, và lần này Bruno giật nó khỏi tay anh ta nhanh hơn anh ta kịp giật lại.

“Cậu nhanh gọn nhỉ,” trung úy Kotler lầm bầm qua kẽ răng.

Bruno cố gắng đi vượt qua anh ta, nhưng vì lý do nào đó hôm nay trung úy Kotler có vẻ muốn nói chuyện với cậu.

“Ta đã sẵn sàng cho bữa tiệc rồi chứ?” anh ta hỏi.

“À, tôi thì rồi,” Bruno nói, dạo này cậu hay giành nhiều thời gian với Gretel nên đã phát triển sở thích giễu cợt. “Còn anh thì tôi làm sao mà biết.”

“Sẽ có rất nhiều người tới đây,” trung úy Kotler nói, hít thật mạnh và nhìn quanh như thể đây là nhà của anh ta chứ không phải nhà Bruno. “Chúng ta sẽ thết đãi thật chu đáo phải không nào?”

“À, tôi sẽ thết đãi chu đáo,” Bruno nói. “Còn anh thì tôi làm sao mà biết.”

“Một thằng bé con như cậu mà cũng biết nói nhiều câu đấy nhỉ,” trung úy Kotler nói.

Bruno nheo mắt và ước gì cậu cao hơn, khỏe hơn và tăng thêm tám tuổi nữa. một quả bóng giậm dữ nổ bùm trong cậu khiến cậu ao ước mình có đủ dũng cảm để nói ra hết những điều mình muốn nói.

cậu nghĩ bị cha mẹ bảo phải làm việc gì đó là một chuyện – điều đó hoàn toàn hợp lý và thường tình – nhưng bị ai khác bảo phải làm gì thì lại là chuyện vô cùng khác. Cho dù kẻ đó có cái danh xưng hoành tráng như “Trung úy” đi chăng nữa.

“Ôi, Kurt, tuyệt quá, cậu vẫn đang ở đây,” mẹ Bruno vừa nói vừa ra khỏi bếp tiến về phía họ. “Giờ thì tôi có chút thời gian rảnh, nếu... Ôi!” bà thốt lên khi để ý thấy Bruno đang đứng đó. “Bruno! Con đang làm gì ở đây vậy?”

“Con đang định vào phòng khách đọc sách,” Bruno nói. “Hoặc ít nhất là con đang cố làm thế.”

“Ừ, con chạy vào bếp một chốc đi,” bà nói. “Mẹ cần nói riêng với trung úy Kotler vài lời.”

Và hai người họ cùng bước vào phòng khách, trung úy Kotler sập cửa ngay trước mặt Bruno.

Sôi sục tức giận, Bruno đi vào bếp và chứng kiến điều ngạc nhiên lớn nhất trong đời. Ở đó, ngồi bên bàn ăn tại một nơi xa khỏi phía bên kia hàng rào, là Shmuel. Bruno khó lòng tin vào mắt mình.

“Shmuel!” cậu kêu lên. “Cậu đang làm gì ở đây vậy?”

Shmuel nhìn lên và khuôn mặt đang khiếp sợ của nó bỗng nở ra một nụ cười thật tươi khi thấy người bạn đang đứng kia. “Bruno!” nó thốt lên.

“Cậu đang làm gì ở đây vậy?” Bruno nhắc lại, bởi vì mặc dù cậu vẫn chưa thật sự hiểu chuyện gì xảy ra ở phía bên kia hàng rào, song có gì đó ở họ khiến cậu nghĩ họ không nên ở trong nhà cậu.

“Anh ta đưa tớ đi,” Shmuel nói.

“Anh ta nào?” Bruno hỏi. “Cậu không định bảo trung úy Kotler đấy chứ?”

“Đúng thế đấy. anh ta bảo có việc cho tớ làm ở đây.”

Và khi Bruno nhìn xuống cậu thấy 64 chiếc ly thủy tinh nhỏ - loại mẹ cậu thường dùng khi uống rượu sherry thuốc – đang đặt trên bàn bếp, bên cạnh đó là một bát nước xà phòng ấm và rất nhiều khăn lau.

“Cậu đang làm cái gì vậy?” Bruno hỏi.

“Họ bảo tớ đánh bóng ly thủy tinh,” Shmuel nói. “Họ nói họ cần ai đó có ngón tay nhỏ xíu.”

Như để chứng minh một điều gì đấy – điều mà thực sự Bruno đã biết rõ – nó chìa bàn tay ra và Bruno chẳng thể ngăn mình nghĩ nó thật giống với bàn tay của một bộ khung xương giả mà ông Liszt đã mang đến hôm hai thầy trò học về giải phẫu người.

“Thế mà trước đây tớ chưa từng để ý cơ đấy,” cậu nói mà như tự nhủ với chính mình, giọng kinh ngạc không tin nổi.

“Chưa từng để ý gì cơ?” Shmuel nói.

Để đáp lại, Bruno chìa bàn tay của mình ra sao cho đầu ngón giữa của hai đứa sắp chạm vào nhau. “Bàn tay của bọn mình,” cậu nói. “Chúng khác nhau quá. Nhìn này!”

Hai cậu bé cùng nhìn xuống và sự khác biệt thật dễ thấy. mặc dù Bruno đã nhỏ hơn so với tuổi và rõ ràng là không béo, bàn tay của cậu trông rất khỏe mạnh và tràn đầy nhựa sống. các mạch máu không hiện lên qua lớp da, các ngón tay không nhỏ hơn những nhánh cây khô. ấy thế nhưng bàn tay của Shmuel lại nói lên những điều khác hẳn.

“Làm thế nào mà nó thành ra thế này?” Bruno hỏi.

“Tớ không biết,” Shmuel nói. “Hồi trước trông nó giống với tay cậu, nhưng tớ không để ý nó đã thay đổi. giờ đây mọi người ở phía bên kia hàng rào của tớ đều trông giống thế này.”

Bruno chau mày. Cậu nghĩ về những người mặc pyjama sọc và tự hỏi điều gì đang xảy ra ở Ao Tuýt và nếu điều đó khiến mọi người trông quá sức ốm yếu như thế thì chẳng phải chính nó là một ý tưởng cực kỳ tồi tệ hay sao. Không muốn nhìn bàn tay của Shmuel thêm nữa, Bruno quay đi, tới mở cửa tủ lạnh, sục tay vào bên trong tìm gì đó để ăn. Có nửa con gà nhồi còn lại từ bữa trưa thế là mắt Bruno lấp lánh vui sướng bởi vì có rất ít thứ trên đời này khiến cậu yêu thích hơn món gà để lạnh nhồi hành và tỏi. cậu lấy trong ngăn kéo ra một con dao rồi cắt cho mình mấy lát dày, phủ lên đó thức nhồi, xong xuôi cậu quay lại chỗ bạn mình.

“Tớ rất vui vì cậu ở đây,” cậu nói, nhồm nhoàm một mồm đầy. “Nếu cậu không phải đánh bóng ly thủy tinh, tớ có thể chỉ cho cậu phòng tớ.”

“Anh ta bảo tớ không được rời khỏi chiếc ghế này nếu không sẽ gặp rắc rối.”

“Tớ không bận tâm tới anh ta,” Bruno nói, cố làm ra vẻ dũng cảm hơn thực tế. “Đây không phải nhà anh ta, đây là nhà tớ, và khi cha tớ đi vắng tớ là người điều hành. Cậu có thể tưởng tượng được anh ta thậm chí chưa từng đọc cuốn *Đảo giấu vàng* không?”

Shmuel trông có vẻ như không thực sự đang nghe; thay vào đó ánh mắt nó đậu lại trên mấy miếng thịt gà phết thức nhồi mà Bruno đang vô tư nhét vào mồm. sau một lát, Bruno nhận ra thứ Shmuel đang nhìn và lập tức cảm thấy có lỗi.

“Tớ xin lỗi, Shmuel,” cậu vội nói. “Lẽ ra tớ nên lấy cả cho cậu ít thịt gà. Cậu đói không?”

“Đó là một câu mà cậu không bao giờ phải hỏi tớ,” Shmuel nói, mặc dù trong đời chưa từng gặp Gretel nhưng nó cũng biết chút gì đó về châm biếm.

“Đợi nhé, tớ sẽ cắt cho cậu một ít,” Bruno nói, mở tủ lạnh và cắt ba lát dày khác.

“Không, nếu anh ta trở lại...” Shmuel nói, vội lắc đầu và thấp thỏm nhìn về phía cửa.

“Nếu ai quay lại cơ? Cậu không định nói đến trung úy Kotler đấy chứ?”

“Tớ chỉ được rửa ly thôi,” nó nói, tuyệt vọng nhìn xuống bát nước trước mặt rồi lại nhìn miếng thịt gà Bruno đang chia ra.

“Anh ta không để ý đâu,” Bruno nói, bối rối không hiểu sao Shmuel có vẻ lo lắng đến vậy. “Chỉ là đồ ăn thôi mà.”

“Tớ không thể,” Shmuel lắc đầu nói, trông như thể sắp phát khóc. “Anh ta sẽ quay lại, tớ biết rõ thế mà,” nó nói tiếp, câu chữ vội vã lú lú cả vào nhau. “Lẽ ra tớ đã phải ăn ngay khi cậu đưa cho tớ, giờ thì quá muộn rồi, nếu tớ cầm lấy anh ta sẽ đi vào và...”

“Shmuel! Đây!” Bruno nói, bước lại đặt lên tay cậu bạn miếng thịt gà. “Cứ ăn đi. Vẫn còn rất nhiều cho bữa lót dạ của nhà tớ - cậu không phải lo về chuyện đó.”

Chú bé nhìn chằm chằm một thoáng vào chỗ thức ăn trên tay mình, rồi ngược lên nhìn Bruno với đôi mắt mở to đầy biết ơn nhưng sợ hãi. Nó liếc về hướng cửa một lần nữa và rồi như đã quyết định xong, bởi vì nó đã tổng tất ba miếng thịt vào miệng một lúc và nhai nuốt trong 20 giây tròn.

“ôi, cậu không phải ăn nhanh thế đâu,” Bruno nói. “Cậu sẽ làm mình mệt mất.”

“tớ chẳng bận tâm,” Shmuel nói, nở một nụ cười nhợt nhạt. “Cảm ơn cậu, Bruno.”

Bruno cũng mỉm cười, cậu đang định mời Shmuel thêm thức ăn nữa thì ngay lúc đó trung úy Kotler xuất hiện trở lại trong bếp, anh ta dừng lại khi thấy hai cậu bé đang nói chuyện với nhau. Bruno nhìn anh ta chằm chằm, cảm thấy không khí trở nên nặng nề, cảm nhận được đôi vai Shmuel chùng xuống khi nó với tay lấy chiếc ly khác rồi bắt đầu đánh bóng. Phút lờ Bruno, trung úy Kotler đi ngang qua cậu tới chỗ Shmuel và giận dữ nhìn nó.

“Mày đang làm gì vậy?” anh ta quát. “Chẳng phải ta đã bảo mày đánh bóng chỗ ly này hay sao?”

Shmuel cuống quýt gạt đầu và bắt đầu khẽ run lên khi nó lấy một chiếc khăn khác nhúng vào nước.

“Ai bảo mày là mày được phép nói chuyện trong nhà này hả?” Kotler tiếp tục. “Mày dám trái lời tao à?”

“Không, thưa ông,” Shmuel lí nhí. “Tôi xin lỗi, thưa ông.”

Nó ngước lên nhìn trung úy Kotler, anh ta cau mày. Hơi vươn người ra trước và nghiêng nghiêng đầu dò xét gương mặt chú bé. “Mày vừa ăn à?” anh ta hỏi với giọng thật thấp, như thể anh ta không tin nổi vào mắt mình.

Shmuel lắc đầu.

“Mày chắc chắn vừa ăn,” trung úy Kotler khẳng định. “Mày ăn trộm gì từ tủ lạnh kia phải không?”

Shmuel mở miệng ra rồi lại khép vào. Rồi nó lại mở ra cố tìm từ ngữ, nhưng chẳng được gì. Nó nhìn về phía Bruno, ánh mắt cầu khẩn giúp đỡ.

“Trả lời tao đi!” trung úy Kotler hét lên. “Mày ăn trộm gì từ tủ lạnh kia phải không?”

“Không, thưa ngài. Cậu ấy đưa cho tôi,” Shmuel nói, nước mắt ầng ậng khi nó len lén liếc sang Bruno. “Cậu ấy là bạn của tôi,” nó nói thêm.

“Cái gì của mày?” trung úy Kotler nói, nhìn về phía Bruno với vẻ bối rối. anh ta ngập ngừng. “Mày có ý gì khi nói cậu ấy là bạn mày?” anh ta hỏi. “Cậu có biết thằng bé này không, Bruno?”

Miệng Bruno cứ hà ra và cậu cố nhớ cách sử dụng miệng mình khi muốn nói từ “phải”. cậu chưa bao giờ thấy ai trông khiếp sợ như Shmuel lúc đó thế nên cậu muốn nói sự thật để khiến mọi thứ tốt lên, nhưng rồi cậu nhận ra rằng mình không thể; bởi vì cậu cũng đang thấy khiếp sợ như Shmuel vậy.

“Cậu có biết thằng bé này không, Bruno?” Kotler nhắc lại bằng giọng to hơn. “Cậu vừa nói chuyện với bọn tù đấy à?”

“tôi... khi tôi đi vào thì thấy cậu ấy đã ở đây,” Bruno nói. “Cậu ấy đang rửa ly.”

“Tôi không hỏi cậu chuyện đó,” Kotler gằn giọng. “Trước đây cậu đã thấy nó chưa? Cậu đã bao giờ nói chuyện với nó chưa? Tại sao nó lại bảo cậu là bạn nó?”

Bruno ước gì mình có thể bỏ chạy. cậu ghét trung úy Kotler, nhưng lúc này anh ta đang tiến về phía cậu và tất cả những gì cậu có thể nghĩ tới là cái buổi chiều cậu trông thấy anh ta bắn con chó và buổi tối khi ông Pavel làm anh ta tức giận tới nỗi anh ta...

“Nói tôi nghe, Bruno!” Kotler hét, mặt anh ta đỏ bừng lên. “Tôi sẽ không hỏi cậu lần thứ ba đâu đây.”

“Tôi chưa bao giờ nói chuyện với cậu ấy cả,” Bruno buột ra. “Cả đời tôi chưa bao giờ thấy cậu ấy trước đây, tôi không biết cậu ấy.”

Trung úy Kotler gật đầu tỏ vẻ thỏa mãn với câu trả lời. hết sức chậm rãi, anh ta quay đầu lại nhìn Shmuel, lúc này nó không còn khóc nữa, chỉ nhìn chăm chăm xuống sàn nhà, trông như thể nó đang cố thuyết phục linh hồn mình đừng trú ngụ trong tấm thân còm cõi của nó nữa mà hãy lặng lẽ chuồn êm rồi lướt ra cửa và bay vút lên trên trời cao, lướt qua mây trời cho tới khi hồn đã ở xa tít mù khơi.

“Làm cho xong việc đánh bóng tất tạt chỗ ly này đi,” lần này trung úy Kotler nói bằng giọng rất thấp, thấp tới nỗi Bruno hầu như không thể nghe thấy. cứ như thể nỗi tức giận của anh ta đã chuyển hóa thành một thứ gì đó khác. Không hẳn là một thứ đối lập, mà thứ gì đấy vô cùng đáng sợ và không ai mong đợi. “Rồi tao sẽ tới lượm mày đưa trở lại khu trại, nơi chúng ta sẽ bàn bạc xem điều gì sẽ xảy ra với những thằng ăn cắp. hiểu rồi chứ, nhỉ?”

Shmuel gật đầu rồi lấy một chiếc khăn khác lên và bắt đầu đánh bóng một ly khác, Bruno quan sát những ngón tay nó run rẩy và biết rằng nó đang sợ đánh vỡ ly. Trái tim cậu chùng xuống, nhưng dù muốn đến đâu cậu cũng không thể nào rời mắt.

“Đi nào, bé con,” trung úy Kotler nói, giờ đã đi tới chỗ Bruno và quàng một cánh tay chẳng chút thân thiện lên vai cậu. “Cậu ra phòng khách đọc sách đi và để mặc thằng nhóc này.. hoàn thành công việc của nó. Anh ta sử dụng đúng cái từ đã dùng với ông Pavel khi sai ông đi tìm lớp.

Bruno gật đầu và quay người rời khỏi bếp mà không nhìn lại. dạ dày cậu quặn lên và trong một thoáng cậu nghĩ mình sắp nôn mất. cậu chưa khi nào cảm thấy xấu hổ như thế trong đời; cậu chưa bao giờ tưởng tượng ra mình có thể cư xử độc ác đến thế. Cậu tự hỏi làm sao một cậu bé vốn tự cho mình là người tốt lại có thể hành xử hèn nhát đến thế với một người bạn. cậu ngồi trong phòng khách nhiều giờ nhưng không thể tập trung vào cuốn sách mà cũng chẳng dám quay trở lại phòng bếp cho tới tối muộn hôm đó, khi trung úy Kotler quay lại lượm Shmuel đưa nó đi.

Sau ngày hôm ấy, ngày nào Bruno cũng trở lại điểm hẹn chỗ hàng rào nói hai đứa vẫn gặp nhau, nhưng không lần nào có Shmuel ở đó. Sau gần một tuần, cậu đã gần tịn chắc rằng điều cậu làm quá tồi tệ đến nỗi sẽ không bao giờ được tha thứ, nhưng đến ngày thứ bảy cậu vô cùng mừng rỡ khi lại thấy Shmuel đang đợi cậu, vẫn ngồi bệt khoanh chân như thường lệ và nhìn chăm chăm khoảng bụi bên dưới.

“Shmuel,” cậu thốt lên, chạy nhanh về phía nó và ngồi xuống suýt phát khóc vì nhẹ nhõm và hối hận. “Tớ vô cùng xin lỗi, Shmuel. Tớ không biết tại sao tớ đã làm thế. Nói cậu sẽ tha thứ cho tớ đi.”

“Được rồi,” Shmuel nói, giờ mới ngước lên nhìn cậu. có rất nhiều vết bầm tím trên mặt nó khiến Bruno nhản mặt, và trong một chốc cậu quên mất chuyện xin lỗi của mình.

“Chuyện gì đã xảy ra với cậu thế?” cậu hỏi nhưng không đợi câu trả lời. “Có phải tại xe đạp không? Vì mấy năm trước hồi còn ở Berlin tớ cũng bị như thế. Tớ bị ngã khi đang đạp quá nhanh rồi bị thâm tím suốt mấy tuần liền. cậu có đau không?”

“tớ không còn thấy đau nữa,” Shmuel nói.

“Trông có vẻ đau.”

“Tớ không còn thấy gì nữa,” Shmuel nói.

“Thế à, cho tớ xin lỗi chuyện tuần trước nhé,” Bruno nói. “Tớ cũng ghét tay trung úy Kotler đó. Anh ta nghĩ anh ta là người chỉ đạo nhưng đâu phải thế.” Cậu ngần ngừ một lát, không muốn đi chệch khỏi chuyện chính. Cậu cảm thấy mình nên nói điều ấy thêm một lần cuối một cách thật chân thành. “tớ rất xin lỗi, Shmuel,” cậu nói rồi rành mạch từng lời. “tớ không tin nổi tớ đã không bảo với anh ta sự thật. trước đây tớ chưa bao giờ để bạn bè thất vọng như thế. Shmuel ơi, tớ thấy tự xấu hổ với chính mình.”

Và khi cậu nói ra những điều đó, Shmuel mỉm cười gật đầu và Bruno biết rằng cậu đã được tha lỗi, rồi sau đó Shmuel làm một việc mà trước đó nó chưa từng làm. Nó nhắc sợi dây cuối cùng của hàng rào lên giống như vẫn làm mỗi khi Bruno đưa thức ăn cho nó, nhưng lần này, nó chìa bàn tay ra và giữ nguyên ở đó, chờ tới khi Bruno cũng làm y như thế, rồi hai cậu bé bắt tay nhau và mỉm cười với nhau.

Đó là lần đầu tiên hai đứa chạm vào nhau.

Chương 16 Cắt tóc

Đã gần một năm trôi qua kể từ ngày Bruno về nhà và thấy Maria đang gói ghém đồ đạc của cậu, và mọi ký ức của cậu về Berlin hầu như đã phai nhạt hết cả. khi nghĩ lại cậu chỉ nhớ được rằng Karl và Marin là hai trong số ba người bạn thân nhất trần đời của cậu, nhưng cố hết sức cậu cũng không nhớ nổi đứa thứ ba tên gì. Và rồi có một chuyện xảy ra có thể khiến cậu rời khỏi Áo Tuýt trong hai ngày và trở về ngôi nhà cũ: bà đã mất và cả nhà phải về chịu tang.

Khi về đó, Bruno nhận ra mình không còn nhỏ như dạo cậu chuyên đi bởi vì cậu có thể nhìn thấy ngang tầm mắt nhiều thứ mà trước đây cậu không thể thấy và khi họ lưu lại trong nhà cũ cậu có thể nhìn qua cửa sổ tầng thượng thấy khắp Berlin mà không cần kiễng chân.

Bruno đã không gặp bà nội kể từ khi rời khỏi Berlin nhưng ngày nào cậu cũng nghĩ về bà. Những điều cậu nhớ nhất về bà là các tác phẩm mà bà cùng cậu và Gretel biểu diễn trong các dịp Giáng sinh, sinh nhật và chuyện bà luôn có trang phục hoàn hảo phù hợp cho cậu bất kể cậu diễn vai gì. Ý nghĩ rằng họ sẽ không bao giờ còn làm được điều đó nữa khiến cậu thực sự vô cùng buồn.

Hai ngày trải qua ở Berlin cũng là những ngày vô cùng buồn. đám tang diễn ra, Bruno cùng Gretel, cha mẹ và ông nội ngồi ở hàng ghế đầu, cha cậu mặc bộ đồng phục ấn tượng nhất của ông, bộ đồ còn nguyên lần hồ được là ủi phẳng phiu và có rất nhiều đồ trang trí. Mẹ Bruno bảo cha buồn lắm vì bởi vì cha đã tranh cãi với bà và hai người chưa kịp giảng hòa trước khi bà mất.

Có rất nhiều vòng hoa được gửi tới nhà thờ và cha cậu rất tự hào vì một trong số đó là do Quốc trưởng gửi, nhưng khi nghe vậy mẹ cậu lại bảo rằng nếu biết có vòng hoa ấy ở đó thì bà nội ở dưới mồ sẽ không yên.

Bruno cảm thấy gần như phấn khởi khi họ quay trở lại Áo Tuýt. Ngôi nhà ở đó giờ đây đã trở thành nhà cậu và cậu đã thôi không còn băn khoăn chuyện nó chỉ có ba tầng chứ không phải là năm và cũng chẳng bận lòng đến những tên lính hết vào lại ra như thể bọn họ sở hữu nơi ấy nữa. cậu dần dần hiểu ra rằng xét cho cùng mọi thứ ở đó không đến nỗi quá tệ, đặc biệt là từ khi cậu gặp Shmuel. Cậu biết rằng có rất nhiều điều cậu nên cảm thấy hạnh phúc, ví như sự thật dạo này cha mẹ cậu dường như lúc nào cũng vui vẻ và mẹ cậu không còn phải ngủ giữa chiều hay uống rượu sherry thuốc nhiều như trước nữa. còn Gretel thì đang trải qua một giai đoạn – nguyên văn lời của mẹ - và có xu hướng tránh xa cậu.

Cả một chuyện này nữa, đó là trung úy Kotler đã chuyển đi khỏi Áo Tuýt và không còn suốt ngày loanh quanh khiến Bruno tức giận hay buồn rầu nữa. (Sự ra đi của anh ta hết sức đột ngột, đêm đó còn có rất nhiều tiếng quát to giữa cha mẹ cậu về chuyện ấy, nhưng anh ta đã đi, chắc chắn như vậy, và sẽ không trở lại; Gretel tới giờ vẫn chưa nguôi ngoai). Cậu còn hạnh phúc vì một điều khác: không ai gọi cậu là “bé con” nữa.

Nhưng điều tuyệt vời nhất vẫn là cậu đã có một người bạn tên là Shmuel.

Chiều chiều cậu khoan khoái bước dọc theo hàng rào rồi mừng rỡ khi thấy dạo này bạn mình vui lên nhiều và mắt nó có vẻ không còn quá trũng sâu, mặc dù cơ thể nó vẫn gầy gò đến kỳ lạ và gương mặt nó vẫn xám ngoét một cách đáng buồn.

Một hôm, trong khi ngồi đối diện với nó ở nơi thường lệ, Bruno nhận xét, "Đây là tình bạn lạ lùng nhất tớ từng có đấy."

"Tại sao?" Shmuel hỏi.

"Bởi vì tất cả các cậu bạn khác tớ từng kết thân đều là người mà tớ có thể chơi cùng," cậu trả lời. "Trong khi chúng ta chưa bao giờ chơi gì cùng nhau. Tất cả những gì chúng ta làm là ngồi đây nói chuyện."

"tớ thích ngồi đây nói chuyện," Shmuel nói.

"À, tất nhiên tớ cũng rất thích," Bruno nói. "Nhưng thật tiếc vì thỉnh thoảng ta không thể làm gì đó hào hứng hơn. Khám phá một chút chẳng hạn. hay đá bóng. Thậm chí chưa khi nào bọn mình có thể nhìn nhau mà không có cả cái hàng rào thép gai này chặn lối."

Bruno thường bình luận những câu kiểu này bởi vì cậu muốn vờ như cậu phủ nhận tình bạn với Shmuel hồi vài tháng trước là chưa bao giờ xảy ra. Chuyện ấy vẫn còn giày vò tâm trí cậu và khiến cậu cảm thấy mình thật tồi tệ, mặc dù Shmuel, theo như cậu tin, đã quên mọi điều về nó.

"Có thể một ngày nào đó chúng ta sẽ được chơi cùng nhau, Shmuel nói. "Nếu có bao giờ họ thả bọn tớ ra."

Bruno bắt đầu nghĩ nhiều hơn nữa về hai phía của hàng rào và về lý do ban đầu đã khiến nó xuất hiện ở đó. Cậu tính nói chuyện với cha mẹ để hỏi nhưng lại ngờ rằng họ sẽ nổi giận với cậu vì đề cập tới điều ấy hoặc nói với cậu những lời không hay về Shmuel và gia đình nó, thế nên thay vì thế cậu làm một việc bất thường hơn. Cậu quyết định nói chuyện với "trường hợp vô vọng".

Phòng Gretel đã thay đổi khá đáng kể tính từ lần cuối cùng cậu ở đó. Trước hết là không còn nhìn thấy con búp bê nào nữa. một buổi chiều cách đây chừng một tháng, đâu đó quanh quẩn thời điểm trung úy Kotler rời khỏi Ao Tuyết, Gretel đã quyết định rằng cô không còn thích búp bê nữa rồi và tổng tất cả chúng và bốn chiếc túi lớn rồi quăng đi. Thế vào chỗ chúng, cô treo tấm bản đồ châu Âu mà cha đã tặng cô, và hằng ngày cô đính những chiếc ghim lên đó và liên tục di chuyển chúng sau mỗi lần đọc báo ngày. Bruno nghĩ có thể cô đang bị điên. Tuy nhiên, cô không còn trêu chọc và bắt nạt cậu nhiều như trước đây, nên cậu nghĩ nói chuyện với cô có lẽ cũng không hại gì.

"Xin chào," cậu nói, lịch sự gõ cửa phòng cô bởi vì cậu biết nếu cậu cứ thế mà vào thì thể nào cô cũng nổi cáu.

"Em muốn gì?" Gretel hỏi, cô đang ngồi bên bàn trang điểm, thử nghiệm các kiểu tóc.

"Không có gì," Bruno nói.

"Thế thì đi đi."

Bruno gật đầu nhưng vẫn đi vào và ngồi xuống mép giường. Gretel liếc mắt quan sát cậu nhưng không nói gì.

"Gretel," cuối cùng cậu lên tiếng, "em hỏi chị một điều được không?"

"Miễn là em hỏi nhanh nhanh vào," cô nói.

"mọi thứ ở đây tại Ao Tuyết..." cậu bắt đầu, nhưng Gretel ngắt lời cậu ngay lập tức.

"Không phải gọi là Ao Tuyết đâu, Bruno," cô tức giận nói, như thể đây là sai lầm tồi tệ nhất mà

một người từng tạo ra trong lịch sử thế giới. “Sao em không thể phát âm cho đúng nhỉ?”

“Đúng là Ao Tuyết mà,” cậu cự nự.

“Không phải,” cô khẳng khẳng rồi phát âm lại chính xác tên khu trại cho cậu.

Bruno vừa chau mày vừa nhún vai. “Thì em cũng đọc như thế còn gì,” cậu nói.

“Không, không hề. tóm lại chị sẽ không tranh cãi với em nữa,” Gretel nói, giờ đã mất kiên nhẫn hoàn toàn, bởi vốn dĩ từ đầu cô đã có rất ít kiên nhẫn. “Tóm lại là gì nào? Em muốn biết gì?”

“em muốn biết về dãy hàng rào,” cậu kiên quyết nói, cho rằng đây là điều quan trọng nhất trước hết. “Em muốn biết tại sao nó lại ở đó.”

Gretel xoay người trên ghế và nhìn cậu bằng ánh mắt dò hỏi. “Ý em là em không biết ấy hả?”

“Không,” Bruno nói. “Em không biết vì sao chúng ta không được phép sang bên kia hàng rào. Chúng ta có gì không ổn tới mức không được phép sang bên đó chơi?”

Gretel nhìn cậu chằm chằm rồi bỗng nhiên cười phá lên và chỉ dừng lại khi thấy rằng cậu đang hoàn toàn nghiêm túc.

“Bruno à,” cô nói bằng giọng nựng trẻ con, như thể cô đang nói một chuyện hiển nhiên nhất trên đời, “hàng rào không đứng đó để ngăn chúng ta sang bên kia. Nó là để ngăn bọn họ sang bên này.”

Bruno suy ngẫm nhưng lời giải thích ấy chẳng làm chuyện sáng tỏ thêm chút nào. “Nhưng tại sao chứ?” cậu hỏi.

“Bởi vì bọn họ phải được giam giữ cùng nhau,” Gretel giải thích.

“Với gia đình họ, ý chị là thế?”

“Ừ, phải, với gia đình họ. ngoài ra còn với cả dòng giống của họ.”

“Ý chị là gì? Dòng giống của họ?”

Gretel thở dài lắc đầu. “Với những người Do Thái khác, Bruno. Em không biết điều đó sao? Đó là lý do tại sao họ phải được giam giữ cùng nhau. Họ không thể hòa trộn vào chúng ta.”

“Người Do Thái,” Bruno nhắc lại, thử nói to từ đó. Cậu khá thích âm thanh của nó. “Người DO Thái,” cậu nhắc lại. “Tất cả mọi người phía bên kia hàng rào đều là người Do Thái.”

“Phải, đúng thế,” Gretel nói.

“Chúng ta có là người DO Thái không?”

Gretel há hốc miệng như thể cô vừa bị tát mạnh vào mặt. “Không, Bruno,” cô thốt lên. “Không, tuyệt đối đương nhiên chúng ta không phải là thế. Và thậm chí em còn không nên nói ra những điều như vậy.”

“Nhưng tại sao chứ? Thế chúng ta là gì?”

“Chúng ta là...” Gretel mở lời, nhưng rồi cô phải dừng lại để suy nghĩ về điều đó. “Chúng ta là...” cô nhắc lại, nhưng không chắc lắm đâu mới là lời giải đáp cho câu hỏi này. “Ừm, chúng ta không phải là người Do Thái,” cuối cùng cô nói.

“Em biết điều đó rồi,” Bruno nói với vẻ thất vọng. “Em đang hỏi chị, nếu chúng ta không phải là người Do Thái, vậy chúng ta là gì?”

“Chúng ta đổi ngược với họ,” Gretel lập tức trả lời và có vẻ hài lòng với câu trả lời này hơn rất nhiều. “Phải, đúng thế đấy. chúng ta đổi ngược.”

“Được rồi, Bruno nói, hài lòng vì cuối cùng mọi điều đã được sắp xếp ổn thỏa trong đầu cậu. “Thế là người Đổi Ngược sống ở bên này hàng rào còn người Do Thái sống ở bên kia.”

“Đúng thế, Bruno.”

“Thế người Do Thái không ưa người Đổi Ngược à?”

“Không phải vậy, chúng ta mới là người không ưa bọn họ, đồ ngốc.”

Bruno chau mày, Gretel đã bị đe hết lần này đến lần khác rằng không được phép gọi cậu là đồ ngốc, thế mà cô vẫn tiếp tục gọi.

“Ừm, thế tại sao chúng ta không thích họ?” cậu hỏi.

“Bởi vì họ là người Do Thái,” Gretel trả lời.

“EM hiểu rồi. vậy là người Đổi Ngược và người Do Thái không hòa thuận.”

“Không, Bruno,” Gretel đáp, nhưng cô nói điều này chậm chạp vì cô vừa phát hiện ra cái gì đó bất thường trên mái tóc và mãi xem xét nó cẩn thận.

“Thế, chẳng lẽ không ai có thể đưa họ lại bên nhau và...”

Bruno bị cắt lời bởi một âm thanh khi Gretel đột ngột thét lên dữ dội, một tiếng thét đủ để đánh thức mẹ cậu khỏi giấc ngủ chiều và khiến bà chạy vào phòng Gretel để xem đứa con nào của bà đã sat hại đứa kia.

Trong khi thử nghiệm các kiểu tóc Gretel đã tìm thấy một cái trứng bé tí, không to hơn đầu đinh ghim. Cô cho mẹ xem, bà nhìn xuyên qua mái tóc cô, vội vã tách từng sợi ra, rồi đi về phía Bruno và làm tương tự với cậu.

“Ôi, mẹ không tin nổi,” mẹ cậu bức bối thốt lên. “Biết ngay là ở một nơi như thế này thì thế nào cũng có chuyện thế này xảy ra mà.”

Hóa ra cả Gretel và Bruno đều có chấy, thế là Gretel phải điều trị bằng thứ dầu gội đặc biệt có mùi rất kinh và sau đó cô ngồi lì trong phòng suốt nhiều giờ liền khóc hết nước mắt.

Bruno cũng phải dùng dầu gội đó, nhưng rồi cha cậu quyết định cách tốt nhất là bắt đầu lại từ đầu, thế nên ông lấy dao cạo cạo sạch tóc của bé, khiến cậu khóc òa lên. Vụ cạo đầu diễn ra chóng vánh, Bruno ghét phải nhìn tóc mình rơi hết xuống sàn nhà dưới chân cậu, nhưng cha cậu bảo phải làm thế thôi.

Sau đó Bruno soi gương ở phòng tắm và cậu thấy phát óm. giờ đây cả cái đầu cậu trông thật dị dạng khi mà cậu trọc lóc còn đôi mắt như thể quá to so với mặt. cậu gần như thấy sợ hình ảnh của chính mình trong gương.

“Đừng lo,” cha cậu cam đoan. “Nó sẽ mọc lại mà. Chỉ mấy tuần thôi.”

“Chính rác rưởi quanh đây đã gây ra chuyện,” mẹ cậu nói. “Giá mà một số người có thể nhận thấy nơi này tác động tới tất cả chúng ta như thế nào.”

Khi nhìn chính mình trong gương Bruno không thể không nghĩ giờ đây cậu trông giống Shmuel

biết bao, và cậu tự hỏi phải chăng vì mọi người ở phía bên kia hàng rào đều có chấy nên cũng phải cạo trọc đầu hết.

Khi cậu gặp bạn mình vào ngày hôm sau, Shmuel bật cười trước dáng vẻ của Bruno, điều này chẳng giúp cho lòng tự tin đang suy giảm của cậu chút nào.

“Giờ tớ trông giống y như cậu,” Bruno rầu rĩ nói như thể đó là một điều kinh khủng phải thừa nhận.

“Chỉ có điều mập hơn,” Shmuel cũng thừa nhận.

Chương 17 Mẹ làm theo cách riêng của mình

Mấy tuần tiếp theo lặng lẽ trôi qua, mẹ Bruno dường như mỗi ngày một không vừa lòng với cuộc sống ở Ao Tuýt và cậu hiểu hết sức rõ ràng tại sao lại vậy. xét cho cùng, ngày từ đầu khi họ tới đây cậu đã rất ghét nơi này, bởi vì sự thật là nó chẳng giống nhà chút nào và thiếu vắng những thứ kiểu như ba đứa bạn thân nhất trần đời. nhưng rồi qua thời gian điều đó đã thay đổi, hầu như là nhờ Shmuel, với cậu nó đã trở nên còn quan trọng hơn cả Karf, Daniel và Maurin trước đây. Nhưng mẹ cậu thì không có Shmuel nào của riêng mình cả. chẳng có ai để bà nói chuyện cùng, và người duy nhất mà bà từng có chút thân thiện – tay trung úy Kotler trẻ tuổi ấy – cũng đã bị chuyển chuyển tới nơi khác.

Mặc dù Bruno luôn cố để mình không phải là kiểu con trai dành thời giờ nghe lén qua lỗ khóa hoặc ống khói, một chiều cậu lại tình cờ đi ngang qua phòng làm việc của cha đúng lúc cha mẹ cậu đang nói chuyện trong đó. Cậu không định nghe trộm, nhưng cha mẹ nói khá to nên cậu không thể không nghe lỏm.

“Thật kinh khủng,” mẹ cậu nói. “Thật sự kinh khủng. em không thể chịu đựng thêm nữa.”

“Chúng ta không có lựa chọn khác,” cha nói. “Đây là nhiệm vụ của chúng ta và...”

“Không, đây là nhiệm vụ của anh,” mẹ cậu nói. “Nhiệm vụ của anh, không phải của chúng ta. Anh cứ ở lại nếu anh muốn.”

“Thế rồi mọi người sẽ nghĩ sao,” cha cậu hỏi, “nếu anh cho phép em và các con trở về Berlin mà không có anh? Họ sẽ hỏi vô khối câu về sự tận tụy của anh đối với công việc ở đây.”

“Công việc ư?” mẹ cậu kêu lên. “Anh gọi cái này là công việc ấy hả?”

Bruno không nghe thêm gì nhiều nữa bởi vì những giọng nói đang tiến lại gần cửa hơn và luôn có khả năng là mẹ sẽ tức giận ào ra tìm kiếm một ly sherry thuốc, thế nên cậu không nghe nữa mà quay trở lại chạy lên cầu thang. Tuy nhiên, cậu đã nghe đủ để hiểu rằng họ có thể sắp được trở về Berlin, và cậu ngạc nhiên khi không biết mình phải cảm thấy ra sao về chuyện đó.

Có một phần trong con người cậu còn nhớ mình đã rất yêu cuộc sống hồi còn ở đó, nhưng giờ nhiều thứ hẳn đã thay đổi. karl và hai đứa bạn thân nhất mà cậu không nhớ ra tên giờ có lẽ cũng đã quên mất cậu. bà nội đã mất và cả nhà hầu như cũng chẳng khi nào còn nghe tin từ ông nội, cha cậu bảo ông không còn minh mẫn nữa.

Nhưng mặt khác, cậu đã dần quen với cuộc sống ở Ao Tuýt: cậu không phiền lòng với ông Liszt, cậu trở nên thân thiện với Maria hơn nhiều so với dạo còn ở Berlin, Gretel vẫn đang giai đoạn tránh xa cậu (thế nên cô có vẻ như đã đỡ giống một “trường hợp vô vọng” hơn) và những cuộc trò chuyện với Shmuel mỗi buổi chiều khiến cậu ngập tràn hạnh phúc.

Bruno không biết phải cảm thấy thế nào nên đã quyết định dù có ra sao thì cậu vẫn sẽ chấp nhận mà không phàn nàn.

Mấy tuần tiếp theo chẳng có gì thay đổi, cuộc sống tiếp diễn như thường. cha cậu dành hầu hết thời gian hoặc ở trong phòng làm việc hoặc ở bên kia hàng rào. Mẹ cậu lặng thinh suốt ngày và ngủ chiều nhiều đến khủng khiếp, nhiều khi thậm chí còn không phải ngủ vào buổi chiều mà vào trước giờ

ăn trưa, và Bruno thấy lo lắng cho sức khỏe của bà bởi vì cậu chưa từng biết ai lại cần đến nhiều rượu thuốc tới vậy. Gretel thì ở lì trong phòng tập trung vào đủ thứ bản đồ mà cô dán lên tường và tham khảo báo chí hàng giờ liền trước khi di chuyển những chiếc đinh ghim ra khỏi vị trí một chút. (Ông Liszt hết sức hài lòng về cô ở việc làm này).

Còn Bruno làm chính xác điều cậu được yêu cầu và không hề gây ra lộn xộn, cậu thích thú với sự thật là mình có một người bạn bí mật mà không ai hay biết.

Rồi một ngày cha Bruno triệu tập cậu và Gretel vào phòng làm việc và thông báo với hai chị em về những thay đổi sắp diễn ra.

“Ngồi xuống đi các con,” ông nói, chỉ tay vào hai chiếc ghế bành bọc da to đùng mà trước đó lần nào có dịp ghé ngang phòng làm việc của cha hai chị em cũng không được ngồi vì lý do găng tay bẩn. cha Bruno ngồi xuống sau bàn làm việc. “Cha mẹ đã quyết định có vài thay đổi,” ông nói tiếp, trông ông hơi buồn khi nói vậy. “Nói cha nghe: các con có hạnh phúc khi ở đây không?”

“CÓ, thưa cha, tất nhiên ạ,” Gretel đáp.

“Tất nhiên rồi, thưa cha,” Bruno đáp.

“Và hai con không nhớ Berlin chút nào?”

Hai chị em ngừng lặng một lát và len lén nhìn nhau, tự hỏi ai trong hai đứa sẽ chịu trách nhiệm trả lời. “Vâng, con nhớ Berlin kinh khủng,” cuối cùng Gretel lên tiếng. “Con sẽ rất thích nếu lại được có bạn bè.”

Bruno mỉm cười, nghĩ về bí mật của mình.

“Bạn bè,” cha cậu nói, gật đầu. “Phải, cha vẫn thường nghĩ về chuyện đó. thỉnh thoảng chắc các con cô đơn lắm nhỉ.”

“Rất cô đơn ạ,” Gretel nói bằng giọng quả quyết.

“Thế còn con, Bruno,” cha cậu hỏi, giờ thì nhìn thẳng vào cậu. “Con có nhớ các bạn không?”

“Ồ, có chứ ạ,” cậu đáp, cân nhắc câu trả lời hết sức cẩn thận. “Nhưng con nghĩ con sẽ nhớ mọi người bất kể là con ở đâu.” Đó là một câu gián tiếp đề cập tới Shmuel nhưng cậu không muốn làm cho nó sáng rõ hơn chút nào nữa.

“Nhưng con có muốn trở lại Berlin không?” cha cậu hỏi. “Nếu như có cơ hội.”

“Tất cả chúng ta ạ?” Bruno hỏi.

Cha cậu thở dài đánh thượt và lắc đầu. “Mẹ, Gretel và con trở về nhà cũ của chúng ta ở Berlin. Con có thích thế không?”

Bruno suy nghĩ một lát. “à, con không thích thế đâu nếu cha không ở đó,” cậu nói, bởi vì đây là sự thật.

“Vậy con có thích ở đây với cha hơn không?”

“Con thích tất cả bốn chúng ta sống cùng nhau,” cậu nói, miễn cưỡng cộng thêm Gretel vào đó nữa. “Bất kể đó là ở Berlin hay Ao Tuýt.”

“Ôi Bruno!” Gretel kêu lên giận dữ, và Bruno không biết liệu đó là vì cậu có thể đang làm hỏng kế hoạch trở về Berlin hay bởi vì (theo cô) cậu lại tiếp tục phát âm sai tên ngôi nhà của họ.

“A, hiện thời cha e rằng điều đó là không thể,” cha cậu nói. “Cha e là Quốc trưởng sẽ chưa giảm gánh nặng vai trò chỉ huy cho cha ngay lúc này. Nhưng mặt khác, mẹ nghĩ đây là thời điểm hợp lý cho ba mẹ con trở về nhà và mở lại cửa ngôi nhà, và khi cha nghĩ kỹ...” ông dừng lại một lát và nhìn ra ngoài ô cửa sổ phía bên trái – khung cửa nhìn ra khu trại ở phía bên kia hàng rào. “Khi cha nghĩ kỹ, có lẽ mẹ các con đúng. Có lẽ đây không phải là nơi dành cho trẻ con.”

“Có hàng trăm đứa trẻ ở đây mà,” Bruno nói, cậu không nghĩ kỹ lời mình trước khi thốt ra. “Chỉ có điều họ ở bên kia hàng rào mà thôi.”

Một khoảng im lặng nối theo sau lời nhận xét đó, nhưng nó không giống với một khoảng lặng thông thường khi mà đơn giản là không có ai đang nói. nó giống như một khoảng lặng mà vô cùng nào loạn. cha cậu và Gretel nhìn cậu chằm chằm còn cậu thì chớp mắt đầy kinh ngạc.

“Ý con là gì khi nói có hàng trăm đứa trẻ đằng kia?” cha cậu hỏi. “Con biết gì về những điều đang diễn ra đằng kia?”

Bruno mở miệng toan nói nhưng lại lo là cậu sẽ tự đưa mình vào rắc rối nếu bộc lộ quá nhiều. “Con có thể thấy chúng từ cửa sổ phòng con,” cuối cùng cậu lên tiếng. “Tất nhiên là chúng ở rất xa, nhưng có vẻ như có hàng trăm đứa. tất cả đều mặc đồ pyjama sọc.”

“À phải rồi, đồ pyjama sọc,” cha cậu nói, gật đầu. “thế là con đã quan sát họ phải không?”

“Con đã nhìn thấy họ,” Bruno đáp. “Con không chắc như thế có giống nhau không.”

Cha cậu mỉm cười. “Tốt lắm, Bruno,” ông nói. “Và con đúng đấy, ‘quan sát’ và ‘nhìn thấy’ không thật sự giống nhau.” Cha cậu lại ngần ngừ, rồi ông gật đầu, như thể ông đã đưa ra kết luận cuối cùng.

“Mà không, mẹ các con mới đúng,” ông nói, nói thật to nhưng không nhìn cả Gretel lẫn Bruno. “Mẹ các con đã hoàn toàn đúng. Các con đã ở đây đủ lâu rồi. đã đến lúc các con về nhà.”

Và thế là quyết định đã được đưa ra. Tin trở về Berlin đưc[j gửi đi trước, nhà phải được chùi dọn, cửa sổ lau sạch, tay vịn cầu thang đánh véc ni, khăn trải là ủi, giường soạn sẵn sàng, rồi cha Bruno tuyên bố cha mẹ cùng hai chị em cậu sẽ trở về Berlin trong tuần.

Bruno nhận thấy cậu không mong đợi điều đó nhiều như cậu từng trông ngóng và cậu lo sợ phải báo tin này cho Shmuel.

Chương 18 Suy Tính Chuyển Phiêu Lưu Cuối Cùng

Hôm sau ngày cha Bruno nói với cậu rằng cậu sẽ trở về Berlin sớm, Shmuel đã không đến hàng rào như thường lệ. Ngày sau nữa nó cũng không tới. Vào ngày thứ ba, khi Bruno tới cũng chẳng có ai ngồi bệt khoanh chân trên đất, cậu chờ mười phút rồi khi đã định quay về nhà, vô cùng lo lắng rằng sẽ phải rời Áo Tuýt mà không được gặp lại bạn, thì xa xa một chấm nhỏ bỗng biến thành vết đốm rồi biến thành hình viên tròn rồi biến thành hình dáng rồi biến thành một chú bé mặc pyjama sọc.

Bruno nở một nụ cười khi cậu nhìn thấy hình dáng ấy đi về phía cậu, cậu liền ngồi xuống đất, lấy miếng bánh mì và quả táo cậu đã lén mang theo ra đưa khỏi túi đưa cho Shmuel. Nhưng ngay cả khi còn ở rất xa cậu đã có thể thấy rằng bạn cậu trông thậm chí còn buồn bã hơn bình thường, và khi tới gần hàng rào nó chẳng hề chớp lấy thức ăn với sự háo hức mọi ngày.

“Tớ cứ tưởng cậu chẳng bao giờ tới đây nữa đấy,” Bruno nói. “Hôm qua và cả hôm kia nữa tớ đã đến đây nhưng không thấy cậu.”

“Tớ xin lỗi,” Shmuel nói. “Có chuyện đã xảy ra.”

Bruno nhìn nó và nheo mắt lại, cố đoán xem đó có thể là chuyện gì. Cậu băn khoăn không biết có phải Shmuel cũng được thông báo rằng nó sắp phải trở về nhà không; xét cho cùng, sự trùng hợp như vậy cũng dễ xảy ra lắm, cũng như chuyện Bruno và Shmuel có chung ngày sinh nhật ấy.

“Sao?” Bruno hỏi. “Chuyện gì vậy?”

“Cha tớ,” Shmuel nói. “Nhà tớ không tìm thấy cha.”

“Không tìm thấy cha? Kỳ lạ nhỉ. Ý cậu là cha cậu bị mất tích à?”

“Tớ đoán là thế,” Shmuel nói. “Hôm thứ Hai cha vẫn ở đây, rồi cha đi làm việc với một vài người khác và chẳng ai trong số họ trở lại nữa cả.”

“Cha cậu không viết thư cho cậu à?” Bruno hỏi. “Hay để lại lời nhắn báo tin khi nào về?”

“Không có,” Shmuel nói.

“Lạ quá,” Bruno nói. “Cậu đã đi tìm cha chưa?” cậu hỏi sau một giây lát.

“Dĩ nhiên là tớ đã tìm,” Shmuel nói với một tiếng thở dài. “Tớ đã làm việc mà cậu đã luôn nói tới. Tớ đã làm vài cuộc thám hiểm.”

“Và chẳng thấy dấu hiệu nào?”

“Ừ.”

“Ừm, chuyện này thật lạ” Bruno nói. “Nhưng tớ nghĩ chắc hẳn sẽ có một lời giải thích rất đơn giản.”

“Và đó là gì?” Shmuel hỏi.

“Tớ hình dung là những người đó đã được đưa đi làm việc ở một thành phố khác và họ phải ở lại đó vài ngày cho đến khi công việc hoàn thành. Mà bưu điện ở đó lại không được tốt lắm. Tớ đoán là cha cậu sẽ trở về một ngày gần đây thôi.”

“Tớ cũng hy vọng thế,” Shmuel nói, trông nó như sắp phát khóc. “Tớ không biết nhà tớ sẽ phải làm gì nếu không có bố.”

“Tớ có thể hỏi cha tớ nếu cậu muốn,” Bruno thận trọng nói, hy vọng Shmuel sẽ không đồng ý.

“Tớ e đó không phải là một ý hay,” Shmuel nói, câu nói đó, trong nỗi thất vọng của Bruno, không hẳn là một lời từ chối dứt khoát.

“Tại sao lại không chứ?” cậu hỏi. “Cha tớ rất hiểu biết về đời sống ở phía bên đó của hàng rào đấy.”

“Tớ không nghĩ là những người lính thích bọn tớ,” Shmuel nói. “À,” nó thêm vào tiếng gì đó gần giống như một tiếng cười mà nó có thể nặn ra. “Tớ biết chắc họ không thích chúng tớ. Họ căm ghét chúng tớ.”

Bruno giật nảy mình kinh ngạc. “Tớ chắc chắn họ không ghét bọn cậu đâu,” cậu nói.

“Có đấy,” Shmuel nói, cúi người về phía trước, mắt nheo lại và môi hơi bĩu ra giận dữ. “Nhưng thế cũng tốt bởi vì tớ cũng căm ghét bọn họ. Tớ căm ghét bọn họ,” nó quyết liệt nhắc lại.

“Cậu không ghét cha tớ chứ, phải không?”, Bruno hỏi.

Shmuel cắn môi không nói gì. Nó đã nhìn thấy cha Bruno một đôi lần và không thể hiểu làm sao một người như thế lại có thể có một đứa con thân thiện và tốt bụng tới vậy.

“Thôi,” Bruno nói sau một khoảng ngưng vừa đủ, không muốn thảo luận về chủ đề đó thêm nữa. “Tớ cũng có một vài chuyện cần nói với cậu.”

“Cậu ư?” Shmuel hỏi, ngược nhìn lên đầy hy vọng.

“Phải. Tớ sắp sửa trở về Berlin.”

Miệng Shmuel há hốc vì ngạc nhiên. “Khi nào?” nó hỏi, tiếng nói như rú lại trong cổ họng.

“Ừ, hôm nay là thứ Năm,” Bruno nói. “Nhà tớ sẽ đi vào thứ Bảy. Sau bữa trưa.”

“Nhưng đi bao lâu?” Shmuel hỏi.

“Tớ nghĩ là đi hẳn luôn,” Bruno nói. “Mẹ tớ không thích Ao Tuýt – mẹ nói đó không phải là nơi để nuôi dạy hai chị em – vậy nên cha tớ ở đây làm việc bởi vì Quốc trưởng có nhiều việc lớn cần cha làm còn những người còn lại trong gia đình sẽ trở về nhà.”

Cậu nói từ “nhà”, mặc dù thực sự thì cậu không chắc chắn “nhà” giờ ở đâu nữa.

“Thế tớ sẽ không được gặp lại cậu nữa à?” Shmuel hỏi.

“À, một ngày nào đó, có chứ,” Bruno nói. “Cậu có thể làm một kỳ nghỉ tới Berlin. Xét cho cùng cậu không thể ở đây mãi được. Đúng vậy không?”

Shmuel lắc đầu. “Tớ nghĩ là không,” nó buồn bã nói. “Cậu đi rồi tớ sẽ chẳng còn ai để nói chuyện nữa,” nó nói thêm.

“Không đâu,” Bruno nói. Cậu muốn thêm mấy từ “tớ cũng sẽ nhớ cậu, Shmuel” vào câu nói nhưng cảm thấy hơi ngượng nên lại thôi. “Vậy cho tới khi cậu tới thăm Berlin được thì mai sẽ là lần cuối cùng bọn mình được gặp nhau,” cậu nói tiếp. “Rồi sau đó bọn mình sẽ phải tạm biệt. Tớ sẽ cố đem tới cho cậu một bữa thiết đãi thật đặc biệt.”

Shmuel gật gật đầu nhưng không thể tìm được lời nào để diễn tả nỗi buồn của mình.

“Tớ ước gì chúng ta có thể chơi cùng nhau,” Bruno nói sau một khoảng ngưng dài. “Chỉ một lần thôi. Chỉ để ghi nhớ.”

“Tớ cũng vậy,” Shmuel nói.

“Bọn mình đã nói chuyện với nhau hơn một năm rồi nhưng bọn mình chưa bao giờ được chơi cùng nhau cả. Và cậu có biết gì nữa không?” Bruno nói thêm.

“Suốt thời gian đó tớ đã ngắm nhìn nơi cậu sống từ cửa sổ phòng ngủ của tớ mà lại chưa bao giờ được tận mắt nhìn thấy nói đó như thế nào.”

“Cậu sẽ không thích nó đâu,” Shmuel nói. “Nơi cậu ở tốt hơn rất nhiều,” nó nói thêm.

Tớ vẫn thích được nhìn thấy nơi đó,” Bruno nói.

Shmuel suy nghĩ một thoáng rồi vờ xuống, luồn tay qua dưới hàng rào nhắc lên đôi chút, lên cao đủ để một cậu bé có tầm vóc như Bruno có thể chui qua.

“Này?” Shmuel nói. “Tại sao lại không chứ?”

Bruno chớp mắt suy nghĩ về việc đó. “Tớ không nghĩ là tớ được phép làm vậy,” cậu nói đầy nghi ngại.

“Ừm, thì cậu cũng đâu có được phép tới đây nói chuyện với tớ hằng ngày,” Shmuel nói. “Nhưng cậu vẫn làm đấy thôi, đúng không?”

“Nhưng nếu bị bắt gặp thì tớ sẽ gặp rắc rối đấy,” Bruno nói, cậu chắc chắn là cha mẹ cậu sẽ không cho phép.

“Đúng vậy rồi,” Shmuel nói, lại hạ hàng rào xuống và rung rung nhìn xuống đất. “Vậy chắc là mai tớ sẽ gặp cậu để tạm biệt.”

Trong một khoảnh khắc không cậu nào nói gì. Đột nhiên, Bruno nảy ra một ý tưởng bất chợt.

“Trừ phi...” cậu cất tiếng, suy nghĩ một lát, ấp ủ một kế hoạch trong đầu. Cậu vờ tay lên đầu sờ nơi đã từng là mái tóc của cậu nhưng giờ chỉ còn là những chân tóc lởm chởm chưa mọc lên hết. “Cậu có nhớ đã có lần bảo tớ trông giống cậu không?” Cậu hỏi Shmuel. “Hồi tớ bị cạo trọc đầu ấy?”

“Chỉ mập hơn thôi,” Shmuel tiếp lời, thừa nhận.

“Ừ, nếu đúng là như vậy,” Bruno nói, “và nếu tớ cũng có một bộ pyjama sọc, tớ có thể sang thăm chỗ cậu mà chẳng ai phát hiện được.”

Mặt Shmuel sáng bừng và nó nở một nụ cười tươi. “Cậu nghĩ vậy thật chứ?” nó hỏi. “Cậu sẽ làm thế chứ?”

“Dĩ nhiên rồi,” Bruno nói. “Đó sẽ là một cuộc phiêu lưu vĩ đại. Chuyến phiêu lưu cuối cùng của chúng ta. Rốt cuộc thì tớ cũng có thể làm một cuộc thám hiểm ra trò.”

“Và cậu có thể giúp tớ tìm cha,” Shmuel nói.

“Sao không chứ?” Bruno nói. “Chúng ta sẽ đi một vòng xem có tìm được dấu vết nào không. Cứ đi thám hiểm là khôn ngoan rồi. Vấn đề duy nhất là kiếm được một bộ pyjama sọc không ai dùng.”

Shmuel lắc đầu. “Chuyện đó dễ thôi,” nó nói. “Bọn họ có một cái trại chuyên để cất pyjama sọc.

Tớ có thể lấy một bộ cỡ như tớ mà mang theo. Sau đó cậu có thể thay đồ và ồi chúng ta sẽ đi tìm cha tớ.”

“Tuyệt vời,” Bruno nói, ngất ngây trong niềm hào hứng của khoảnh khắc ấy. “Vậy kế hoạch là thế nhé.”

“Ngày mai giờ này chúng ta sẽ gặp lại,” Shmuel nói.

“Lần này thì đừng trễ đấy,” Bruno nói, đứng dậy phúi bụi. “Và đừng quên bộ pyjama sọc.”

Chiều hôm đó cả hai cậu bé đều trở về nhà trong hưng phấn cao độ, Bruno tưởng tượng ra cuộc phiêu lưu vĩ đại phía trước, cuối cùng thì cậu cũng có cơ hội tận mắt thấy thực sự điều gì đang diễn ra phía bên kia hàng rào trước khi trở về Berlin – chưa kể còn được dự vào một cuộc điều tra nghiêm túc nho nhỏ - còn Shmuel thì đã thấy một cơ hội được ai đó giúp nó đi tìm cha. Tóm lại, đó có vẻ giống như một kế hoạch hết sức hợp lý và là cách tuyệt vời để tạm biệt nhau.

Chương 19 Chuyện Xảy Ra Ngày Hôm Sau.

Ngày hôm sau – thứ Sáu – lại là một ngày ẩm ướt nữa. Buổi sáng khi tỉnh giấc, Bruno nhìn qua cửa sổ phòng mình và thất vọng thấy trời đang mưa như trút. Nếu chẳng phải vì đây có thể là cơ hội cuối cùng để cậu và Shmuel được chơi cùng nhau – chưa kể cuộc thám hiểm sẽ rất kỳ thú, đặc biệt là khi nó lại liên quan đến việc cải trang – cậu hẳn đã hủy cuộc gặp hôm nay và đợi đến một buổi chiều nào đó tuần sau, khi cậu chẳng có kế hoạch nào đặc biệt.

Tuy nhiên, đồng hồ vẫn tích tắc mà cậu chẳng thể làm gì ngăn lại. Nhưng xét cho cùng, giờ chỉ mới là buổi sáng và từ giờ tới chiều muộn lúc hai cậu bé gặp nhau vẫn còn nhiều điều có thể xảy ra. Chắc hẳn là khi ấy thì mưa đã tạnh.

Cậu nhìn ra ngoài trời suốt giờ học buổi sáng với ông Liszt, nhưng dường như mưa vẫn chẳng có dấu hiệu nào rơi chậm lại mà còn đập ầm ầm vào cửa sổ. Cậu nhìn suốt bữa trưa trong bếp, khi mưa rõ ràng bắt đầu ngớt và trời thậm chí đã có dấu hiệu của ánh nắng lóe lên từ sau một áng mây đen. Cậu nhìn suốt giờ sử và giờ địa buổi chiều, khi mưa rơi dữ dội nhất và đe dọa sẽ đập tung cả cánh cửa sổ đóng mà ập hết vào nhà.

May thay đến khi thầy Liszt rời lớp thì mưa ngớt dần rồi tạnh hẳn, thế là Bruno xỏ một đôi ủng và khoác chiếc áo mưa nặng trĩu vào, chờ cho đến khi không còn nguy hiểm nào trước mắt nữa rồi lao ra khỏi nhà.

Ủng của cậu lẹo lẹo trong bùn và cậu bắt đầu cảm thấy thích chuyến đi này hơn bao giờ hết. Mỗi bước đi cậu dường như đều phải đối mặt với khả năng bị trượt chân ngã nhưng cậu chẳng hề bị ngã và xoay sở giữ được thăng bằng, ngay cả ở một chỗ đặc biệt tệ hại nơi, khi cậu nhấc chân trái lên, chiếc ủng vẫn dính chặt trong bùn còn chân cậu thì tuột hẳn ra khỏi ủng.

Cậu nhìn lên trời, và dù bầu trời vẫn còn đen kịt cậu vẫn nghĩ có lẽ hôm nay mưa thế đã là quá đủ và cậu chắc mình sẽ khá an toàn vào buổi chiều. Dĩ nhiên sau đó khi trở về nhà cậu sẽ khó mà giải thích được tại sao mình lại bắn thủ đến như vậy, nhưng cậu có thể đổ cho chuyện này là bởi cậu là một đứa trẻ điển hình, giống như mẹ cậu vẫn nói, và chắc là sẽ không gặp quá nhiều rắc rối. (Suốt mấy ngày qua mẹ vui vẻ hơn thường lệ, khi từng thùng đồ đạc của mẹ con cậu được đóng gói niêm phong rồi chất lên xe tải chuyển về Berlin).

Shmuel đã chờ sẵn khi Bruno tới, và lần đầu tiên từ trước tới nay nó không ngồi bệt khoanh chân, chằm chằm nhìn xuống đất bụi bên dưới, mà nó đang đứng, người tựa vào hàng rào.

“Chào cậu, Bruno,” nó nói khi nhìn thấy bạn mình đang đi tới.

“Chào cậu, Shmuel,” Bruno nói.

“Tớ đã không dám chắc là mình có thể gặp lại nhau – trời thì mưa, chưa kể còn bao nhiêu chuyện nữa, ý tớ là thế,” Shmuel nói. “Tớ cứ tưởng có khi cậu sẽ bị giữ ở nhà.”

“Có lúc tớ cũng không chắc,” Bruno nói. “Tại thời tiết quá tệ mà.”

Shmuel gật đầu và chìa hai bàn tay ra cho Bruno, cậu há to miệng sung sướng. Nó mang theo một chiếc quần pyjama sọc, một chiếc áo pyjama sọc, và một chiếc mũ vải sọc giống hệt như bộ nó đang

mặc trên người. Trông không được sạch sẽ cho lắm nhưng đó là bộ đồ cải trang, và Bruno biết rằng một nhà thám hiểm tài giỏi luôn phải mặc quần áo phù hợp.

“Cậu vẫn muốn giúp tớ tìm cha chứ?” Shmuel hỏi và Bruno lập tức gật đầu.

“Dĩ nhiên rồi,” cậu nói, dù trong tâm trí Bruno việc tìm kiếm cha Shmuel không quan trọng bằng viễn cảnh khám phá thế giới ở phía bên kia hàng rào. “Tớ sẽ không làm cậu thất vọng đâu.”

Shmuel nhắc chân hàng rào lên khỏi mặt đất và luồn bộ đồ qua phía dưới cho Bruno, hết sức cẩn thận để nó không chạm vào lớp bùn bên dưới.

“Cảm ơn,” Bruno nói, gãi gãi cái đầu lỏm chỏm và tự hỏi tại sao cậu lại không nhớ mang theo một chiếc túi để đựng quần áo của mình. Nền đất ở đây bẩn tới nỗi nếu cậu để quần áo lại trên đất thì chúng có thể bị hỏng mất. Cậu thực sự không có lựa chọn nào. Cậu có thể bỏ quần áo lại đây cho tới khi quay lại và chấp nhận sự thật là chúng sẽ bị bết bùn; hoặc có thể dẹp tất cả chuyện này lại và điều đó, như bất kỳ nhà khám phá danh tiếng nào cũng biết, hẳn sẽ là một điều không thể tưởng tượng nổi.

“Nào, quay mặt đi,” Bruno nói, chỉ vào bạn khi thấy nó đứng đó lúng túng. “Tớ không thích cậu nhìn tớ.”

Shmuel quay mặt đi và Bruno cởi áo khoác ra rồi đặt hết sức nhẹ nhàng xuống đất. Rồi cậu cởi áo sơ mi, run rẩy một lát vì khí lạnh trước khi mặc chiếc áo pyjama vào. Khi chiếc áo trượt qua đầu cậu, cậu đã mắc sai lầm là hít vào một hơi qua mũi; mùi của nó chẳng được dễ chịu cho lắm.

“Lần cuối cùng nó được giặt là từ lúc nào vậy?” cậu kêu lên, và Shmuel quay lại.

“Tớ không biết nó đã bao giờ được giặt chưa,” Shmuel nói.

“Quay đi!” Bruno hét lên, và Shmuel làm như cậu nói. Bruno nhìn sang trái rồi sang phải lần nữa, khi vẫn không thấy ai cậu mới bắt đầu nhiệm vụ khó khăn là vừa lò cò cởi quần vừa phải giữ nguyên một chân một ủng trên nền đất. Cảm giác thật là kỳ lạ khi cởi quần ngoài trời và cậu không thể tưởng tượng người ta sẽ nghĩ gì nếu thấy cậu đang làm như vậy, nhưng cuối cùng, với một sự nỗ lực ghe gớm, cậu đã cố gắng hoàn thành được nhiệm vụ.

“Xong,” cậu nói. “Cậu có thể quay lại được rồi.”

Shmuel quay lại ngay khi Bruno chỉnh lại trang phục và đội chiếc mũ sọc lên đầu. Shmuel chớp mắt lắc đầu không tin nổi. Thật là lạ thường. Nếu không phải là vì Bruno còn xa mới gầy gò như những đứa trẻ ở bên phía hàng rào nó, và cũng chẳng hề xanh xao như vậy, thì thật khó để phân biệt được hai đứa. Gần như thể (Shmuel nghĩ) chúng thực sự giống hệt nhau.

“Cậu có biết chuyện này khiến tớ nghĩ tới điều gì không?” Bruno hỏi, và Shmuel lắc đầu.

“Điều gì cơ?” nó hỏi.

“Nó nhắc tớ nhớ tới bà nội,” cậu nói. “Cậu nhớ là tớ đã kể về bà cho cậu chứ? Bà đã mất rồi ấy?”

Shmuel gật đầu; nó vẫn nhớ vì Bruno đã kể về bà rất nhiều trong suốt quãng thời gian một năm qua, đã nói cho nó biết cậu yêu bà tới mức nào và ước gì đã dành thời gian để viết nhiều thư hơn cho bà trước khi bà mất ra sao.

“Chuyện này gọi tớ nhớ tới những vở kịch mà bà đã từng cho chị Gretel và tớ diễn,” Bruno nói, rồi ánh mắt khỏi Shmuel để nhìn ra xa xăm khi cậu nhớ về những ngày tháng ở Berlin, một phần trong

số hiếm hoi những ký ức giờ đây vẫn chưa chịu phai tàn. “Nó gọi tớ nhớ tới việc bà đã luôn luôn có những bộ trang phục phù hợp cho tớ mặc. Mặc những bộ quần áo phù hợp thì cháu sẽ cảm thấy mình giống như người mà cháu đang đóng vai vậy, bà luôn nói vậy với tớ. Tớ mà nghĩ đó chính là trò mà chúng ta đang làm, đúng không? Diễn vai một người ở phía bên kia hàng rào?”

“Một người Do Thái, ý cậu là vậy,” Shmuel nói.

“Đúng vậy,” Bruno nói, ngượng ngập đôi chân trụ. “Đúng là thế đấy.”

Shmuel chỉ vào chân Bruno và đôi ủng nặng trĩu mà cậu đã đi từ nhà tới. “Cậu cũng sẽ phải để chúng lại đây,” nó nói.

Bruno trông hốt hoảng. “Nhưng còn bùn,” cậu nói. “Cậu không thể bắt tớ đi chân đất được.”

“Nếu không thì cậu sẽ bị phát hiện,” Shmuel nói. “Cậu không có sự lựa chọn nào hết.”

Bruno thở dài nhưng cậu biết bạn mình nói đúng, thế nên cậu cởi ủng và tất ra, để chúng bên cạnh đồng quần áo trên mặt đất. Thoạt đầu cảm giác khi bỏ chân trần xuống lớp bùn dày tới vậy thật là kinh khủng; bùn ngập tới tận mắt cá chân cậu và mỗi lần cậu nhấc chân lên thì cảm giác còn tệ hơn nữa. Nhưng sau đó cậu bắt đầu khá thích.

Shmuel với tay xuống nhấc hàng rào lên nhưng nó chỉ lên được một khoảng nhất định nên Bruno chẳng còn cách nào khác ngoài lặn qua bên dưới, khiến cả bộ pyjama sọc bết bùn từ trên xuống dưới. Cậu bật cười khi nhìn xuống chính mình. Suốt cả cuộc đời mình chưa lúc nào cậu bẩn thỉu tới vậy và cậu cảm thấy thật tuyệt vời.

Shmuel cũng mỉm cười rồi hai cậu bé ngượng nghịu đứng bên nhau trong giây lát, lạ lẫm trước việc được ở cùng một bên hàng rào.

Bruno cảm thấy tha thiết muốn ôm Shmuel một cái, chỉ để cho nó biết rằng Bruno thích nó và thích được nói chuyện với nó trong suốt một năm qua tới mức nào.

Shmuel cũng cảm thấy tha thiết muốn ôm Bruno một cái, chỉ để cảm ơn cậu vì lòng tốt của cậu, vì những món đồ ăn của cậu, và vì việc cậu sắp sửa giúp nó tìm cha.

Tuy nhiên chẳng đứa nào ôm lấy đứa nào mà thay vì thế hai đứa bắt đầu đi khỏi chỗ hàng rào tiến về phía khu trại, hành trình mà suốt một năm qua hầu như ngày nào Shmuel cũng đi, thoát khỏi ánh mắt đám lính và xoay sở đến được cái nơi thuộc về Ao Tuyết vốn dường như không phải lúc nào cũng bị canh gác ấy, nơi đó đã may mắn gặp được một người bạn như Bruno.

Không mất nhiều thời gian để đến được nơi hai đứa định đến. Bruno mở to mắt kinh ngạc trước tất cả những gì cậu thấy. Bruno mở to mắt kinh ngạc trước tất cả những gì cậu thấy. Trong trí tưởng tượng của mình cậu đã nghĩ tất cả các trại đều ngập tràn những gia đình hạnh phúc, tối tối vài người trong số đó ra ngồi ghế đu bên ngoài trại mà kể chuyện hồi họ còn nhỏ mọi thứ tuyệt vời ra sao, họ đã kính trọng những người lớn tuổi như thế nào, chẳng giống như lũ trẻ ngày nay. Cậu cứ nghĩ tất cả những cô bé cậu bé sống ở đây tụ tập thành từng nhóm, chơi tennis hay bóng đá, nhảy dây hay vạch ô chơi lò cò trên sân.

Cậu đã nghĩ có một cửa hiệu ở trung tâm khu trại, và có thể cả một quán café nhỏ giống những quán cậu từng ở Berlin; cậu băn khoăn tự hỏi liệu ở đây có tiệm rau quả nào không.

Vậy mà hóa ra, tất cả những gì cậu đã nghĩ có thể có ở nơi đây – đều không có.

Chẳng có người lớn nào ngồi trên những chiếc ghế đu ngoài hiên nhà họ.

Và lũ trẻ chẳng lập thành nhóm chơi trò chơi.

Và nơi đây chẳng những không có tiệm rau quả mà còn chẳng có cả quán café giống như ở Berlin hồi trước.

Thay vào đó là hàng đám người ngồi cùng nhau thành từng nhóm, chăm chăm nhìn xuống đất, trông buồn bã kinh khủng; tất thấy đều có một điểm chung; đều gây guộc đến phát sợ, mắt trũng sâu và cạo trọc đầu, điều đó khiến Bruno nghĩ ở đây hẳn cũng vừa phát bùng dịch chảy rận.

Ở một góc, Bruno thấy ba người lính có vẻ như đang điều khiển một nhóm khoảng hai mươi người. Bọn lính quát tháo, vài người khuyu xuống và cứ ở nguyên đó, hai tay ôm đầu.

Ở một góc khác, cậu thấy nhiều lính hơn đứng quanh, vừa cười lớn vừa nhìn xuống nòng súng, chĩa về hướng bất kỳ nhưng không siết cò.

Sự thực thì nhìn đâu cậu cũng chỉ thấy có hai loại người khác nhau: hoặc những người lính mặc đồng phục đang sung sướng, cười ha hả, la hét, hoặc những người đang mặc đồ pyjama sọc đang buồn bã, khóc lóc, hầu hết đều dường như nhìn chăm chăm vào khoảng không như thể kỳ thực họ đang ngủ.

“Tớ không nghĩ mình thích ở đây,” Bruno nói sau một lát.

“Tớ cũng không,” Shmuel nói.

“Tớ nghĩ tớ phải về nhà thôi,” Bruno nói.

Shmuel ngừng bước chăm chăm nhìn cậu. “Nhưng còn cha tớ,” nó nói. “Cậu bảo sẽ giúp tớ tìm cha mà.”

Bruno suy nghĩ một lát. Cậu đã hứa với bạn và cậu không phải kiểu người nuốt lời, đặc biệt khi đây là lần cuối hai đứa gặp nhau. “Phải rồi,” cậu nói, dù cho lúc này cậu đã thấy kém tự tin hơn trước rất nhiều. “Nhưng chúng ta nên tìm ở đâu?”

“Cậu nó chúng ta cần phải tìm dấu vết mà,” Shmuel nói, nó đang cảm thấy buồn bởi nếu Bruno mà không giúp thì còn ai sẽ giúp nó đây?

“Dấu vết, phải rồi,” Bruno nói, gật gật đầu. “Cậu nói đúng. Mình bắt đầu tìm kiếm thôi.”

Vậy là Bruno giữ lời và hai cậu bé mất một tiếng rưỡi đồng hồ lục tung khu trại để tìm dấu vết. Hai đứa không biết chắc chính xác mình đang tìm gì nhưng Bruno vẫn giữ tuyên bố rằng một nhà thám hiểm giỏi sẽ biết đâu là dấu vết khi tìm thấy nó.

Nhưng chúng chẳng tìm thấy gì có thể mang lại chút manh mối cho sự mất tích của cha Shmuel, mà trời thì mỗi lúc một tối.

Bruno nhìn lên trời thì thấy có vẻ như trời lại sắp mưa. “Tớ xin lỗi, Shmuel,” cuối cùng cậu nói. “Tớ rất tiếc chúng ta đã không tìm thấy một dấu vết nào cả.”

Shmuel gật đầu buồn bã. Nó không quá ngạc nhiên. Nó vốn đã không thật sự hy vọng sẽ thấy. Nhưng vẫn thật tuyệt khi có bạn sang tận bên này thăm nơi nó sống.

“Chắc tớ phải về nhà bây giờ thôi,” Bruno nói. “Cậu đi cùng tớ trở lại chỗ hàng rào không?”

Shmuel mở to miệng định trả lời, nhưng đúng lúc đó có một tiếng còi lớn và mười người lính – đông hơn bất kỳ nhóm lính nào Bruno từng thấy tụ tập ở một chỗ từ trước tới nay – vây quanh một

khoảng khu trại, đúng chỗ Bruno và Shmuel đang đứng.

“Chuyện gì xảy ra vậy hả cậu?” Bruno thì thầm. “Có chuyện gì thế?”

“Việc này thì thoảng vẫn xảy ra,” Shmuel nói. “Chúng bắt mọi người phải đi điều hành.”

“Điều hành!” Bruno kêu lên kinh hoàng. “Tớ không đi điều hành được đâu. Tớ phải về nhà đúng giờ ăn tối. Tối nay có món thịt bò nướng mà.”

“Suyt,” Shmuel nói, đặt một ngón tay lên môi. “Đừng nói gì cả không chúng sẽ nổi giận đấy.”

Bruno chau mày lại nhưng rồi nhẹ cả người nhưng vì giờ tất cả những người mặc pyjama sọc trong khu vực trại này đã tập hợp, hầu hết đang bị đám lính dồn sát vào nhau, vì thế cậu và Shmuel đã lọt thỏm giữa đám đông và không bị nhìn thấy. Cậu không hiểu mọi người trông hoảng sợ như vậy vì điều gì – xét cho cùng, điều hành cũng đâu có gì kinh khủng lắm – và cậu muốn thì thầm với họ rằng mọi việc đều tốt cả, rằng cha cậu là Ngài chỉ huy và nếu đây là việc mà ông muốn mọi người làm thì nó hẳn là việc tốt.

Tiếng còi lại vang lên, và lần này cả nhóm người, số lượng chắc phải tới một trăm, bắt đầu điều hành chậm chậm cùng nhau, Bruno và Shmuel vẫn đang nắm tay nhau đi ở giữa. Có một vài lộn xộn ở phía đằng sau, nơi một số người có vẻ không sẵn lòng điều hành lắm, nhưng Bruno quá bé nên chẳng thể nhìn thấy chuyện gì đang xảy ra, tất cả những gì cậu nghe được chỉ là những tiếng động lớn nghe như súng bắn, nhưng cậu không biết chắc đó là tiếng gì.

“Việc điều hành này có lâu không cậu?” Bruno thì thầm bởi lúc này cậu đã bắt đầu thấy khá đói.

“Chắc là không,” Shmuel nói. “Tớ chưa bao giờ gặp lại ai sau khi họ đi điều hành. Nhưng tớ không thể tưởng tượng là nó sẽ nhanh.”

Bruno chau mày. Cậu nhìn lên trời và kì đó lại có một tiếng động lớn nữa, lần này là tiếng sấm trên cao, và dường như ngay lập tức bầu trời trở nên còn tối hơn lúc này, gần như đen kịt, rồi mưa trút xuống còn dữ dội hơn ban sáng. Bruno khép mắt lại giây lát và cảm thấy mưa ướt đầm người cậu. Khi Bruno lại mở mắt thì không phải cậu đang điều hành nữa mà đang bị đám người cuốn đi, tất cả những gì cậu cảm nhận thấy là bùn đã bết khắp cả người và bộ pyjama đang dính chặt vào da vì bao nhiêu nước mưa, cậu mong sao có thể quay lại nhà, quan sát mọi chuyện này từ một khoảng xa chứ không phải bị bủa vây ở giữa.

“Thế đấy,” cậu nói với Shmuel. “Tớ sẽ bị cảm lạnh ở ngoài này cho coi. Tớ phải đi về nhà thôi.”

Nhưng ngay sau khi cậu nói vậy, đôi chân đã đưa cậu bước lên một bậc tam cấp và khi bước tiếp cậu nhận ra rằng không còn mưa rơi xuống nữa. Tất cả bọn họ đã bị nhét vào một căn phòng dài ẩm áp đến kinh ngạc và hẳn được xây hết sức an toàn vì chẳng có giọt mưa nào lọt được vào bất cứ đâu. Đứng ra thì nó hoàn toàn kín mít.

“Ồ, phải thế chứ,” cậu nói, vui sướng được thoát khỏi cơn bão ít nhất là trong vài phút. “Tớ hy vọng chúng ta sẽ được chờ ở đây cho tới khi tạnh hẳn và rồi sau đó tớ sẽ về nhà.”

Shmuel nép thật sát vào người Bruno và ngược nhìn cậu đầy lo sợ.

“Tớ xin lỗi vì chúng ta đã không tìm thấy cha cậu,” Bruno nói.

“Không sao đâu,” Shmuel nói.

“Và tớ rất tiếc chúng ta đã không thật sự được chơi, nhưng khi cậu tới Berlin, chắc chắn chúng ta sẽ chơi. Rồi tớ sẽ giới thiệu cậu với... Ôi, tên mấy đứa đó là gì chứ nhỉ?” cậu tự hỏi mình, thấy thật chán vì giờ bọn chúng vẫn được xem là những người bạn thân nhất đời nhưng đã biến mất hoàn toàn khỏi trí nhớ cậu. Cậu không thể nhớ ra bất cứ cái tên nào của chúng, cũng không thể hình dung mặt mũi chúng ra sao.

“Thực sự thì,” cậu nói, nhìn xuống Shmuel, “tớ có nhớ hay không cũng chẳng sao. Dù sao thì giờ tụi nó cũng không còn là bạn thân nhất của tớ nữa.” Cậu nhìn xuống rồi làm một hành động khá khác với tính cách của cậu: cậu cầm lấy bàn tay bé nhỏ của Shmuel siết thật chặt.

“Cậu là bạn thân nhất của tớ, Shmuel ạ,” cậu nói. “Bạn thân nhất của đời tớ.”

Shmuel có thể đã mở miệng ra đáp lại điều gì đó, nhưng Bruno chẳng bao giờ nghe thấy nữa vì đúng giây phút đó có một tiếng rên lớn của những người điều hành lúc này đã đứng chật cứng căn phòng, khi cửa đột nhiên đóng lại và một tiếng kim loại vang vọng vào từ phía bên ngoài.

Bruno nhướn mày, không hiểu được ý nghĩa của tất cả chuyện này, nhưng cậu đoán nó có liên quan gì đó tới việc chặn mưa lại và ngăn không để mọi người bị cảm lạnh.

Rồi sau đó căn phòng trở nên rất tối và không hiểu vì sao, bất chấp những lộn xộn đang diễn ra sau đó, Bruno nhận ra mình vẫn đang nắm tay Shmuel và không gì trên đời có thể thuyết phục cậu rời bàn tay đó ra.

Chương 20 Chương Cuối Cùng

Sau đó chẳng còn ai nghe tin gì về Bruno nữa.

Vài ngày sau, khi những người lính đã tìm kiếm khắp mọi nơi trong nhà, đi tới tất cả các thị trấn và làng mạc lân cận mang theo tấm ảnh của cậu, một trong số họ mới tìm thấy đồng quần áo và đôi giày Bruno để lại bên hàng rào. Anh ta để chúng lại đó, không động vào, rồi quay về tìm Ngài Chỉ huy. Ông đã kiểm tra kỹ quanh khu vực đó, nhìn sang bên trái rồi nhìn sang bên phải hệt như Bruno đã làm, nhưng suốt cả đời mình ông vẫn không thể hiểu nổi điều gì đã xảy ra với con trai ông. Cứ như thể cậu đã biến mất khỏi mặt đất và để lại quần áo ở phía sau vậy.

Mẹ cậu không trở về Berlin ngay như bà đã mong muốn. Bà ở lại Ao Tuýt thêm vài tháng nữa đợi tin Bruno cho đến một hôm, đột nhiên, bà nghĩ có thể cậu đã tự mình tìm đường về nhà, vậy là bà lập tức trở về ngôi nhà cũ của gia đình, phần nào hy vọng nhìn thấy cậu đang ngồi trên bậc cửa chờ bà.

Cậu không ở đó, dĩ nhiên rồi.

Gretel trở về Berlin cùng mẹ và đã dành rất nhiều thời gian nằm khóc một mình trong phòng, không phải vì cô đã vứt hết búp bê đi cũng không phải vì cô đã để lại toàn bộ số bản đồ của mình tại Ao Tuýt mà vì cô nhớ Bruno vô cùng.

Cha cậu ở lại Ao Tuýt thêm một năm sau chuyện đó và bị những người lính khác, những người ông vẫn sai khiến hạch sách không thương tiếc, rất ghét. Đêm nào đi ngủ ông cũng nghĩ tới Bruno và sáng nào thức giấc ông cũng nghĩ tới cậu. Một hôm ông đặt ra giả thuyết về điều có thể xảy ra với cậu và ông trở lại chỗ bên cạnh hàng rào nơi phát hiện đồng quần áo một năm về trước.

Chẳng có gì thật sự đặc biệt hay khác lạ ở nơi đây, nhưng sau đó ông làm một cuộc khám phá nhỏ của riêng mình và phát hiện ra rằng chân hàng rào chỗ này không gắn chặt hẳn xuống đất như ở mấy chỗ khác và rằng, khi nhấc lên, nó lộ ra một khoảng trống đủ cho một người rất nhỏ (nhỏ như một cậu bé) bò qua bên dưới. Rồi ông nhìn ra xa xăm và đuổi theo sự việc một cách logic, từng bước từng bước từng bước một, và khi nghĩ ra, ông nhận thấy chân mình dường như đã thôi hoạt động – như thể nó không còn giữ vững được cơ thể ông nữa – rồi cuối cùng ông ngồi bệt xuống đất gần như đúng chính xác vị trí mà trong suốt một năm về trước chiều nào Shmuel cũng ngồi, mặc dù ông không khoan chân.

Vài tháng sau đó một vài người lính khác đến Ao Tuýt và cha Bruno bị yêu cầu đi cùng với họ, và ông đã đi mà chẳng than phiền gì và ông hạnh phúc khi làm vậy bởi vì ông chẳng còn thiết quan tâm tới chuyện họ làm gì với ông nữa.

Và đó là kết thúc câu chuyện về Bruno và gia đình cậu. Dĩ nhiên toàn bộ truyện này xảy ra cách đây rất lâu rồi và chẳng có chuyện gì giống như thế còn có thể xảy ra nữa.

Trong ngày tháng và thời đại này thì không.

Mời các bạn ghé thăm [Đào Tiểu Vũ eBook](#) để tải thêm nhiều eBook hơn nữa.